



# Lighting catalogue

Chiếu sáng trong nhà  
Chiếu sáng ngoài trời

[www.ktg.com.vn](http://www.ktg.com.vn)

# Lighting catalogue

## CHIẾU SÁNG TRONG NHÀ

### Máng đèn tán quang

Máng đèn tán quang (lắp âm trần), sử dụng bóng huỳnh quang T5	04 - 05
Máng đèn tán quang (lắp nổi), sử dụng bóng huỳnh quang T5	06 - 07
Máng đèn tán quang (lắp âm trần) dùng cho phòng sạch, sử dụng bóng huỳnh quang T5	08 - 09
Máng đèn tán quang (lắp âm trần)	10 - 11
Máng đèn tán quang (lắp nổi)	12 - 13
Máng đèn tán quang (lắp âm trần), sử dụng ballast điện tử	14 - 15
Máng đèn tán quang (lắp nổi), sử dụng ballast điện tử	16 - 17
Máng đèn tán quang ECO (lắp âm trần)	18 - 19
Máng đèn tán quang ECO (lắp nổi)	20 - 21
Máng đèn tán quang (lắp âm trần) có kích thước đặc biệt	22 - 23
Máng đèn tán quang (lắp âm trần) có nhôm bóng ở lưng đèn	24 - 25
Máng đèn tán quang (lắp âm trần) sử dụng bóng huỳnh quang PLL	26 - 27
Máng đèn tán quang (lắp âm trần) dùng cho phòng sạch, sử dụng bóng huỳnh quang T8	28 - 29
Máng đèn tán quang (lắp nổi) dùng cho phòng sạch, sử dụng bóng huỳnh quang T8	30 - 31

### Máng đèn tán xạ có chụp nhựa prismatic

Máng đèn tán xạ (lắp âm trần) dùng cho phòng sạch, sử dụng bóng huỳnh quang T5	32 - 33
Máng đèn tán xạ (lắp âm trần)	34 - 35
Máng đèn tán xạ (lắp nổi)	36 - 37

### Máng đèn batten

Máng đèn batten đầu xanh, sử dụng ballast điện tử	38 - 39
Máng đèn batten SLIMAX	40 - 41
Máng đèn batten tiêu chuẩn	42 - 43

### Máng đèn batten công nghiệp

Máng đèn batten gắn phản quang (vòm V sơn tĩnh điện/ nhôm phản quang)	44 - 45
Máng đèn batten gắn tán xạ	46 - 47
Máng đèn batten chống thấm, sử dụng bóng huỳnh quang T5	48 - 49
Máng đèn batten chống thấm, sử dụng bóng huỳnh quang T8	50 - 51
Máng đèn batten V-SHAPE	52 - 53

### Phụ kiện đèn huỳnh quang

Ballast, Starter	54 - 55
Pin sạc, tụ điện	56 - 57

### Đèn Downlight

Đèn Downlight âm trần loại gắn đứng	58 - 59
Đèn Downlight âm trần loại gắn ngang	60 - 61
Đèn Downlight âm trần có mặt kính (loại gắn đứng)	62 - 63
Đèn Downlight âm trần có mặt kính (loại gắn đứng) sử dụng bóng Metal Halide	64 - 65
Đèn Downlight âm trần loại ngang có kính	66 - 67
Đèn Downlight loại gắn nổi	68 - 69
Đèn Downlight âm trần loại vuông, sử dụng bóng đèn Halogen	70
Đèn Track Spotlight, loại gắn trên thanh ray, sử dụng bóng đèn Halogen	71

### Đèn ốp trần

Đèn ốp trần Acrylic	72
Đèn ốp trần Nhôm	73

### Đèn ốp tường, đèn chiếu gương

Đèn ốp tường	74
Đèn chiếu gương	75

### Đèn báo tín hiệu

Đèn báo lỗi thoát hiểm	76
Đèn chiếu sáng khẩn cấp	77

## CHIẾU SÁNG NGOÀI TRỜI

### Đèn chiếu công nghiệp

Đèn chiếu sâu HIBAY	78 - 79
Đèn đường	80 - 81

### Phụ kiện đèn cao áp

Kích cao áp dùng cho đèn Natri cao áp và đèn Halogen kim loại	82
Ballast dùng cho đèn Natri cao áp và đèn Halogen kim loại	83

### Đèn sân vườn

Đèn sân vườn lắp âm nền	84
Đèn sân vườn lắp âm tường	85 - 86
Đèn sân vườn có phụ kiện gá lắp	87

### Đèn pha

Đèn pha dùng bóng cao áp	88 - 89
Đèn pha dùng bóng Halogen	90 - 91



## CÁC CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU đã sử dụng sản phẩm chiếu sáng AC

### Công trình trọng điểm quốc gia

Phủ Chủ tịch, Đài truyền hình TP. Hồ Chí Minh,  
Khu liên hợp thể thao Seagame, Nhà máy điện Cao Ngạn

### Cao ốc văn phòng, căn hộ cao cấp, trung tâm thương mại

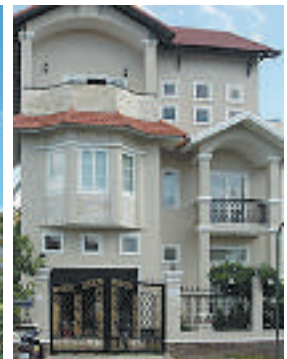
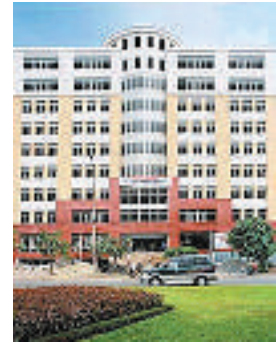
Trung tâm thương mại Hàng Da (HN),  
Cao ốc văn phòng Viện dầu khí (HN), Cao ốc Bắc Hà (HN),  
Cao ốc Bãi Dương (Nha Trang), Cao ốc CARINA (TP. HCM),  
Mê Linh Plaza, Ngân hàng Vietcombank, Trụ sở VPBank (TP. HCM),  
Ngân hàng Nông nghiệp (Trà Vinh), Ngân hàng Phố Nối,  
Khu căn hộ cao cấp Phú Mỹ Hưng,  
Tòa nhà Thời báo kinh tế Việt Nam, Tòa nhà VP. Bộ Nông Nghiệp,  
Tòa nhà Bitexco, Tòa nhà ATEXPORT, Tòa nhà Âu Cơ,  
Cao ốc Mỹ Vinh, Văn phòng Cty Lever Việt Nam,  
Siêu thị miễn thuế Tây Ninh, Siêu thị Hải Phòng.

### Nhà máy

Nhà máy ALLIED, Khu chế xuất Tân Thuận,  
Nhà máy NICA CHEMICAL, Nhà máy NAMYANG,  
Nhà máy SANOFI, Nhà máy DENSO.

### Bệnh viện, khách sạn, resort

Bệnh viện Hùng Vương, Bệnh viện 108,  
Bệnh viện Bạch Mai,  
Qui Nhơn Resort, Đà Lạt Resort,  
SASCO Resort, SUN SPA Resort.





04



06



08



10



12



14



16



18



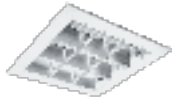
20



22



24



26



28



30



32



34



36



38



40



42



44



46



48



50



52



54



56



58



60



62



64



66



68



70



71



72



73



74



75



76



77



78



80



82



84



85



86



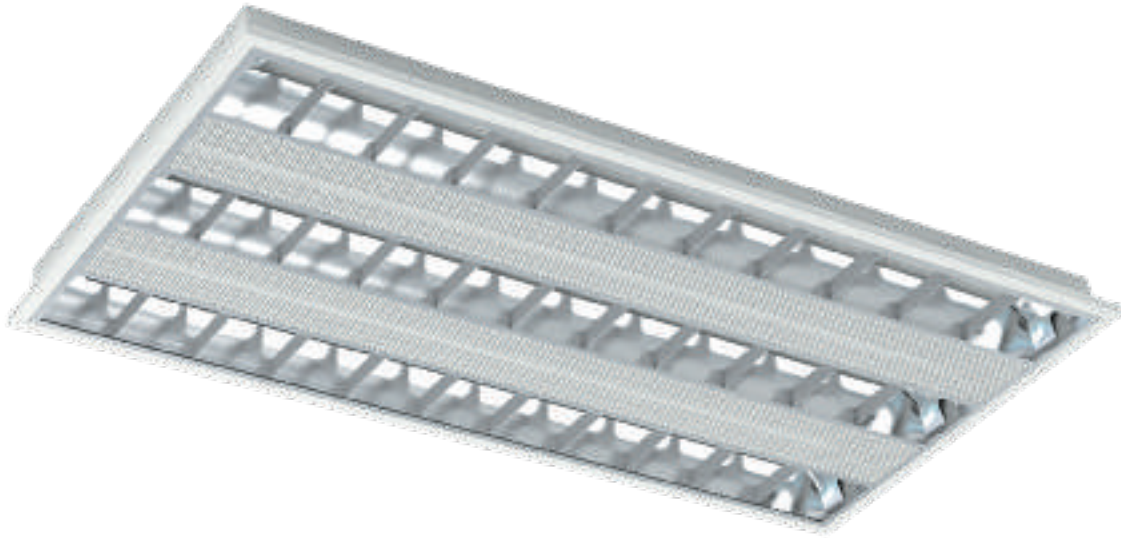
87



88



90



## MÁNG ĐÈN TÁN QUANG T5\* (LOẠI LẮP ÂM TRẦN)

(\*) chọn lựa phản quang loại nhôm bóng hoặc nhôm mờ

### Đặc điểm

Khởi động nhanh.

Độ rọi cao và đồng đều, tiết kiệm điện năng tiêu thụ và chi phí chiếu sáng hơn so với đèn cùng loại sử dụng bóng đèn thông thường. Chóa tán quang dạng Parabol bằng nhôm, được thiết kế với kiểu dáng đặc biệt và chống gây chói mắt, thanh ngang bằng nhôm sơn tĩnh điện, dây dẫn chịu được nhiệt độ 105°C.

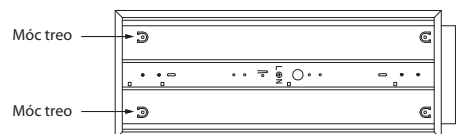
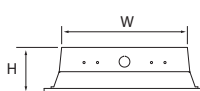
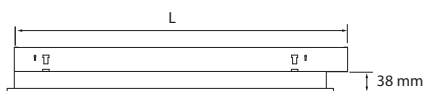
Thiết kế phù hợp với khung trần T-bar, kích cỡ đa dạng đáp ứng với từng nhu cầu sử dụng.

Máng đèn sử dụng bóng T5 và chấn lưu điện tử.

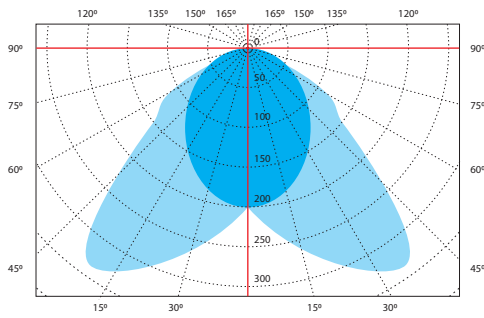
Ứng dụng: phù hợp chiếu sáng văn phòng, hội trường, trường học...

### Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm		Số bóng x Công suất	Kích thước (mm)			Loại máng đèn
* Phản quang: loại nhôm bóng	* Phản quang: loại nhôm mờ		L	W	H	
<b>ELR214</b>	<b>ELR214/M</b>	2 x 14W	<b>596</b>	<b>296</b>	<b>52</b>	máng đèn 02 bóng
<b>ELR228</b>	<b>ELR228/M</b>	2 x 28W	<b>1196</b>	<b>296</b>	<b>52</b>	
<b>ELR314</b>	<b>ELR314/M</b>	3 x 14W	<b>596</b>	<b>596</b>	<b>52</b>	máng đèn 03 bóng
<b>ELR328</b>	<b>ELR328/M</b>	3 x 28W	<b>1196</b>	<b>596</b>	<b>52</b>	
<b>ELR414</b>	<b>ELR414/M</b>	4 x 14W	<b>596</b>	<b>596</b>	<b>52</b>	máng đèn 04 bóng
<b>ELR428</b>	<b>ELR428/M</b>	4 x 28W	<b>1196</b>	<b>596</b>	<b>52</b>	



### Đường phối quang

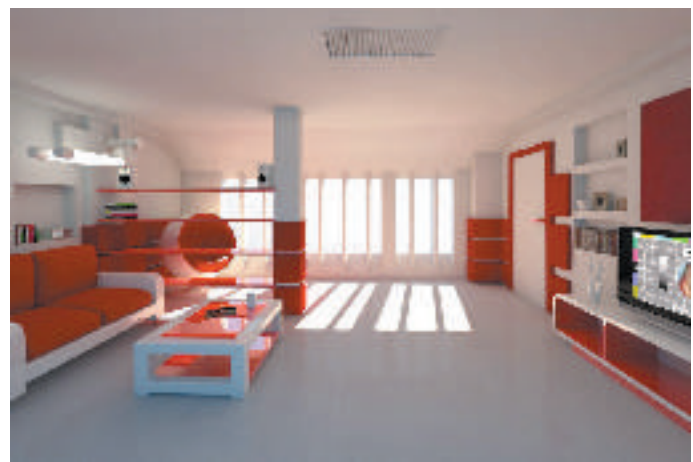
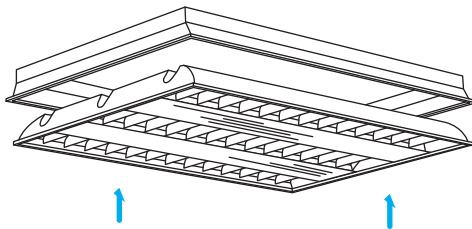
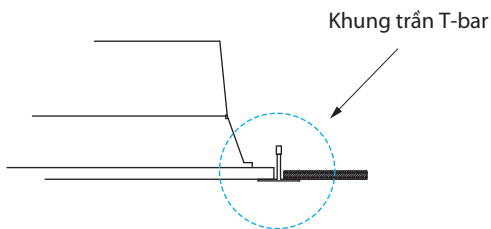


Hệ số có ích của bộ đèn			LOR=80.1%		DLOR=80.1%			ULOR=0.0%			
Hệ số phản xạ			Chỉ số địa điểm								
C	W	F	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5
0.7	0.5	0.2	NA	56	61	65	71	75	77	81	83
	0.3		NA	50	56	60	66	70	74	78	80
	0.1		NA	45	51	56	62	67	70	75	78
0.5	0.5	0.2	NA	54	59	63	69	72	74	78	80
	0.3		NA	49	54	59	65	68	71	75	78
	0.1		NA	45	51	55	61	65	68	73	75
0.3	0.5	0.2	NA	53	58	61	66	69	72	75	77
	0.3		NA	48	53	57	63	67	69	73	75
	0.1		NA	45	50	54	60	64	67	71	73
0.0	0.0	0.0	NA	43	48	52	57	61	64	67	69
			SHR NOM=1.75			SHR MAX=1.90			SHR MAX		
						TR=2.56					

### Lắp đặt

Sử dụng hệ thống trần tiêu chuẩn, tạo lỗ khoét trần tương ứng với kích thước máng để đảm bảo mức độ chính xác và thẩm mỹ.

Máng đèn lắp âm trần ngang bằng với khung trần T-bar.



### Tiêu chuẩn

Sản xuất theo tiêu chuẩn EN 60598-1

### Loại đèn

Đèn huỳnh quang T5, đui đèn G5

Công suất : 14W, 28W

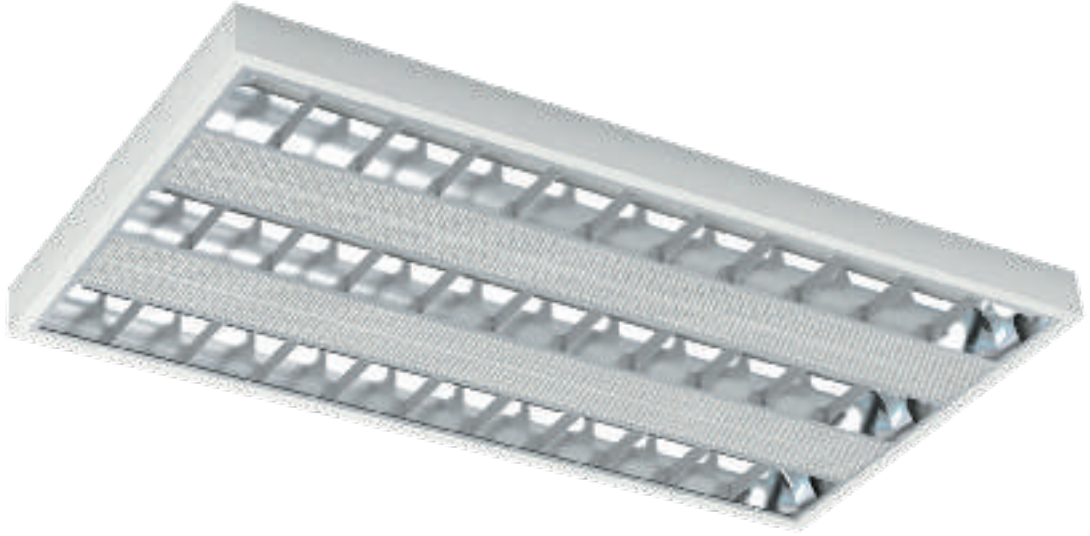
Điện áp nguồn: 220V / 50Hz



### Phụ kiện kèm theo

Mã số sản phẩm	Phụ kiện	
	Bóng đèn	Ballast
ELR214	2x T5 Philips/ Osram	1x Ballast Philips/ Osram
ELR228	2x ---	1x ---
ELR314	3x T5 Philips/ Osram	1x --- 1x ---
ELR328	3x ---	1x --- 1x ---
ELR414	4x T5 Philips/ Osram	2x Ballast Philips/ Osram
ELR428	4x ---	2x ---
ELR214/M	2x T5 Philips/ Osram	1x Ballast Philips/ Osram
ELR228/M	2x ---	1x ---
ELR314/M	3x T5 Philips/ Osram	1x --- 1x ---
ELR328/M	3x ---	1x --- 1x ---
ELR414/M	4x T5 Philips/ Osram	2x Ballast Philips/ Osram
ELR428/M	4x ---	2x ---

(\*x): chỉ số lượng



## MÁNG ĐÈN TÁN QUANG T5\* (LOẠI LẮP NỔI)

(\*) chọn lựa phản quang loại nhôm bóng hoặc nhôm mờ

### Đặc điểm

Khởi động nhanh.

Độ rọi cao và đồng đều, tiết kiệm điện năng tiêu thụ và chi phí chiếu sáng hơn so với đèn cùng loại sử dụng bóng đèn thông thường. Chóa tán quang dạng Parabol bằng nhôm, được thiết kế với kiểu dáng đặc biệt và chống gây chói mắt. Thanh ngang bằng nhôm sọc. Thân máng đèn bằng thép, sơn tĩnh điện, dây dẫn chịu được nhiệt độ 105°C.

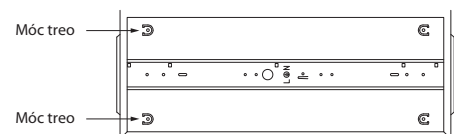
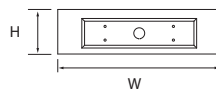
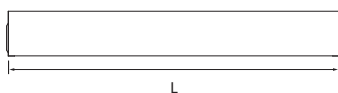
Thiết kế phù hợp với trần trơn, kích cỡ đa dạng đáp ứng với từng nhu cầu sử dụng.

Máng đèn sử dụng bóng T5 và chấn lưu điện tử.

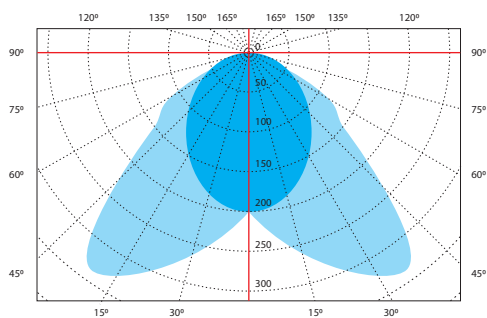
**Ứng dụng:** phù hợp chiếu sáng văn phòng, hội trường, trường học ...

### Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm		Số bóng x Công suất	Kích thước (mm)			Loại máng đèn
* Phản quang: loại nhôm bóng	* Phản quang: loại nhôm mờ		L	W	H	
<b>ELS214</b>	<b>ELS214/M</b>	2 x 14W	<b>596</b>	<b>296</b>	<b>52</b>	máng đèn 02 bóng
<b>ELS228</b>	<b>ELS228/M</b>	2 x 28W	<b>1196</b>	<b>296</b>	<b>52</b>	
<b>ELS314</b>	<b>ELS314/M</b>	3 x 14W	<b>596</b>	<b>596</b>	<b>52</b>	máng đèn 03 bóng
<b>ELS328</b>	<b>ELS328/M</b>	3 x 28W	<b>1196</b>	<b>596</b>	<b>52</b>	
<b>ELS414</b>	<b>ELS414/M</b>	4 x 14W	<b>596</b>	<b>596</b>	<b>52</b>	máng đèn 04 bóng
<b>ELS428</b>	<b>ELS428/M</b>	4 x 28W	<b>1196</b>	<b>596</b>	<b>52</b>	



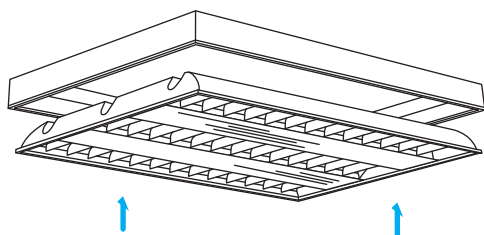
### Đường phối quang



Hệ số chỉ của bộ đèn			LOR=80.1%		DLOR=80.1%			ULOR=0.0%			
Hệ số phân xạ			Chỉ số địa điểm								
C	W	F	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5
0.7	0.5	0.2	NA	56	61	65	71	75	77	81	83
	0.3		NA	50	56	60	66	70	74	78	80
	0.1		NA	45	51	56	62	67	70	75	78
0.5	0.5	0.2	NA	54	59	63	69	72	74	78	80
	0.3		NA	49	54	59	65	68	71	75	78
	0.1		NA	45	51	55	61	65	68	73	75
0.3	0.5	0.2	NA	53	58	61	66	69	72	75	77
	0.3		NA	48	53	57	63	67	69	73	75
	0.1		NA	45	50	54	60	64	67	71	73
0.0	0.0	0.0	NA	43	48	52	57	61	64	67	69
			SHR NOM=1.75			SHR MAX=1.90			SHR MAX		
						TR=2.56					

### Lắp đặt

Thiết kế phù hợp với nguồn cung cấp lắp âm và lắp nổi.  
Máng đèn lắp nổi sát vào trần, tường hoặc treo bằng hệ thống cáp.



### Tiêu chuẩn

Sản xuất theo tiêu chuẩn EN 60598-1

### Loại đèn

Đèn huỳnh quang T5, đui đèn G5  
Công suất : 14W, 28W  
Điện áp nguồn: 220V / 50Hz



### Phụ kiện kèm theo

Mã số sản phẩm	Phụ kiện	Ballast
ELS214	2x T5 Philips/ Osram	1x Ballast Philips/ Osram
ELS228	2x ---	1x ---
ELS314	3x T5 Philips/ Osram	1x ---
		1x ---
ELS328	3x ---	1x ---
		1x ---
ELS414	4x T5 Philips/ Osram	2x Ballast Philips/ Osram
ELS428	4x ---	2x ---
ELS214/M	2x T5 Philips/ Osram	1x Ballast Philips/ Osram
ELS228/M	2x ---	1x ---
ELS314/M	3x T5 Philips/ Osram	1x ---
		1x ---
ELS328/M	3x ---	1x ---
		1x ---
ELS414/M	4x T5 Philips/ Osram	2x Ballast Philips/ Osram
ELS428/M	4x ---	2x ---

(\*x): chỉ số lượng





## MÁNG ĐÈN TÁN QUANG T5 (LOẠI LẮP ÂM TRẦN DÙNG CHO PHÒNG SẠCH)

### Đặc điểm

Chóa phản quang dạng Parabol bằng nhôm Ananod sản xuất tại Đức, bề mặt chóa tán quang được xử lý bằng công nghệ điện phân tạo độ bóng cao và có độ bền trên 20 năm.

Thân đèn được làm từ loại thép cao cấp, sơn tĩnh điện có độ dày 0.6mm, thiết kế đặc biệt và có lớp roon đệm giữa thân đèn và chụp nhựa PMMA đảm bảo kín nước, kín bụi, đạt chỉ số IP54.

Đuôi đèn bằng nhựa chịu nhiệt chống cháy (PC), thiết kế dạng xoay giúp giữ bóng đèn chắc chắn và tiếp xúc điện tốt, dây dẫn chịu được nhiệt độ 105°C.

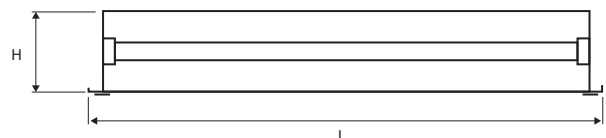
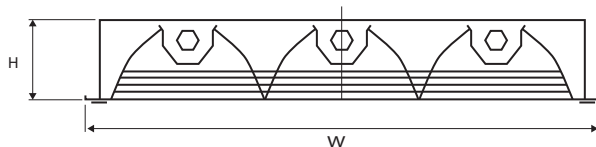
Bao gồm tầng phủ điện tử và bóng T5 (Philips/ Osram).

Thiết kế phù hợp với nhiều loại khung trần khác nhau, kích thước đa dạng, đáp ứng từng nhu cầu sử dụng

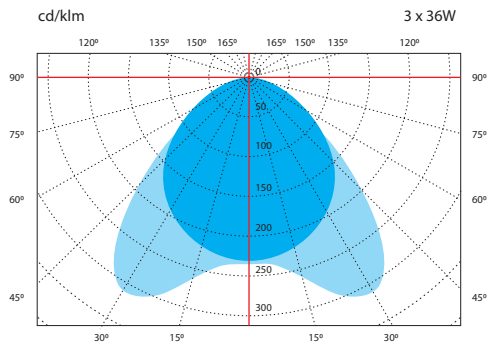
**Ứng dụng:** phù hợp với chiếu sáng nhà xưởng thực phẩm, phòng đòi hỏi độ sạch cao...

### Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm	Số bóng x Công suất	Kích thước (mm)			Loại máng đèn	
		L	W	H		
<b>ARFC214</b>	2 x 14W	<b>598</b>	<b>298</b>	<b>100</b>	máng đèn 02 bóng	Phản quang loại nhôm bóng
<b>ARFC228</b>	2 x 28W	<b>1198</b>	<b>298</b>	<b>100</b>		
<b>ARFC314</b>	3 x 14W	<b>598</b>	<b>598</b>	<b>100</b>	máng đèn 03 bóng	
<b>ARFC328</b>	3 x 28W	<b>1198</b>	<b>598</b>	<b>100</b>		



**Đường phối quang**

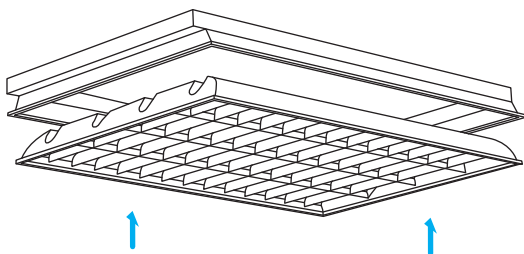
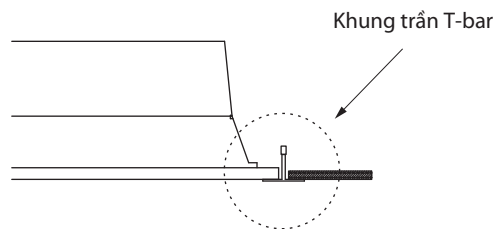


Hệ số có ích của bộ đèn			LOR=80.1%			DLOR=80.1%			ULOR=0.0%		
Hệ số phân xạ			Chỉ số địa điểm								
C	W	F	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5
0.7	0.5	0.2	NA	56	61	65	71	75	77	81	83
	0.3		NA	50	56	60	66	70	74	78	80
	0.1		NA	45	51	56	62	67	70	75	78
0.5	0.5	0.2	NA	54	59	63	69	72	74	78	80
	0.3		NA	49	54	59	65	68	71	75	78
	0.1		NA	45	51	55	61	65	68	73	75
0.3	0.5	0.2	NA	53	58	61	66	69	72	75	77
	0.3		NA	48	53	57	63	67	69	73	75
	0.1		NA	45	50	54	60	64	67	71	73
0.0	0.0	0.0	NA	43	48	52	57	61	64	67	69
			SHR NOM=1.75			SHR MAX=1.90			SHR MAX		
						TR=2.56					

**Lắp đặt**

Sử dụng hệ thống trần tiêu chuẩn, tạo lỗ khoét trần tương ứng với kích thước máng để đảm bảo mức độ chính xác và thẩm mỹ.

Máng đèn lắp âm trần ngang bằng với khung trần T-bar.



**Tiêu chuẩn**

Sản xuất theo tiêu chuẩn EN 60598-1

**Loại đèn**

Đèn huỳnh quang T5, đui đèn G5  
 Công suất : 14W, 28W  
 Điện áp nguồn: 220V/ 50Hz



**Phụ kiện kèm theo**

Mã số sản phẩm	Phụ kiện	
	Bóng đèn	Ballast
ARFC214	2x T5 Philips/ Osram	1x Ballast Philips/ Osram
ARFC228	2x ---	1x ---
ARFC314	3x T5 Philips/ Osram	1x ---
ARFC328	3x ---	1x ---

(\*x): chỉ số lượng



**AC** là nhãn hiệu thiết bị điện cao cấp và lâu đời của Vương Quốc Anh, tất cả các sản phẩm đều được sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại và tuân thủ các tiêu chuẩn nghiêm ngặt trong ngành điện của Châu Âu. Hiện tại, sản phẩm nhãn hiệu **AC** đã có mặt tại hầu hết các công trình xây dựng cao cấp và sang trọng.

Tại Việt Nam, sau khi chính sách mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế và kêu gọi đầu tư nước ngoài được nhà nước thực hiện vào những năm đầu thập niên 90, nhãn hiệu **AC** cùng những nhãn hiệu thiết bị điện nổi tiếng khác trên thế giới đã thâm nhập vào thị trường Việt Nam và nhanh chóng nhận được sự tín nhiệm của giới chuyên môn trong ngành xây dựng và tư vấn thiết kế.

Hiện nay, nhãn hiệu **AC** chính thức được KTG toàn quyền sử dụng tại thị trường Việt Nam dưới sự nhượng quyền sản xuất và thương hiệu của **AC Electrical Accessories International Pte., Ltd.**, Singapore.

Ngoài việc tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn quốc tế chuyên ngành điện như IEC, EN, BS,... nhãn hiệu **AC** không ngừng nghiên cứu và áp dụng công nghệ tiên tiến nhất vào sản xuất nhằm mang đến cho Quý khách hàng những sản phẩm chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc tế, tinh tế và sang trọng trong từng đường nét thiết kế.

Với kinh nghiệm hơn 15 năm tại thị trường Việt Nam, nhãn hiệu **AC** thấu hiểu cả những nhu cầu riêng biệt và đa dạng của thị trường để đáp ứng những yêu cầu cao nhất của hầu hết các chủ đầu tư, công ty xây dựng, nhà thầu xây dựng, công ty tư vấn thiết kế,... cho đến những đội/nhóm thợ điện thông qua rất nhiều các dự án và công trình trên khắp các tỉnh, thành tại Việt Nam.

## **NHỮNG NHÓM SẢN PHẨM CỦA AC**

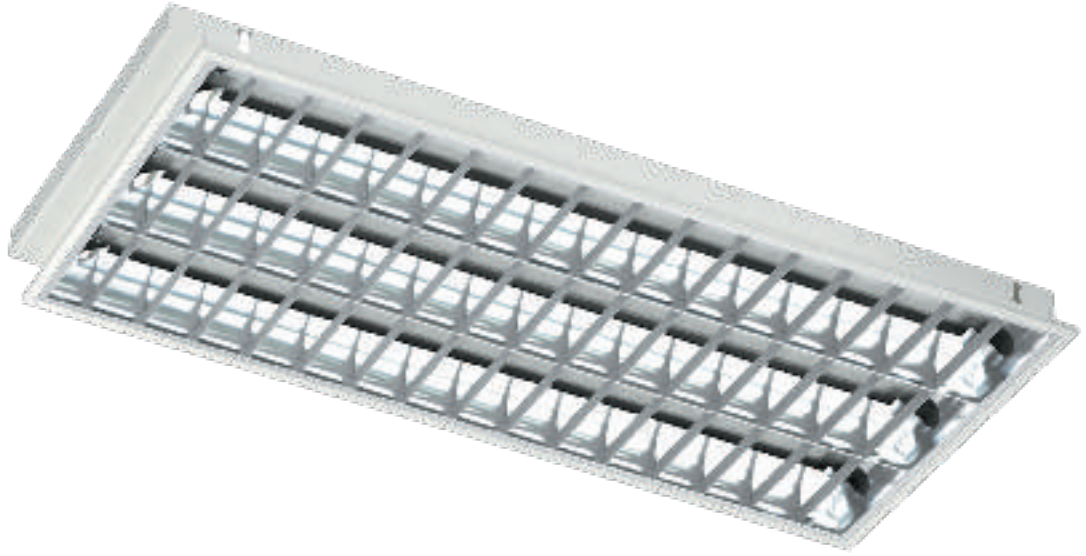
**Nhóm sản phẩm Chiếu sáng**

**Nhóm sản phẩm Công tắc ổ cắm**

**Nhóm sản phẩm Ống luồn dây điện và phụ kiện**

**Nhóm sản phẩm Thiết bị công nghiệp**





## MÁNG ĐÈN TÁN QUANG (LOẠI LẮP ÂM TRẦN)

### Đặc điểm

Chóa tán quang dạng parabol bằng nhôm Alanod sản xuất tại CHLB Đức, bề mặt chóa tán quang được xử lý bằng công nghệ điện phân tạo độ bóng cao và có độ bền trên 20 năm.

Đui đèn bằng nhựa chịu nhiệt và chống cháy (nhựa Polycarbonate), sản xuất tại CHLB Đức, thiết kế dạng xoay giúp giữ bóng đèn chắc chắn, tiếp xúc điện tốt, dây dẫn điện chịu được nhiệt độ 105°C. Thân đèn bằng thép sơn tĩnh điện, độ dày 0.5mm.

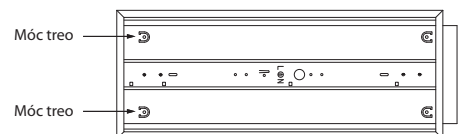
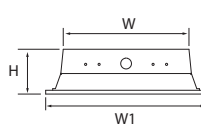
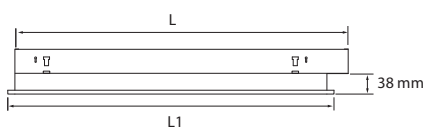
Thiết kế phù hợp với khung trần T-bar, kích cỡ đa dạng đáp ứng với từng nhu cầu sử dụng.

Máng đèn bao gồm: starter, ballast điện tử.

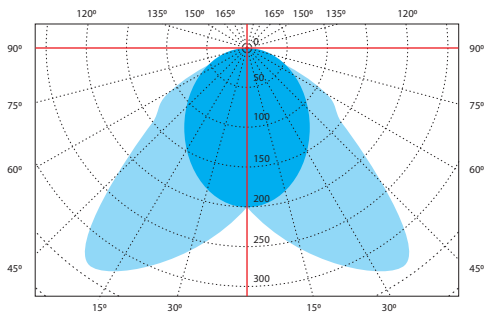
Ứng dụng: phù hợp chiếu sáng văn phòng, hội trường, trường học ...

### Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm		Số bóng x Công suất	Kích thước (mm)					Loại máng đèn
* Thanh ngang: nhôm sơn	* Thanh ngang: nhôm phản quang		L	L1	W	W1	H	
* Thanh dọc: nhôm phản quang	* Thanh dọc: nhôm phản quang							
<b>RFL118</b>	<b>ARL118/D</b>	1 x 18/20W	612	598	140	198	83	máng đèn 01 bóng
<b>RFL136</b>	<b>ARL136/D</b>	1 x 36/40W	1222	1198	140	198	83	
<b>RFL218</b>	<b>ARL218/D</b>	2 x 18/20W	612	598	235	298	83	máng đèn 02 bóng
<b>RFL236</b>	<b>ARL236/D</b>	2 x 36/40W	1222	1198	235	298	83	
<b>RFL318</b>	<b>ARL318/D</b>	3 x 18/20W	612	598	533	598	83	máng đèn 03 bóng
<b>RFL336</b>	<b>ARL336/D</b>	3 x 36/40W	1222	1198	533	598	83	
<b>RFL418</b>	<b>ARL418/D</b>	4 x 18/20W	612	598	533	598	83	máng đèn 04 bóng
<b>RFL436</b>	<b>ARL436/D</b>	4 x 36/40W	1222	1198	533	598	83	



**Đường phối quang**

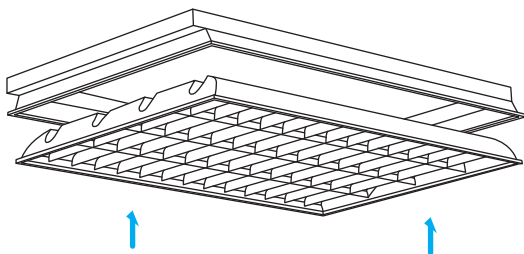
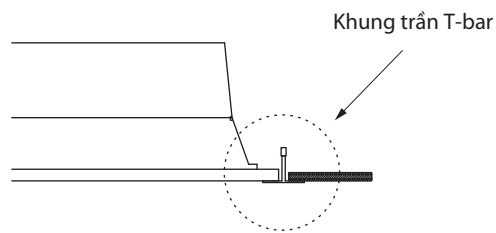


Hệ số có ích của bộ đèn			LOR=80.1%			DLOR=80.1%			ULOR=0.0%		
Hệ số phản xạ			Chỉ số địa điểm								
C	W	F	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5
0.7	0.5	0.2	NA	56	61	65	71	75	77	81	83
	0.3		NA	50	56	60	66	70	74	78	80
	0.1		NA	45	51	56	62	67	70	75	78
0.5	0.5	0.2	NA	54	59	63	69	72	74	78	80
	0.3		NA	49	54	59	65	68	71	75	78
	0.1		NA	45	51	55	61	65	68	73	75
0.3	0.5	0.2	NA	53	58	61	66	69	72	75	77
	0.3		NA	48	53	57	63	67	69	73	75
	0.1		NA	45	50	54	60	64	67	71	73
0.0	0.0	0.0	NA	43	48	52	57	61	64	67	69
			SHR NOM=1.75			SHR MAX=1.90			SHR MAX		
						TR=2.56					

**Lắp đặt**

Sử dụng hệ thống trần tiêu chuẩn, tạo lỗ khoét trần tương ứng với kích thước máng để đảm bảo mức độ chính xác và thẩm mỹ.

Máng đèn lắp âm trần ngang bằng với khung trần T-bar.



**Tiêu chuẩn**

Sản xuất theo tiêu chuẩn EN 60598-1

**Loại đèn**

Đèn huỳnh quang T8 hoặc T10, đui đèn G13

Công suất : 18/20W, 36/40W

Điện áp nguồn: 220V / 50Hz



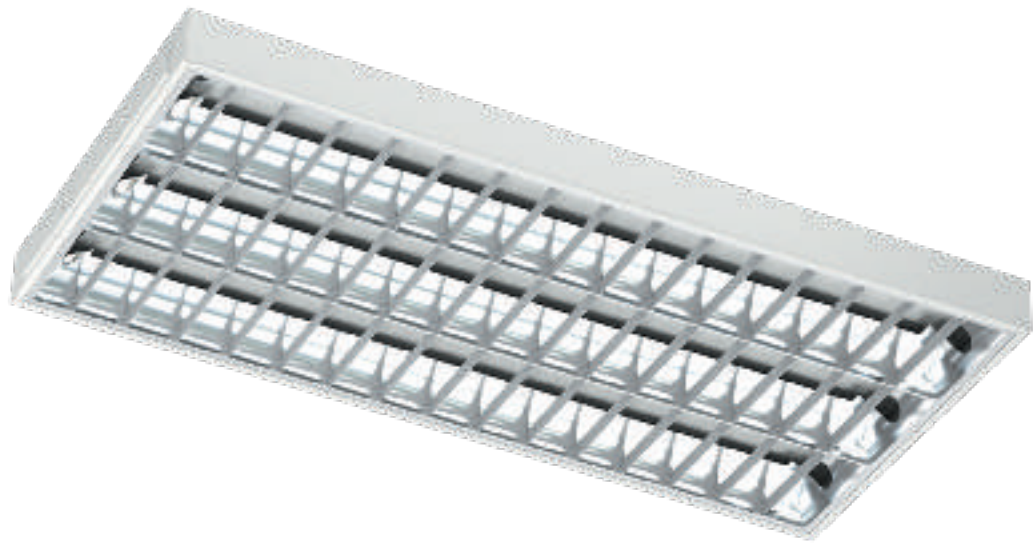
**Phụ kiện kèm theo**

Mã số sản phẩm		Phụ kiện	
		Ballast	Starter
RFL118	ARL118/D	1 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	1 x AS-111
RFL136	ARL136/D	1 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	1 x AS-111
RFL218	ARL218/D	2 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	2 x AS-111
RFL236	ARL236/D	2 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	2 x AS-111
RFL318	ARL318/D	3 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	3 x AS-111
RFL336	ARL336/D	3 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	3 x AS-111
RFL418	ARL418/D	4 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	4 x AS-111
RFL436	ARL436/D	4 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	4 x AS-111

(\*x): chỉ số lượng

**Phụ kiện lựa chọn**

Đề xuất sử dụng thêm tụ điện để nâng cao hệ số công suất của mạch điện, giảm tổn hao điện năng.



## MÁNG ĐÈN TÁN QUANG (LOẠI LẤP NỔI)

### Đặc điểm

Chóa tán quang dạng parabol bằng nhôm Alanod sản xuất tại CHLB Đức, bề mặt chóa tán quang được xử lý bằng công nghệ điện phân tạo độ bóng cao và có độ bền trên 20 năm.

Đui đèn bằng nhựa chịu nhiệt và chống cháy (nhựa Polycarbonate), sản xuất tại CHLB Đức, thiết kế dạng xoay giúp giữ bóng đèn chắc chắn, tiếp xúc điện tốt, dây dẫn điện chịu được nhiệt độ 105°C. Thân đèn bằng thép sơn tĩnh điện, độ dày 0.5mm.

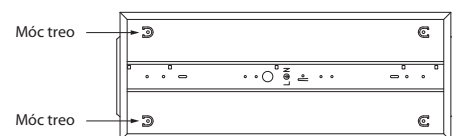
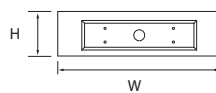
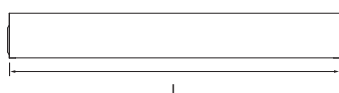
Thiết kế phù hợp với nhiều loại trần khác nhau, kích cỡ đa dạng đáp ứng với từng nhu cầu sử dụng.

Máng đèn bao gồm: starter, ballast điện tử.

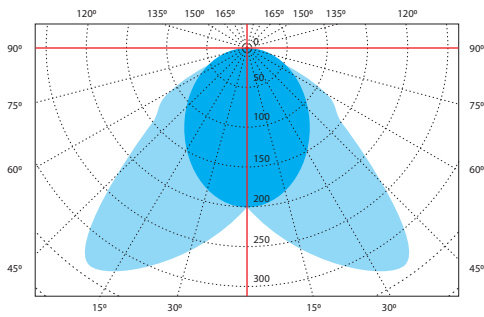
Ứng dụng: phù hợp chiếu sáng văn phòng, hội trường, trường học ...

### Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm		Số bóng x Công suất	Kích thước (mm)			Loại máng đèn
* Thanh ngang: nhôm sơn * Thanh dọc: nhôm phản quang	* Thanh ngang: nhôm phản quang * Thanh dọc: nhôm phản quang		L	W	H	
<b>SFL118</b>	<b>ASL118/D</b>	1 x 18/20W	<b>605</b>	<b>200</b>	<b>83</b>	máng đèn 01 bóng
<b>SFL136</b>	<b>ASL136/D</b>	1 x 36/40W	<b>1215</b>	<b>200</b>	<b>83</b>	
<b>SFL218</b>	<b>ASL218/D</b>	2 x 18/20W	<b>605</b>	<b>300</b>	<b>83</b>	máng đèn 02 bóng
<b>SFL236</b>	<b>ASL236/D</b>	2 x 36/40W	<b>1215</b>	<b>300</b>	<b>83</b>	
<b>SFL318</b>	<b>ASL318/D</b>	3 x 18/20W	<b>605</b>	<b>600</b>	<b>83</b>	máng đèn 03 bóng
<b>SFL336</b>	<b>ASL336/D</b>	3 x 36/40W	<b>1215</b>	<b>600</b>	<b>83</b>	
<b>SFL418</b>	<b>ASL418/D</b>	4 x 18/20W	<b>605</b>	<b>600</b>	<b>83</b>	máng đèn 04 bóng
<b>SFL436</b>	<b>ASL436/D</b>	4 x 36/40W	<b>1215</b>	<b>600</b>	<b>83</b>	



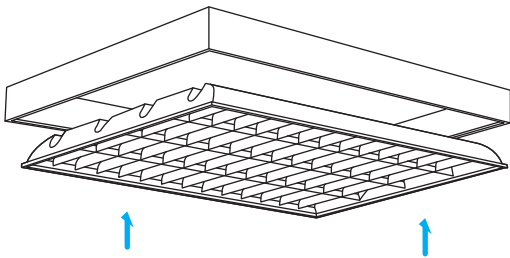
**Đường phối quang**



Hệ số có ích của bộ đèn			LOR=80.1%		DLOR=80.1%			ULOR=0.0%			
Hệ số phản xạ			Chỉ số địa điểm								
C	W	F	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5
0.7	0.5	0.2	NA	56	61	65	71	75	77	81	83
	0.3		NA	50	56	60	66	70	74	78	80
	0.1		NA	45	51	56	62	67	70	75	78
0.5	0.5	0.2	NA	54	59	63	69	72	74	78	80
	0.3		NA	49	54	59	65	68	71	75	78
	0.1		NA	45	51	55	61	65	68	73	75
0.3	0.5	0.2	NA	53	58	61	66	69	72	75	77
	0.3		NA	48	53	57	63	67	69	73	75
	0.1		NA	45	50	54	60	64	67	71	73
0.0	0.0	0.0	NA	43	48	52	57	61	64	67	69
			SHR NOM=1.75			SHR MAX=1.90			SHR MAX		
			TR=2.56								

**Lắp đặt**

Thiết kế phù hợp với nguồn cung cấp lắp âm và lắp nổi.  
Máng đèn lắp nổi sát vào trần, tường hoặc treo bằng hệ thống cáp.



**Tiêu chuẩn**

Sản xuất theo tiêu chuẩn EN 60598-1

**Loại đèn**

Đèn huỳnh quang T8 hoặc T10, đui đèn G13  
Công suất : 18/20W, 36/40W  
Điện áp nguồn: 220V / 50Hz



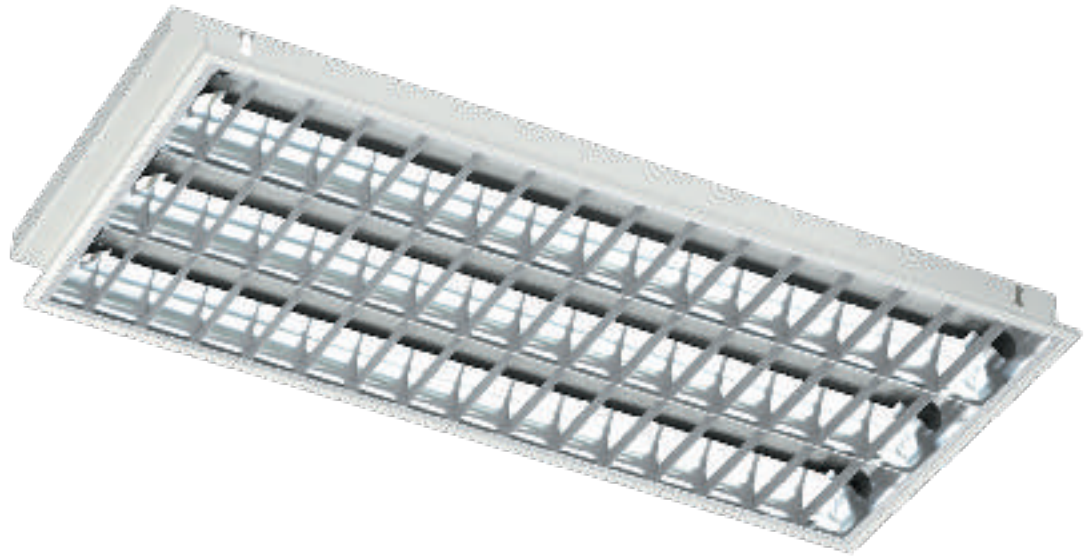
**Phụ kiện kèm theo**

Mã số sản phẩm	Phụ kiện	Ballast		Starter
SFL118	ASL118/D	1 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W		1 x AS-111
SFL136	ASL136/D	1 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W		1 x AS-111
SFL218	ASL218/D	2 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W		2 x AS-111
SFL236	ASL236/D	2 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W		2 x AS-111
SFL318	ASL318/D	3 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W		3 x AS-111
SFL336	ASL336/D	3 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W		3 x AS-111
SFL418	ASL418/D	4 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W		4 x AS-111
SFL436	ASL436/D	4 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W		4 x AS-111

(\*x): chỉ số lượng

**Phụ kiện lựa chọn**

Đề xuất sử dụng thêm tụ điện để nâng cao hệ số công suất của mạch điện, giảm tổn hao điện năng.



## MÁNG ĐÈN TÁN QUANG (LOẠI LẮP ÂM TRẦN, BALLAST ĐIỆN TỬ)

### Đặc điểm

Chóa tán quang dạng parabol bằng nhôm Alanod sản xuất tại CHLB Đức, bề mặt chóa tán quang được xử lý bằng công nghệ điện phân tạo độ bóng cao và có độ bền trên 20 năm.

Đui đèn bằng nhựa chịu nhiệt và chống cháy (nhựa Polycarbonate), sản xuất tại CHLB Đức, thiết kế dạng xoay giúp giữ bóng đèn chắc chắn, tiếp xúc điện tốt, dây dẫn điện chịu được nhiệt độ 105°C. Thân đèn bằng thép sơn tĩnh điện, độ dày 0.5mm.

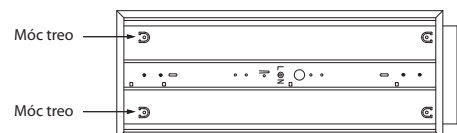
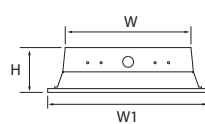
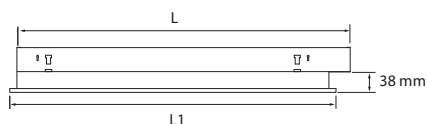
Thiết kế phù hợp với khung trần T-bar, kích cỡ đa dạng đáp ứng với từng nhu cầu sử dụng.

Máng đèn bao gồm: tầng phủ điện tử Philips/ Osram.

Ứng dụng: phù hợp chiếu sáng văn phòng, hội trường, trường học ...

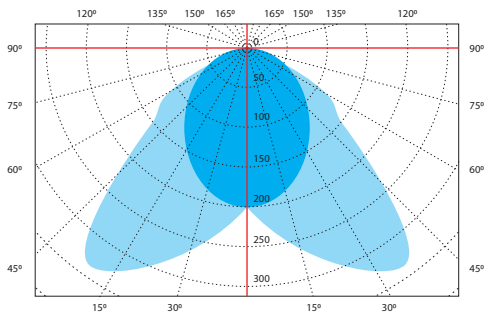
### Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm	Số bóng x Công suất	Kích thước (mm)					Loại máng đèn
		L	L1	W	W1	H	
<b>ERFL118</b>	1 x 18/20W	612	598	140	198	83	máng đèn 01 bóng
<b>ERFL136</b>	1 x 36/40W	1222	1198	140	198	83	
<b>ERFL218</b>	2 x 18/20W	612	598	235	298	83	máng đèn 02 bóng
<b>ERFL236</b>	2 x 36/40W	1222	1198	235	298	83	
<b>ERFL318</b>	3 x 18/20W	612	598	533	598	83	máng đèn 03 bóng
<b>ERFL336</b>	3 x 36/40W	1222	1198	533	598	83	
<b>ERFL418</b>	4 x 18/20W	612	598	533	598	83	máng đèn 04 bóng
<b>ERFL436</b>	4 x 36/40W	1222	1198	533	598	83	





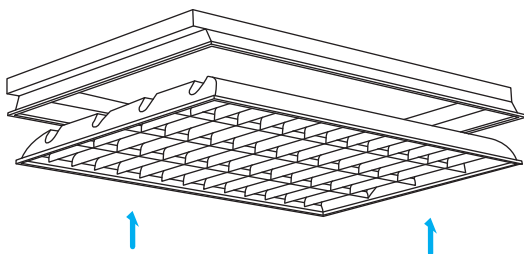
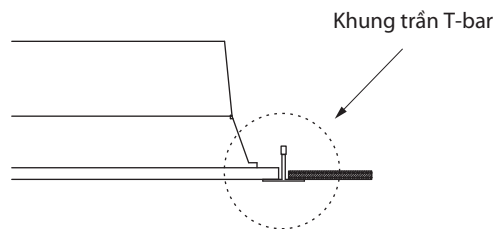
**Đường phối quang**



Hệ số có ích của bộ đèn			LOR=80.1%			DLOR=80.1%			ULOR=0.0%		
Hệ số phân xạ			Chỉ số địa điểm								
C	W	F	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5
0.7	0.5	0.2	NA	56	61	65	71	75	77	81	83
	0.3		NA	50	56	60	66	70	74	78	80
	0.1		NA	45	51	56	62	67	70	75	78
0.5	0.5	0.2	NA	54	59	63	69	72	74	78	80
	0.3		NA	49	54	59	65	68	71	75	78
	0.1		NA	45	51	55	61	65	68	73	75
0.3	0.5	0.2	NA	53	58	61	66	69	72	75	77
	0.3		NA	48	53	57	63	67	69	73	75
	0.1		NA	45	50	54	60	64	67	71	73
0.0	0.5	0.0	NA	43	48	52	57	61	64	67	69
	0.3		NA	43	48	52	57	61	64	67	69
	0.1		NA	43	48	52	57	61	64	67	69
			SHR NOM=1.75			SHR MAX=1.90			SHR MAX		
						TR=2.56					

**Lắp đặt**

Sử dụng hệ thống trần tiêu chuẩn, tạo lỗ khoét trần tương ứng với kích thước máng để đảm bảo mức độ chính xác và thẩm mỹ.  
Máng đèn lắp âm trần ngang bằng với khung trần T-bar.



**Tiêu chuẩn**

Sản xuất theo tiêu chuẩn EN 60598-1

**Loại đèn**

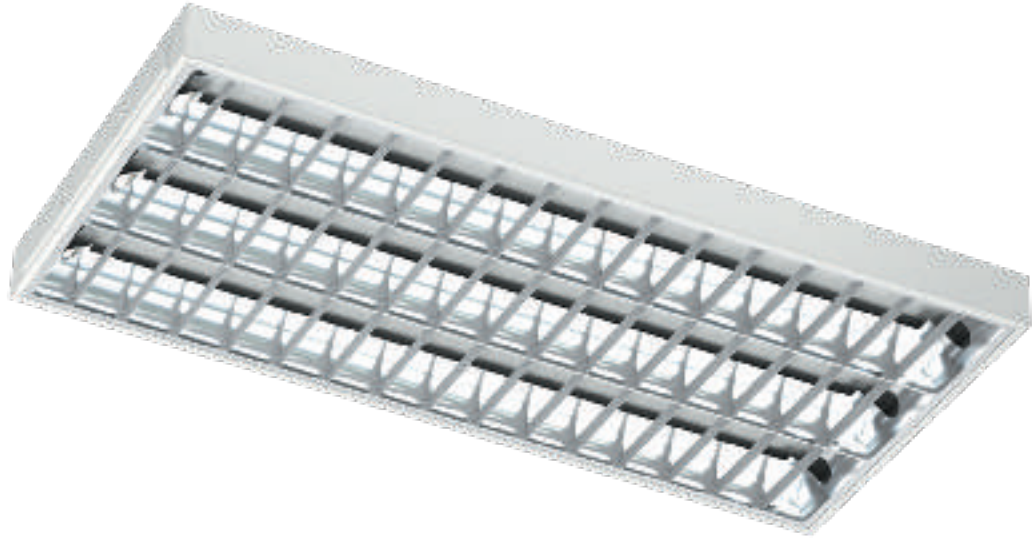
Đèn huỳnh quang T8 hoặc T10, đui đèn G13  
Công suất : 18/20W, 36/40W  
Điện áp nguồn: 220V / 50Hz



**Phụ kiện kèm theo**

Mã số sản phẩm	Phụ kiện	Ballast
ERFL118	---	1x Ballast Philips/ Osram
ERFL136	---	1x ---
ERFL218	---	1x ---
ERFL236	---	1x ---
ERFL318	---	1x ---
		1x ---
ERFL336	---	1x ---
		1x ---
ERFL418	---	2x Ballast Philips/ Osram
ERFL436	---	2x ---

(\*x): chỉ số lượng



## MÁNG ĐÈN TÁN QUANG

(LOẠI LẮP NỔI, BALLAST ĐIỆN TỬ)

### Đặc điểm

Chóa tán quang dạng parabol bằng nhôm Alanod sản xuất tại CHLB Đức, bề mặt chóa tán quang được xử lý bằng công nghệ điện phân tạo độ bóng cao và có độ bền trên 20 năm.

Đui đèn bằng nhựa chịu nhiệt và chống cháy (nhựa Polycarbonate), sản xuất tại CHLB Đức, thiết kế dạng xoay giúp giữ bóng đèn chắc chắn, tiếp xúc điện tốt, dây dẫn điện chịu được nhiệt độ 105°C. Thân đèn bằng thép sơn tĩnh điện, độ dày 0.5mm.

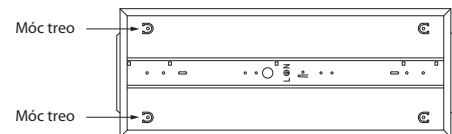
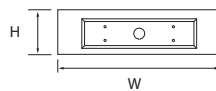
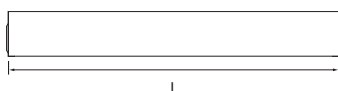
Thiết kế phù hợp với nhiều loại trần khác nhau, kích cỡ đa dạng đáp ứng với từng nhu cầu sử dụng.

Máng đèn bao gồm: tầng phô điện tử Philips/ Osram.

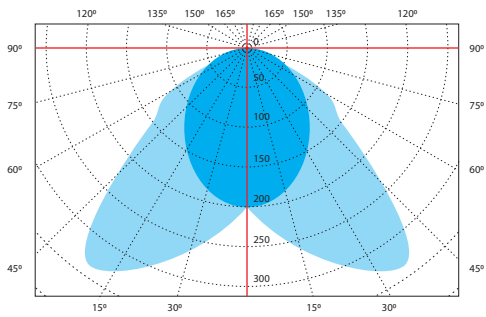
Ứng dụng: phù hợp chiếu sáng văn phòng, hội trường, trường học ...

### Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm	Số bóng x Công suất	Kích thước (mm)			Loại máng đèn
		L	W	H	
<b>ESFL118</b>	1 x 18/20W	605	200	83	máng đèn 01 bóng
<b>ESFL136</b>	1 x 36/40W	1215	200	83	
<b>ESFL218</b>	2 x 18/20W	605	300	83	máng đèn 02 bóng
<b>ESFL236</b>	2 x 36/40W	1215	300	83	
<b>ESFL318</b>	3 x 18/20W	605	600	83	máng đèn 03 bóng
<b>ESFL336</b>	3 x 36/40W	1215	600	83	
<b>ESFL418</b>	4 x 18/20W	605	600	83	máng đèn 04 bóng
<b>ESFL436</b>	4 x 36/40W	1215	600	83	



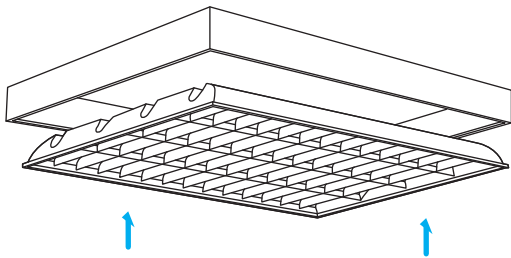
**Đường phối quang**



Hệ số có ích của bộ đèn			LOR=80.1%			DLOR=80.1%			ULOR=0.0%		
Hệ số phân xạ			Chỉ số địa điểm								
C	W	F	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5
0.7	0.5	0.2	NA	56	61	65	71	75	77	81	83
	0.3		NA	50	56	60	66	70	74	78	80
	0.1		NA	45	51	56	62	67	70	75	78
0.5	0.5	0.2	NA	54	59	63	69	72	74	78	80
	0.3		NA	49	54	59	65	68	71	75	78
	0.1		NA	45	51	55	61	65	68	73	75
0.3	0.5	0.2	NA	53	58	61	66	69	72	75	77
	0.3		NA	48	53	57	63	67	69	73	75
	0.1		NA	45	50	54	60	64	67	71	73
0.0	0.0	0.0	NA	43	48	52	57	61	64	67	69
			SHR NOM=1.75			SHR MAX=1.90			SHR MAX		
						TR=2.56					

**Lắp đặt**

Thiết kế phù hợp với nguồn cung cấp lắp âm và lắp nổi.  
Máng đèn lắp nổi sát vào trần, tường hoặc treo bằng hệ thống cáp.



**Tiêu chuẩn**

Sản xuất theo tiêu chuẩn EN 60598-1

**Loại đèn**

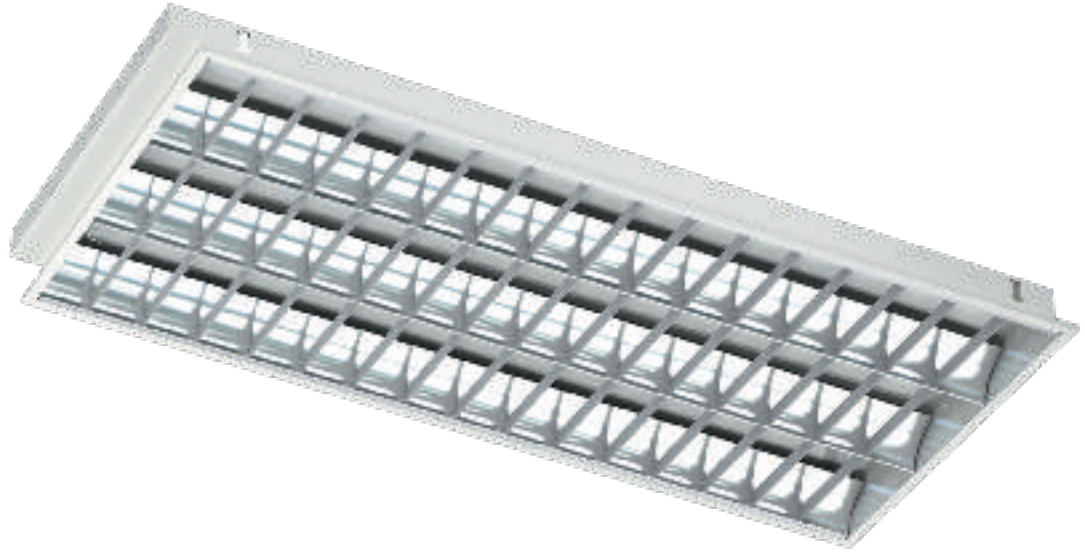
Đèn huỳnh quang T8 hoặc T10, đui đèn G13  
Công suất : 18/20W, 36/40W  
Điện áp nguồn: 220V / 50Hz



**Phụ kiện kèm theo**

Mã số sản phẩm	Phụ kiện
	Ballast
ESFL118	1x Ballast Philips/ Osram
ESFL136	1x ---
ESFL218	1x ---
ESFL236	1x ---
ESFL318	1x ---
	1x ---
ESFL336	1x ---
	1x ---
ESFL418	2x Ballast Philips/ Osram
ESFL436	2x ---

(\*x): chỉ số lượng



## MÁNG ĐÈN TÁN QUANG ECO (LOẠI LẮP ÂM TRẦN)

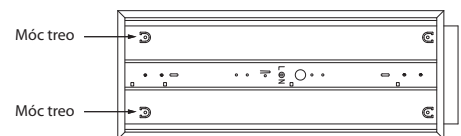
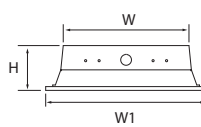
### Đặc điểm

Chóa tán quang dạng parabol bằng nhôm cao cấp, bề mặt chóa tán quang được xử lý bằng công nghệ điện phân tạo độ bóng cao và có độ bền trên 20 năm. Độ dày chóa nhôm 0.3mm.  
Đui đèn bằng nhựa chịu nhiệt, thiết kế dạng xoay giúp giữ bóng đèn chắc chắn, tiếp xúc điện tốt, dây dẫn điện chịu được nhiệt độ 105°C.  
Thân đèn bằng thép sơn tĩnh điện, độ dày 0.4mm.  
Thiết kế phù hợp với khung trần T-bar, kích cỡ đa dạng đáp ứng với từng nhu cầu sử dụng.  
Máng đèn bao gồm: starter, ballast điện tử.

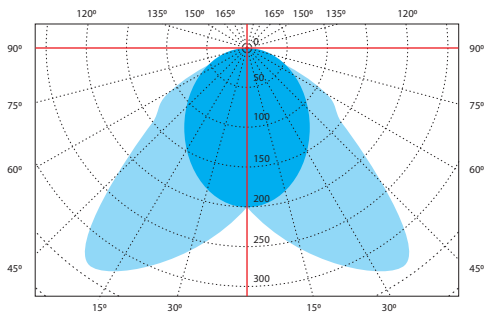
Ứng dụng: phù hợp chiếu sáng văn phòng, hội trường, trường học ...

### Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm	Số bóng x Công suất	Kích thước (mm)					Loại máng đèn
		L	L1	W	W1	H	
<b>RFL118/E</b>	1 x 18/20W	612	598	140	198	83	máng đèn 01 bóng
<b>RFL136/E</b>	1 x 36/40W	1222	1198	140	198	83	
<b>RFL218/E</b>	2 x 18/20W	612	598	235	298	83	máng đèn 02 bóng
<b>RFL236/E</b>	2 x 36/40W	1222	1198	235	298	83	
<b>RFL318/E</b>	3 x 18/20W	612	598	533	598	83	máng đèn 03 bóng
<b>RFL336/E</b>	3 x 36/40W	1222	1198	533	598	83	
<b>RFL418/E</b>	4 x 18/20W	612	598	533	598	83	máng đèn 04 bóng
<b>RFL436/E</b>	4 x 36/40W	1222	1198	533	598	83	



**Đường phối quang**

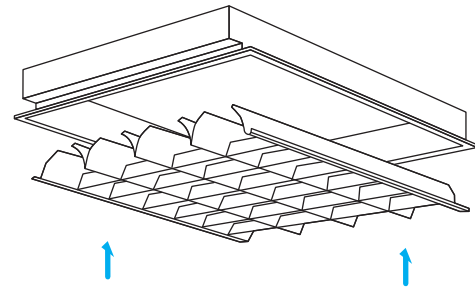
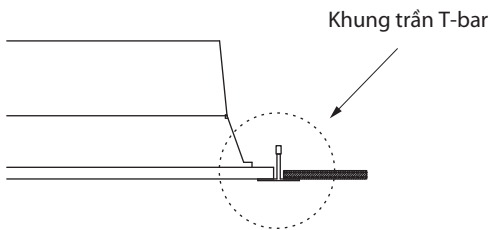


Hệ số có ích của bộ đèn			LOR=80.1%		DLOR=80.1%		ULOR=0.0%				
Hệ số phản xạ			Chỉ số địa điểm								
C	W	F	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5
0.7	0.5	0.2	NA	56	61	65	71	75	77	81	83
	0.3		NA	50	56	60	66	70	74	78	80
	0.1		NA	45	51	56	62	67	70	75	78
0.5	0.5	0.2	NA	54	59	63	69	72	74	78	80
	0.3		NA	49	54	59	65	68	71	75	78
	0.1		NA	45	51	55	61	65	68	73	75
0.3	0.5	0.2	NA	53	58	61	66	69	72	75	77
	0.3		NA	48	53	57	63	67	69	73	75
	0.1		NA	45	50	54	60	64	67	71	73
0.0	0.0	0.0	NA	43	48	52	57	61	64	67	69
			SHR NOM=1.75			SHR MAX=1.90			SHR MAX		
			TR=2.56								

**Lắp đặt**

Sử dụng hệ thống trần tiêu chuẩn, tạo lỗ khoét trần tương ứng với kích thước máng để đảm bảo mức độ chính xác và thẩm mỹ.

Máng đèn lắp âm trần ngang bằng với khung trần T-bar.



**Tiêu chuẩn**

Sản xuất theo tiêu chuẩn EN 60598-1

**Loại đèn**

Đèn huỳnh quang T8 hoặc T10, đui đèn G13

Công suất : 18/20W, 36/40W

Điện áp nguồn: 220V / 50Hz



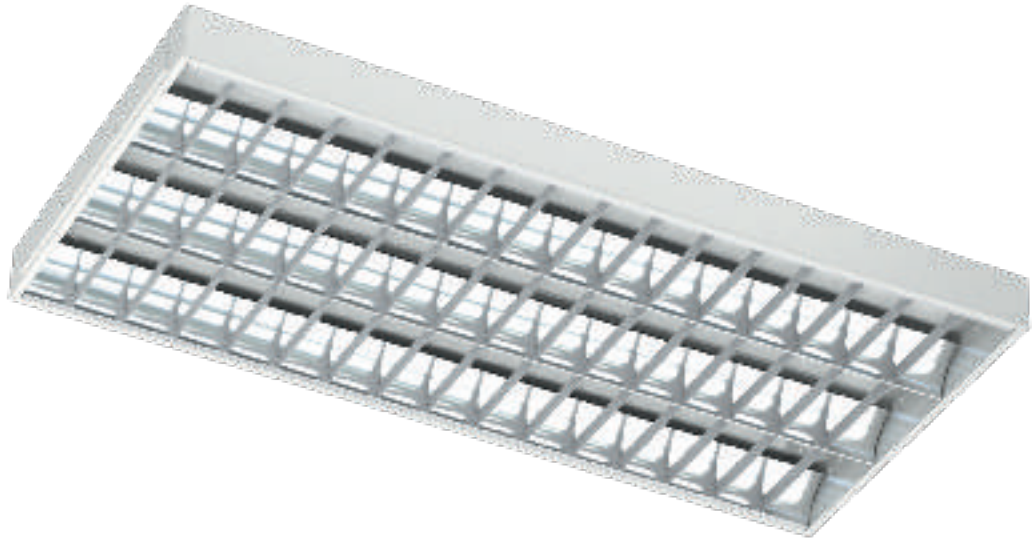
**Phụ kiện kèm theo**

Mã số sản phẩm	Phụ kiện	
	Ballast	Starter
RFL118/E	1 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	1 x AS-111
RFL136/E	1 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	1 x AS-111
RFL218/E	1 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	2 x AS-151
RFL236/E	2 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	2 x AS-111
RFL318/E	1 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W 1 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	1 x AS-111 2 x AS-151
RFL336/E	3 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	3 x AS-111
RFL418/E	2 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	4 x AS-151
RFL436/E	4 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	4 x AS-111

(\*x): chỉ số lượng

**Phụ kiện lựa chọn**

Đề xuất sử dụng thêm tụ điện để nâng cao hệ số công suất của mạch điện, giảm tổn hao điện năng.



## MÁNG ĐÈN TÁN QUANG ECO (LOẠI LẮP NỔI)

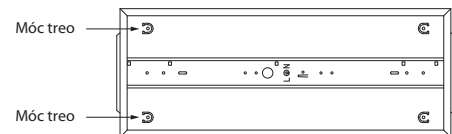
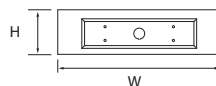
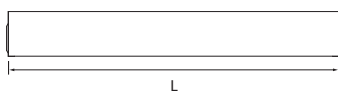
### Đặc điểm

Chóa tán quang dạng parabol bằng nhôm cao cấp, bề mặt chóa tán quang được xử lý bằng công nghệ điện phân tạo độ bóng cao và có độ bền trên 20 năm. Độ dày chóa nhôm 0.3mm.  
Đui đèn bằng nhựa chịu nhiệt, thiết kế dạng xoay giúp giữ bóng đèn chắc chắn, tiếp xúc điện tốt, dây dẫn điện chịu được nhiệt độ 105°C.  
Thân đèn bằng thép sơn tĩnh điện, độ dày 0.4mm.  
Thiết kế phù hợp với nhiều loại trần khác nhau, kích cỡ đa dạng đáp ứng với từng nhu cầu sử dụng.  
Máng đèn bao gồm: starter, ballast điện tử.

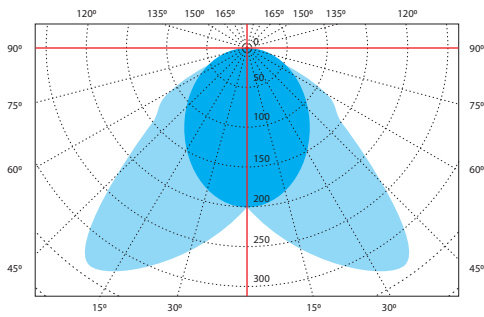
Ứng dụng: phù hợp chiếu sáng văn phòng, hội trường, trường học ...

### Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm	Số bóng x Công suất	Kích thước (mm)			Loại máng đèn
		L	W	H	
<b>SFL118/E</b>	1 x 18/20W	605	200	83	máng đèn 01 bóng
<b>SFL136/E</b>	1 x 36/40W	1215	200	83	
<b>SFL218/E</b>	2 x 18/20W	605	300	83	máng đèn 02 bóng
<b>SFL236/E</b>	2 x 36/40W	1215	300	83	
<b>SFL318/E</b>	3 x 18/20W	605	600	83	máng đèn 03 bóng
<b>SFL336/E</b>	3 x 36/40W	1215	600	83	
<b>SFL418/E</b>	4 x 18/20W	605	600	83	máng đèn 04 bóng
<b>SFL436/E</b>	4 x 36/40W	1215	600	83	



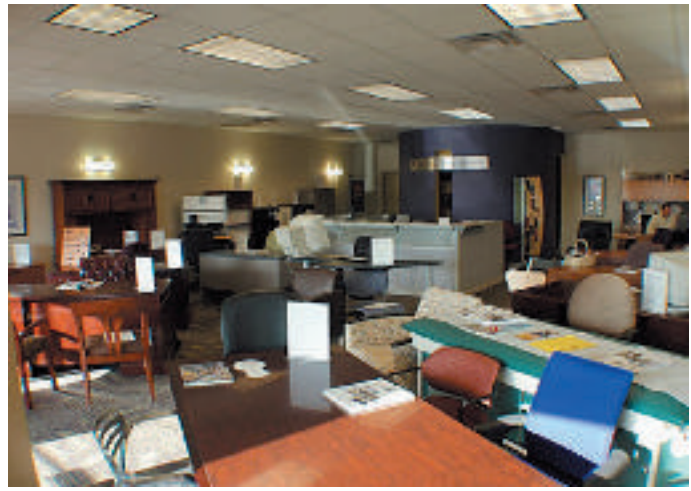
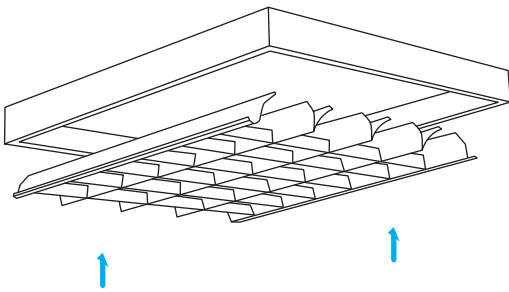
**Đường phối quang**



Hệ số có ích của bộ đèn			LOR=80.1%			DLOR=80.1%			ULOR=0.0%		
Hệ số phản xạ			Chỉ số địa điểm								
C	W	F	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5
0.7	0.5	0.2	NA	56	61	65	71	75	77	81	83
	0.3		NA	50	56	60	66	70	74	78	80
	0.1		NA	45	51	56	62	67	70	75	78
0.5	0.5	0.2	NA	54	59	63	69	72	74	78	80
	0.3		NA	49	54	59	65	68	71	75	78
	0.1		NA	45	51	55	61	65	68	73	75
0.3	0.5	0.2	NA	53	58	61	66	69	72	75	77
	0.3		NA	48	53	57	63	67	69	73	75
	0.1		NA	45	50	54	60	64	67	71	73
0.0	0.0	0.0	NA	43	48	52	57	61	64	67	69
			SHR NOM=1.75			SHR MAX=1.90			SHR MAX		
			TR=2.56								

**Lắp đặt**

Thiết kế phù hợp với nguồn cung cấp lắp âm và lắp nổi.  
Máng đèn lắp nổi sát vào trần, tường hoặc treo bằng hệ thống cáp.



**Tiêu chuẩn**

Sản xuất theo tiêu chuẩn EN 60598-1

**Loại đèn**

Đèn huỳnh quang T8 hoặc T10, đui đèn G13  
Công suất : 18/20W, 36/40W  
Điện áp nguồn: 220V / 50Hz



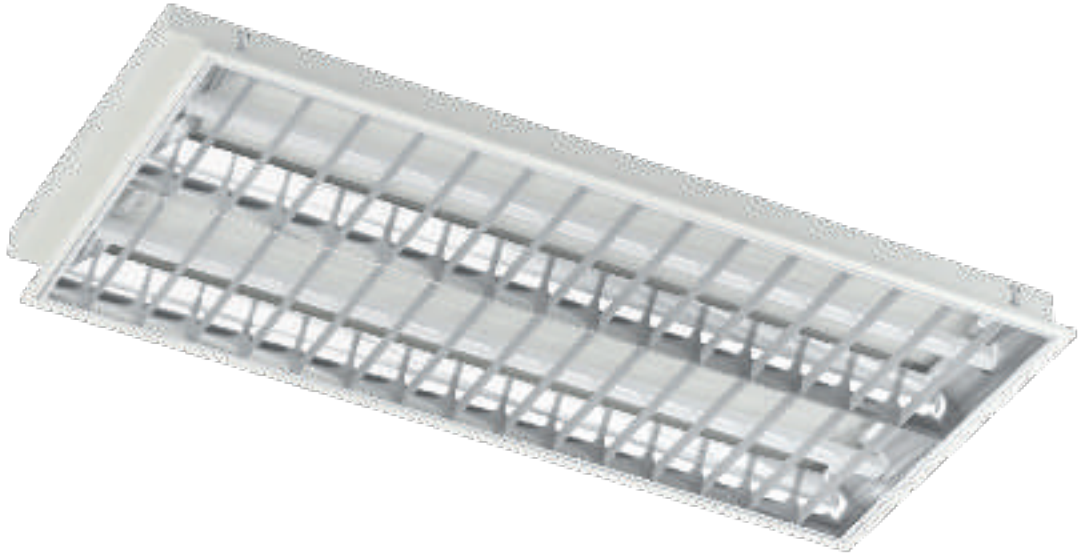
**Phụ kiện kèm theo**

Mã số sản phẩm	Phụ kiện	
	Ballast	Starter
SFL118/E	1 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	1 x AS-111
SFL136/E	1 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	1 x AS-111
SFL218/E	1 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	2 x AS-151
SFL236/E	2 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	2 x AS-111
SFL318/E	1 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W 1 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	1 x AS-111 2 x AS-151
SFL336/E	3 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	3 x AS-111
SFL418/E	2 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	4 x AS-151
SFL436/E	4 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	4 x AS-111

(\*x): chỉ số lượng

**Phụ kiện lựa chọn**

Đề xuất sử dụng thêm tụ điện để nâng cao hệ số công suất của mạch điện, giảm tổn hao điện năng.



## MÁNG ĐÈN TÁN QUANG

(LOẠI LẮP ÂM TRẦN)

Có kích thước đặc biệt (\*)

### Đặc điểm

Chóa tán quang dạng parabol bằng nhôm Alanod sản xuất tại CHLB Đức, bề mặt chóa tán quang được xử lý bằng công nghệ điện phân tạo độ bóng cao và có độ bền trên 20 năm.

Đui đèn bằng nhựa chịu nhiệt và chống cháy (nhựa Polycarbonate), sản xuất tại CHLB Đức, thiết kế dạng xoay giúp giữ bóng đèn chắc chắn, tiếp xúc điện tốt, dây dẫn điện chịu được nhiệt độ 105°C. Thân đèn bằng thép sơn tĩnh điện, độ dày 0.5mm.

Thiết kế phù hợp với khung trần T-bar, kích cỡ đa dạng đáp ứng với từng nhu cầu sử dụng.

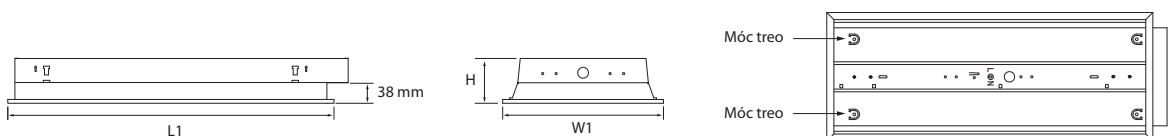
Máng đèn bao gồm: starter, ballast điện tử.

Ứng dụng: phù hợp chiếu sáng văn phòng, hội trường, trường học ...

### Quy cách sản phẩm

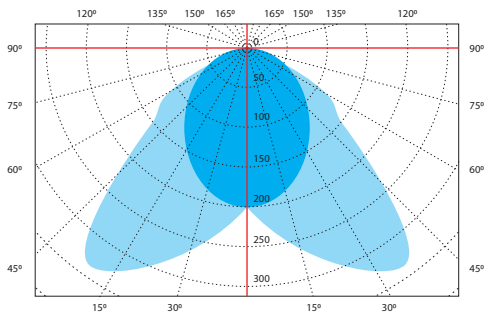
Mã số sản phẩm		Số bóng x Công suất	Kích thước (mm)					Loại máng đèn
* Thanh ngang: nhôm sọc	* Thanh ngang: nhôm phản quang		L	L1	W	W1	H	
<b>ARL218/SP</b>	<b>ARL218/DP</b>	2 x 18/20W	-	598	-	598	83	máng đèn 02 bóng
<b>ARL236/SP</b>	<b>ARL236/DP</b>	2 x 36/40W	-	1220	-	598	83	

(\*) Loại 2 bóng có kích thước như loại 3 bóng





**Đường phối quang**

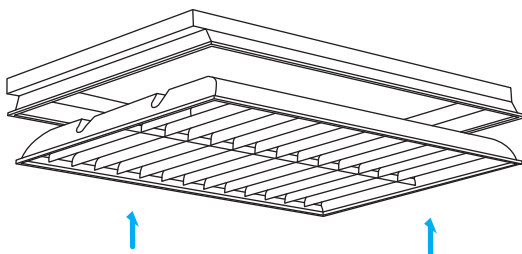
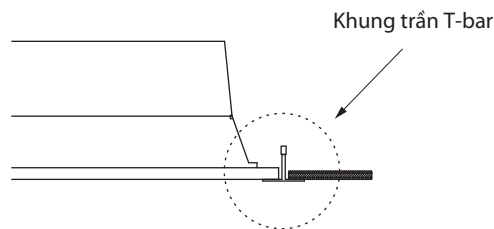


Hệ số có ích của bộ đèn			LOR=80.1%			DLOR=80.1%			ULOR=0.0%		
Hệ số phân xạ			Chỉ số địa điểm								
C	W	F	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5
0.7	0.5	0.2	NA	56	61	65	71	75	77	81	83
	0.3		NA	50	56	60	66	70	74	78	80
	0.1		NA	45	51	56	62	67	70	75	78
0.5	0.5	0.2	NA	54	59	63	69	72	74	78	80
	0.3		NA	49	54	59	65	68	71	75	78
	0.1		NA	45	51	55	61	65	68	73	75
0.3	0.5	0.2	NA	53	58	61	66	69	72	75	77
	0.3		NA	48	53	57	63	67	69	73	75
	0.1		NA	45	50	54	60	64	67	71	73
0.0	0.5	0.0	NA	43	48	52	57	61	64	67	69
	0.3		NA	43	48	52	57	61	64	67	69
	0.1		NA	43	48	52	57	61	64	67	69
			SHR NOM=1.75			SHR MAX=1.90			SHR MAX		
						TR=2.56					

**Lắp đặt**

Sử dụng hệ thống trần tiêu chuẩn, tạo lỗ khoét trần tương ứng với kích thước máng để đảm bảo mức độ chính xác và thẩm mỹ.

Máng đèn lắp âm trần ngang bằng với khung trần T-bar.



**Tiêu chuẩn**

Sản xuất theo tiêu chuẩn EN 60598-1

**Loại đèn**

Đèn huỳnh quang T8 hoặc T10, đui đèn G13  
 Công suất : 18/20W, 36/40W  
 Điện áp nguồn: 220V / 50Hz



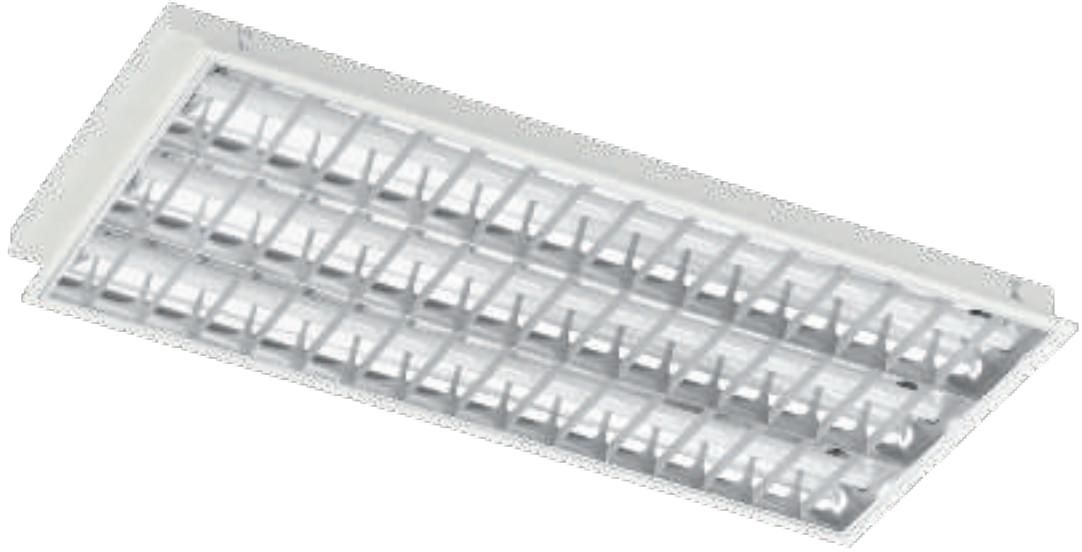
**Phụ kiện kèm theo**

Mã số sản phẩm	Phụ kiện	
	Ballast	Starter
ARL218/SP	2 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	2 x AS-111
ARL236/SP	2 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	2 x AS-111
	-	-
	-	-
	-	-
ARL218/DP	2 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	2 x AS-111
ARL236/DP	2 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	2 x AS-111
	-	-
	-	-
	-	-

(\*x): chỉ số lượng

**Phụ kiện lựa chọn**

Đề xuất sử dụng thêm tụ điện để nâng cao hệ số công suất của mạch điện, giảm tổn hao điện năng.



## MÁNG ĐÈN TÁN QUANG

(LOẠI LẮP ÂM TRẦN)

Có nhôm bóng ở lưng bóng đèn

### Đặc điểm

Chóa tán quang dạng parabol bằng nhôm Alanod sản xuất tại CHLB Đức, bề mặt chóa tán quang được xử lý bằng công nghệ điện phân tạo độ bóng cao và có độ bền trên 20 năm. Có nhôm bóng ở lưng bóng đèn.

Đui đèn bằng nhựa chịu nhiệt và chống cháy (nhựa Polycarbonate), sản xuất tại CHLB Đức, thiết kế dạng xoay giúp giữ bóng đèn chắc chắn, tiếp xúc điện tốt, dây dẫn điện chịu được nhiệt độ 105°C. Thân đèn bằng thép sơn tĩnh điện, độ dày 0.5mm.

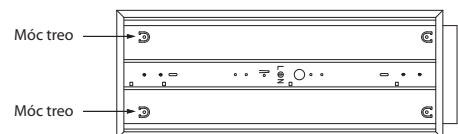
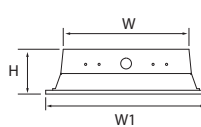
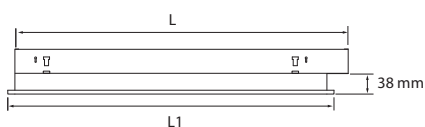
Thiết kế phù hợp với khung trần T-bar, kích cỡ đa dạng đáp ứng với từng nhu cầu sử dụng.

Máng đèn bao gồm: starter, ballast điện tử.

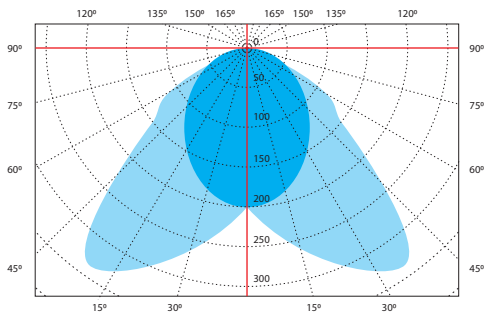
Ứng dụng: phù hợp chiếu sáng văn phòng, hội trường, trường học ...

### Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm	Số bóng x Công suất	Kích thước (mm)					Loại máng đèn
		L	L1	W	W1	H	
<b>ARL218/V</b>	2 x 18/20W	612	598	235	298	83	máng đèn 02 bóng
<b>ARL236/V</b>	2 x 36/40W	1222	1198	235	298	83	
<b>ARL318/V</b>	3 x 18/20W	612	598	533	598	83	máng đèn 03 bóng
<b>ARL336/V</b>	3 x 36/40W	1222	1198	533	598	83	
<b>ARL418/V</b>	4 x 18/20W	612	598	533	598	83	máng đèn 04 bóng
<b>ARL436/V</b>	4 x 36/40W	1222	1198	533	598	83	



**Đường phối quang**

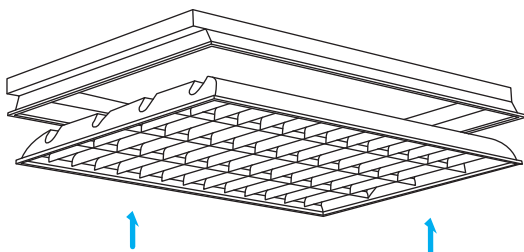
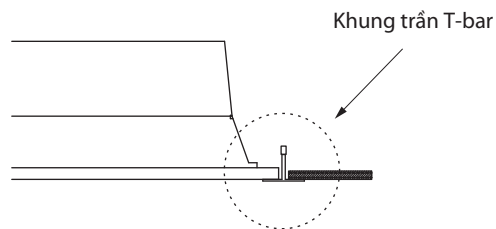


Hệ số có ích của bộ đèn			LOR=80.1%			DLOR=80.1%			ULOR=0.0%		
Hệ số phân xạ			Chỉ số địa điểm								
C	W	F	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5
0.7	0.5	0.2	NA	56	61	65	71	75	77	81	83
	0.3		NA	50	56	60	66	70	74	78	80
	0.1		NA	45	51	56	62	67	70	75	78
0.5	0.5	0.2	NA	54	59	63	69	72	74	78	80
	0.3		NA	49	54	59	65	68	71	75	78
	0.1		NA	45	51	55	61	65	68	73	75
0.3	0.5	0.2	NA	53	58	61	66	69	72	75	77
	0.3		NA	48	53	57	63	67	69	73	75
	0.1		NA	45	50	54	60	64	67	71	73
0.0	0.5	0.0	NA	43	48	52	57	61	64	67	69
	0.3		NA	43	48	52	57	61	64	67	69
	0.1		NA	43	48	52	57	61	64	67	69
			SHR NOM=1.75			SHR MAX=1.90			SHR MAX		
						TR=2.56					

**Lắp đặt**

Sử dụng hệ thống trần tiêu chuẩn, tạo lỗ khoét trần tương ứng với kích thước máng để đảm bảo mức độ chính xác và thẩm mỹ.

Máng đèn lắp âm trần ngang bằng với khung trần T-bar.



**Tiêu chuẩn**

Sản xuất theo tiêu chuẩn EN 60598-1

**Loại đèn**

Đèn huỳnh quang T8 hoặc T10, đui đèn G13  
 Công suất : 18/20W, 36/40W  
 Điện áp nguồn: 220V / 50Hz



**Phụ kiện kèm theo**

Mã số sản phẩm	Phụ kiện	
	Ballast	Starter
ARL218/V	2 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	2 x AS-111
ARL236/V	2 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	2 x AS-111
ARL318/V	3 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	3 x AS-111
ARL336/V	3 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	3 x AS-111
ARL418/V	4 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	4 x AS-111
ARL436/V	4 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	4 x AS-111

(\*x): chỉ số lượng

**Phụ kiện lựa chọn**

Đề xuất sử dụng thêm tụ điện để nâng cao hệ số công suất của mạch điện, giảm tổn hao điện năng.



## MÁNG ĐÈN TÁN QUANG

(LOẠI LẮP ÂM TRẦN)

sử dụng bóng huỳnh quang PLL

### Đặc điểm

Chóa tán quang dạng parabol bằng nhôm Alanod sản xuất tại CHLB Đức, bề mặt chóa tán quang được xử lý bằng công nghệ điện phân tạo độ bóng cao và có độ bền trên 20 năm.

Thân đèn được làm từ loại thép cao cấp, sơn tĩnh điện có độ dày 0.6mm.

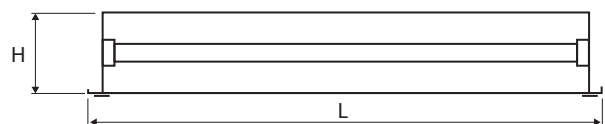
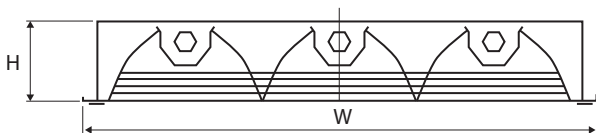
Đui đèn bằng nhựa chịu nhiệt chống cháy (PC), dây dẫn điện chịu được nhiệt độ 105°C.

Sử dụng tầng phủ điện tử và bóng đèn tiết kiệm Philips/ OSRAM. Tiết kiệm được 15% so với bóng tuýp thông thường.

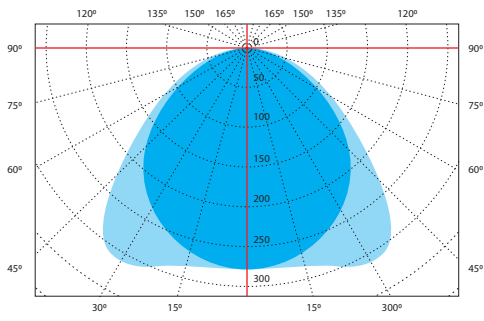
Ứng dụng: phù hợp chiếu sáng văn phòng, hội trường, trường học ...

### Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm	Số bóng x Công suất	Kích thước (mm)			Loại máng đèn
		L	W	H	
<b>APLL336</b>	3 x 36W	<b>598</b>	<b>598</b>	<b>85</b>	máng đèn 03 bóng
<b>APLL436</b>	4 x 36W	<b>598</b>	<b>598</b>	<b>85</b>	
<b>APLL355</b>	3 x 55W	<b>598</b>	<b>598</b>	<b>85</b>	máng đèn 04 bóng
<b>APLL455</b>	4 x 55W	<b>598</b>	<b>598</b>	<b>85</b>	



Đường phối quang

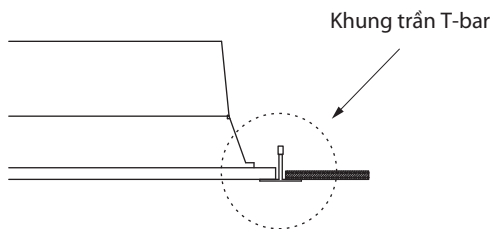


Hệ số có ích của bộ đèn			LOR=80.1%			DLOR=80.1%			ULOR=0.0%		
Hệ số phân xạ			Chỉ số địa điểm								
C	W	F	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5
0.7	0.5	0.2	NA	56	61	65	71	75	77	81	83
	0.3		NA	50	56	60	66	70	74	78	80
	0.1		NA	45	51	56	62	67	70	75	78
0.5	0.5	0.2	NA	54	59	63	69	72	74	78	80
	0.3		NA	49	54	59	65	68	71	75	78
	0.1		NA	45	51	55	61	65	68	73	75
0.3	0.5	0.2	NA	53	58	61	66	69	72	75	77
	0.3		NA	48	53	57	63	67	69	73	75
	0.1		NA	45	50	54	60	64	67	71	73
0.0	0.0	0.0	NA	43	48	52	57	61	64	67	69
			SHR NOM=1.75			SHR MAX=1.90			SHR MAX		
			TR=2.56								

Lắp đặt

Sử dụng hệ thống trần tiêu chuẩn, tạo lỗ khoét trần tương ứng với kích thước máng để đảm bảo mức độ chính xác và thẩm mỹ.

Máng đèn lắp âm trần ngang bằng với khung trần T-bar.



Tiêu chuẩn

Sản xuất theo tiêu chuẩn EN 60598-1

Loại đèn

Đèn huỳnh quang PLL  
 Công suất : 36 - 55W  
 Điện áp nguồn: 220V/ 50Hz



Phụ kiện kèm theo

Mã số sản phẩm	Phụ kiện	
APLL336	Bóng đèn	Philips/ Osram
	Ballast	---
APLL436	Bóng đèn	Philips/ Osram
	Ballast	---
APLL355	Bóng đèn	Philips/ Osram
	Ballast	---
APLL455	Bóng đèn	Philips/ Osram
	Ballast	---



## MÁNG ĐÈN TÁN QUANG (LOẠI LẮP ÂM TRẦN DÙNG CHO PHÒNG SẠCH)

### Đặc điểm

Chóa phản quang dạng Parabol bằng nhôm Alanod sản xuất tại Đức, bề mặt chóa tán quang được xử lý bằng công nghệ điện phân tạo độ bóng cao và có độ bền trên 20 năm.

Thân đèn được làm từ loại thép cao cấp, sơn tĩnh điện có độ dày 0.6mm, thiết kế đặc biệt và có lớp roon đệm giữa thân đèn và chụp nhựa PMMA đảm bảo kín nước, kín bụi, đạt chỉ số IP54.

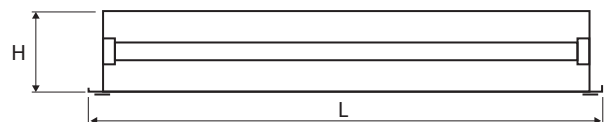
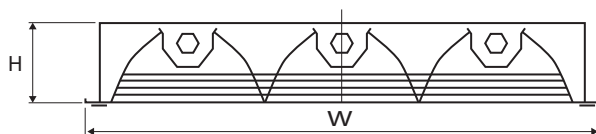
Đuôi đèn bằng nhựa chịu nhiệt chống cháy (PC), thiết kế dạng xoay giúp giữ bóng đèn chắc chắn và tiếp xúc điện tốt, dây dẫn chịu được nhiệt độ 105°C. Tầng phủ điện tử có độ tổn hao công suất thấp.

Thiết kế phù hợp với nhiều loại khung trần khác nhau, kích thước đa dạng, đáp ứng từng nhu cầu sử dụng

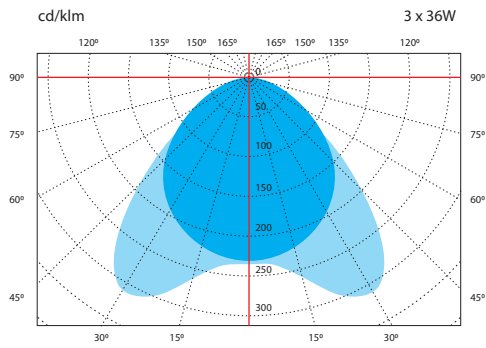
**Ứng dụng:** phù hợp với chiếu sáng nhà xưởng thực phẩm, phòng đòi hỏi độ sạch cao...

### Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm	Số bóng x Công suất	Kích thước (mm)			Loại máng đèn	
		L	W	H		
<b>ARFC218</b>	2 x 18/20W	<b>598</b>	<b>298</b>	<b>100</b>	máng đèn 02 bóng	Phản quang loại nhôm bóng
<b>ARFC236</b>	2 x 36/40W	<b>1198</b>	<b>298</b>	<b>100</b>		
<b>ARFC318</b>	3 x 18/20W	<b>598</b>	<b>598</b>	<b>100</b>	máng đèn 03 bóng	
<b>ARFC336</b>	3 x 36/40W	<b>1198</b>	<b>598</b>	<b>100</b>		



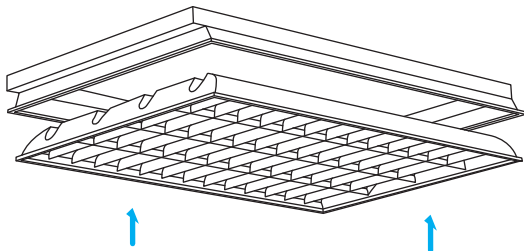
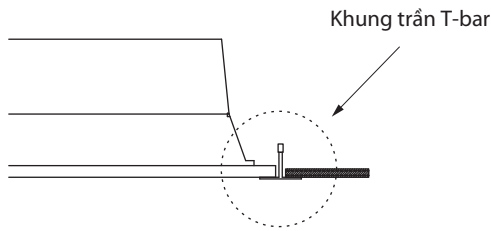
**Đường phối quang**



Hệ số có ích của bộ đèn			LOR=80.1%			DLOR=80.1%			ULOR=0.0%		
Hệ số phản xạ			Chỉ số địa điểm								
C	W	F	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5
0.7	0.5	0.2	NA	56	61	65	71	75	77	81	83
	0.3		NA	50	56	60	66	70	74	78	80
	0.1		NA	45	51	56	62	67	70	75	78
0.5	0.5	0.2	NA	54	59	63	69	72	74	78	80
	0.3		NA	49	54	59	65	68	71	75	78
	0.1		NA	45	51	55	61	65	68	73	75
0.3	0.5	0.2	NA	53	58	61	66	69	72	75	77
	0.3		NA	48	53	57	63	67	69	73	75
	0.1		NA	45	50	54	60	64	67	71	73
0.0	0.0	0.0	NA	43	48	52	57	61	64	67	69
			SHR NOM=1.75			SHR MAX=1.90			SHR MAX		
						TR=2.56					

**Lắp đặt**

Sử dụng hệ thống trần tiêu chuẩn, tạo lỗ khoét trần tương ứng với kích thước máng để đảm bảo mức độ chính xác và thẩm mỹ.  
Máng đèn lắp âm trần ngang bằng với khung trần T-bar.



**Tiêu chuẩn**

Sản xuất theo tiêu chuẩn EN 60598-1

**Loại đèn**

Đèn huỳnh quang T8 hoặc T10, đầu đèn G13  
Công suất : 18/ 20W, 36/ 40W  
Điện áp nguồn: 220V/ 50Hz



**Phụ kiện kèm theo**

Mã số sản phẩm	Phụ kiện	
	Ballast	Starter
ARFC218	2 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	2 x AS-111
ARFC236	2 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	2 x AS-111
ARFC318	3 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	3 x AS-111
ARFC336	3 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	3 x AS-111

(\*x): chỉ số lượng

**Phụ kiện lựa chọn**

Đề xuất sử dụng thêm tụ điện để nâng cao hệ số công suất của mạch điện, giảm tổn hao điện năng.



## MÁNG ĐÈN TÁN QUANG (LOẠI LẮP NỔI DÙNG CHO PHÒNG SẠCH)

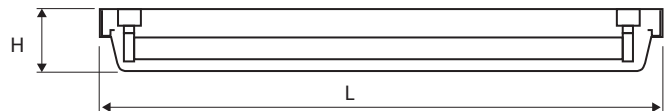
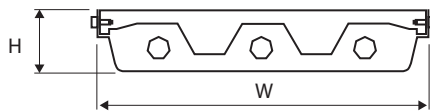
### Đặc điểm

Mặt tán xạ làm bằng tấm nhựa Prismatic tạo ra ánh sáng dịu, chống chói mắt, ngăn ngừa sự xâm nhập bụi vào bên trong.  
Đui đèn bằng nhựa chịu nhiệt và chống cháy (nhựa Polycarbonate), sản xuất tại CHLB Đức, thiết kế dạng xoay giúp giữ bóng đèn chắc chắn, tiếp xúc điện tốt. Dây dẫn điện chịu được nhiệt độ 105°C.  
Thân máng đèn bằng thép, sơn tĩnh điện.  
Máng đèn bao gồm: starter, ballast điện tử.

Ứng dụng: phù hợp chiếu sáng phòng họp, bệnh viện...

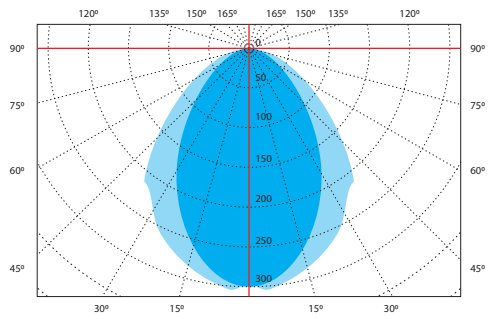
### Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm	Số bóng x Công suất	Kích thước (mm)			Loại máng đèn	Đặc tính vật liệu
		L	W	H		
<b>ASFC218</b>	2 x 18/20W	<b>680</b>	<b>220</b>	<b>90</b>	máng đèn 02 bóng	mặt tán xạ nhựa Prismatic
<b>ASFC236</b>	2 x 36/40W	<b>1300</b>	<b>220</b>	<b>90</b>		
<b>ASFC318</b>	3 x 18/20W	<b>680</b>	<b>398</b>	<b>90</b>	máng đèn 03 bóng	
<b>ASFC336</b>	3 x 36/40W	<b>1300</b>	<b>398</b>	<b>90</b>		





### Đường phối quang



Hệ số có ích của bộ đèn			LOR= 76.1%					DLOR= 54.0%			ULOR= 22.1%	
Hệ số phân xạ			Chỉ số địa điểm									
C	W	F	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5	
0.7	0.5	0.2	NA	40	45	49	54	58	61	64	67	
	0.3		NA	34	39	43	49	53	56	60	63	
	0.1		NA	29	34	38	44	48	52	57	60	
0.5	0.5	0.2	NA	36	40	44	48	52	54	57	60	
	0.3		NA	31	35	39	44	47	50	54	57	
	0.1		NA	27	31	35	40	44	47	51	54	
0.3	0.5	0.2	NA	32	36	39	43	46	48	51	53	
	0.3		NA	28	32	35	39	42	45	48	51	
	0.1		NA	25	29	32	36	40	42	46	48	
0.0	0.0	0.0	NA	20	24	26	30	33	35	38	40	

SHR NOM=1.75      SHR MAX=1.90      SHR MAX  
TR=2.56

### Lắp đặt

Thiết kế phù hợp với nguồn cung cấp lắp âm và lắp nổi.  
Máng đèn lắp nổi sát vào trần, tường hoặc treo bằng hệ thống cáp.

### Tiêu chuẩn

Sản xuất theo tiêu chuẩn EN 60598-1

### Loại đèn

Đèn huỳnh quang T8 hoặc T10, đầu đèn G13  
Công suất: 18/ 20W, 36/ 40W  
Điện áp nguồn: 220V/ 50Hz



### Phụ kiện kèm theo

Mã số sản phẩm	Phụ kiện	
	Ballast	Starter
ASFC218	2 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	2 x AS-111
ASFC236	2 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	2 x AS-111
ASFC318	3 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	3 x AS-111
ASFC336	3 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	3 x AS-111

(\*x): chỉ số lượng

### Phụ kiện lựa chọn

Đề xuất sử dụng thêm tụ điện để nâng cao hệ số công suất của mạch điện, giảm tổn hao điện năng.



## MÁNG ĐÈN TÁN XẠ T5 (LOẠI LẮP ÂM TRẦN DÙNG CHO PHÒNG SẠCH)

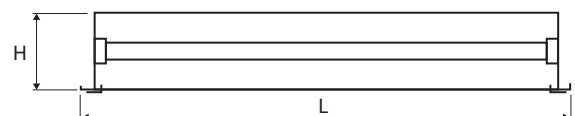
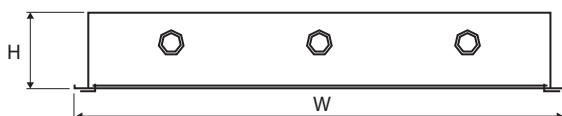
### Đặc điểm

Mặt tán xạ làm bằng tấm nhựa Prismatic tạo ra ánh sáng dịu, chống chói mắt, ngăn ngừa sự xâm nhập bụi vào bên trong. Đui đèn bằng nhựa chịu nhiệt và chống cháy (nhựa Polycarbonate), sản xuất tại CHLB Đức, thiết kế dạng xoay giúp giữ bóng đèn chắc chắn, tiếp xúc điện tốt. Dây dẫn điện chịu được nhiệt độ 105°C.  
Thân đèn bằng thép, sơn tĩnh điện, độ dày 0.6mm.  
Thiết kế phù hợp với khung trần T-bar, kích cỡ đa dạng đáp ứng với từng nhu cầu sử dụng.  
Máng đèn bao gồm: tầng phủ điện tử và bóng đèn Philips/ Osram.

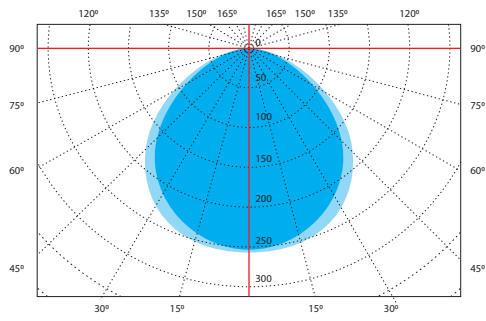
**Ứng dụng:** phù hợp với chiếu sáng nhà xưởng thực phẩm, phòng đòi hỏi độ sạch cao...

### Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm	Số bóng x Công suất	Kích thước (mm)			Loại máng đèn	Đặc tính vật liệu
		L	W	H		
<b>ARFP214</b>	2 x 14W	<b>598</b>	<b>298</b>	<b>100</b>	máng đèn 02 bóng	Mặt tán xạ nhựa Prismatic
<b>ARFP228</b>	2 x 28W	<b>1198</b>	<b>298</b>	<b>100</b>		
<b>ARFP314</b>	3 x 14W	<b>598</b>	<b>598</b>	<b>100</b>	máng đèn 03 bóng	
<b>ARFP328</b>	3 x 28W	<b>1198</b>	<b>598</b>	<b>100</b>		



Đường phối quang

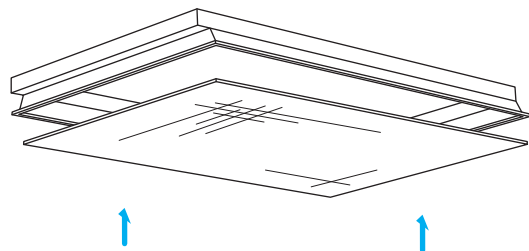
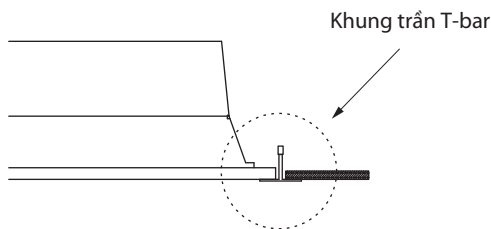


Hệ số có ích của bộ đèn			LOR=80.1%			DLOR=80.1%			ULOR=0.0%		
Hệ số phân xạ			Chỉ số địa điểm								
C	W	F	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5
0.7	0.5	0.2	NA	56	61	65	71	75	77	81	83
	0.3		NA	50	56	60	66	70	74	78	80
	0.1		NA	45	51	56	62	67	70	75	78
0.5	0.5	0.2	NA	54	59	63	69	72	74	78	80
	0.3		NA	49	54	59	65	68	71	75	78
	0.1		NA	45	51	55	61	65	68	73	75
0.3	0.5	0.2	NA	53	58	61	66	69	72	75	77
	0.3		NA	48	53	57	63	67	69	73	75
	0.1		NA	45	50	54	60	64	67	71	73
0.0	0.0	0.0	NA	43	48	52	57	61	64	67	69
			SHR NOM=1.75			SHR MAX=1.90			SHR MAX		
			TR=2.56								

Lắp đặt

Sử dụng hệ thống trần tiêu chuẩn, tạo lỗ khoét trần tương ứng với kích thước máng để đảm bảo mức độ chính xác và thẩm mỹ.

Máng đèn lắp âm trần ngang bằng với khung trần T-bar.



Tiêu chuẩn

Sản xuất theo tiêu chuẩn EN 60598-1

Loại đèn

Đèn huỳnh quang T5, đui đèn G5  
 Công suất : 14W, 28W  
 Điện áp nguồn: 220V/ 50Hz



Phụ kiện kèm theo

Mã số sản phẩm	Phụ kiện	
	Bóng đèn	Ballast
ARFP214	2x T5 Philips/ Osram	1x Ballast Philips/ Osram
ARFP228	2x ---	1x ---
ARFP314	3x T5 Philips/ Osram	1x ---
		1x ---
ARFP328	3x ---	1x ---
		1x ---

(\*x): chỉ số lượng



## MÁNG ĐÈN TÁN XẠ (LOẠI LẮP ÂM TRẦN)

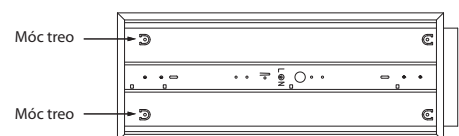
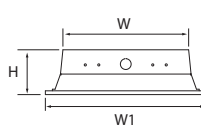
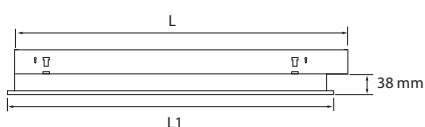
### Đặc điểm

Mặt tán xạ làm bằng tấm nhựa Prismatic tạo ra ánh sáng dịu, chống chói mắt, ngăn ngừa sự xâm nhập bụi vào bên trong. Đui đèn bằng nhựa chịu nhiệt và chống cháy (nhựa Polycarbonate), sản xuất tại CHLB Đức, thiết kế dạng xoay giúp giữ bóng đèn chắc chắn, tiếp xúc điện tốt. Dây dẫn điện chịu được nhiệt độ 105°C. Thân đèn bằng thép, sơn tĩnh điện, độ dày 0.5mm. Thiết kế phù hợp với khung trần T-bar, kích cỡ đa dạng đáp ứng với từng nhu cầu sử dụng. Máng đèn bao gồm: starter, ballast điện tử.

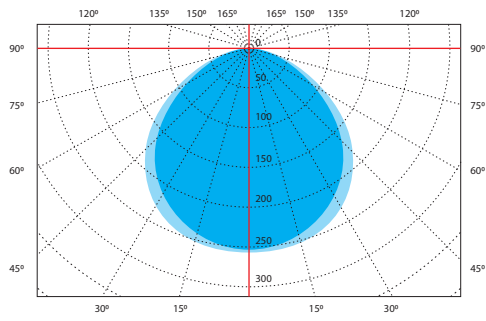
Ứng dụng: phù hợp chiếu sáng hành lang, văn phòng, bệnh viện...

### Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm	Số bóng x Công suất	Kích thước (mm)					Loại máng đèn
		L	L1	W	W1	H	
* Chụp tán xạ Prismatic <b>RFLP118</b>	1 x 18/20W	612	598	140	198	83	máng đèn 01 bóng
<b>RFLP136</b>	1 x 36/40W	1222	1198	140	198	83	
<b>RFLP218</b>	2 x 18/20W	612	598	235	298	83	máng đèn 02 bóng
<b>RFLP236</b>	2 x 36/40W	1222	1198	235	298	83	
<b>RFLP318</b>	3 x 18/20W	612	598	533	598	83	máng đèn 03 bóng
<b>RFLP336</b>	3 x 36/40W	1222	1198	533	598	83	
<b>RFLP418</b>	4 x 18/20W	612	598	533	598	83	máng đèn 04 bóng
<b>RFLP436</b>	4 x 36/40W	1222	1198	533	598	83	



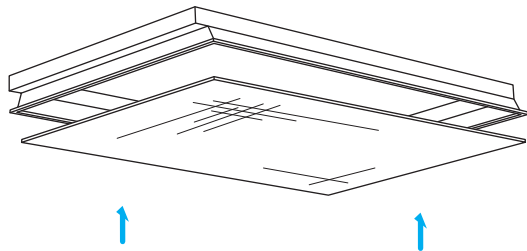
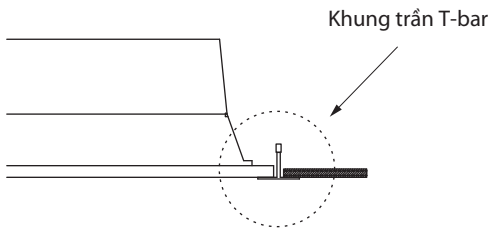
Đường phối quang



Lắp đặt

Sử dụng hệ thống trần tiêu chuẩn, tạo lỗ khoét trần tương ứng với kích thước máng để đảm bảo mức độ chính xác và thẩm mỹ.

Máng đèn lắp âm trần ngang bằng với khung trần T-bar.



Tiêu chuẩn

Sản xuất theo tiêu chuẩn EN 60598-1

Loại đèn

Đèn huỳnh quang T8 hoặc T10, đui đèn G13

Công suất : 18/ 20W, 36/ 40W

Điện áp nguồn: 220V/ 50Hz



Hệ số có ích của bộ đèn			LOR=80.1%	DLOR=80.1%	ULOR=0.0%						
Hệ số phản xạ			Chỉ số địa điểm								
C	W	F	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5
0.7	0.5	0.2	NA	56	61	65	71	75	77	81	83
	0.3		NA	50	56	60	66	70	74	78	80
	0.1		NA	45	51	56	62	67	70	75	78
0.5	0.5	0.2	NA	54	59	63	69	72	74	78	80
	0.3		NA	49	54	59	65	68	71	75	78
	0.1		NA	45	51	55	61	65	68	73	75
0.3	0.5	0.2	NA	53	58	61	66	69	72	75	77
	0.3		NA	48	53	57	63	67	69	73	75
	0.1		NA	45	50	54	60	64	67	71	73
0.0	0.0	0.0	NA	43	48	52	57	61	64	67	69
			SHR NOM=1.75			SHR MAX=1.90			SHR MAX		
			TR=2.56								



Phụ kiện kèm theo

Mã số sản phẩm	Phụ kiện	
	Ballast	Starter
RFLP118	1 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	1 x AS-111
RFLP136	1 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	1 x AS-111
RFLP218	2 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	2 x AS-111
RFLP236	2 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	2 x AS-111
RFLP318	3 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	3 x AS-111
RFLP336	3 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	3 x AS-111
RFLP418	4 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	4 x AS-111
RFLP436	4 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	4 x AS-111

(\*x): chỉ số lượng

Phụ kiện lựa chọn

Đề xuất sử dụng thêm tụ điện để nâng cao hệ số công suất của mạch điện, giảm tổn hao điện năng.



## MÁNG ĐÈN TÁN XẠ (LOẠI LẤP NỔI)

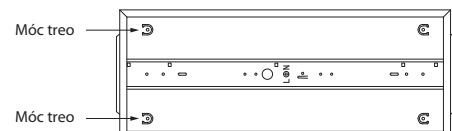
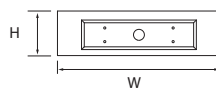
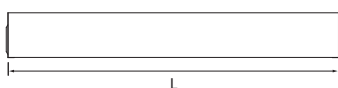
### Đặc điểm

Mặt tán xạ làm bằng tấm nhựa Prismatic tạo ra ánh sáng dịu, chống chói mắt, ngăn ngừa sự xâm nhập bụi vào bên trong. Đui đèn bằng nhựa chịu nhiệt và chống cháy (nhựa Polycarbonate), sản xuất tại CHLB Đức, thiết kế dạng xoay giúp giữ bóng đèn chắc chắn, tiếp xúc điện tốt. Dây dẫn điện chịu được nhiệt độ 105°C. Thân đèn bằng thép, sơn tĩnh điện, độ dày 0.5mm. Thiết kế phù hợp với nhiều loại trần khác nhau, kích cỡ đa dạng đáp ứng với từng nhu cầu sử dụng. Máng đèn bao gồm: starter, ballast điện tử.

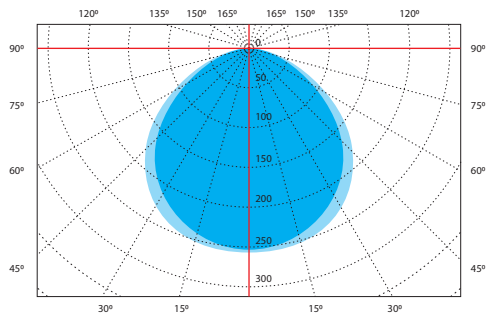
Ứng dụng: phù hợp chiếu sáng hành lang, văn phòng, bệnh viện...

### Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm	Số bóng x Công suất	Kích thước (mm)			Loại máng đèn
		L	W	H	
* Chup tán xạ Prismatic					
<b>SFLP118</b>	1 x 18/20W	<b>605</b>	<b>200</b>	<b>83</b>	máng đèn 01 bóng
<b>SFLP136</b>	1 x 36/40W	<b>1215</b>	<b>200</b>	<b>83</b>	
<b>SFLP218</b>	2 x 18/20W	<b>605</b>	<b>300</b>	<b>83</b>	máng đèn 02 bóng
<b>SFLP236</b>	2 x 36/40W	<b>1215</b>	<b>300</b>	<b>83</b>	
<b>SFLP318</b>	3 x 18/20W	<b>605</b>	<b>600</b>	<b>83</b>	máng đèn 03 bóng
<b>SFLP336</b>	3 x 36/40W	<b>1215</b>	<b>600</b>	<b>83</b>	
<b>SFLP418</b>	4 x 18/20W	<b>605</b>	<b>600</b>	<b>83</b>	máng đèn 04 bóng
<b>SFLP436</b>	4 x 36/40W	<b>1215</b>	<b>600</b>	<b>83</b>	



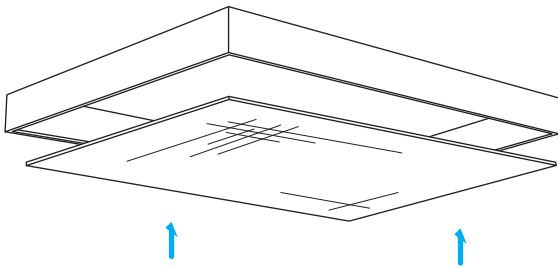
Đường phối quang



Hệ số có ích của bộ đèn			LOR=80.1%					DLOR=80.1%					ULOR=0.0%																
Hệ số phản xạ			Chỉ số địa điểm																										
C	W	F	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5
0.7	0.5	0.2	NA	56	61	65	71	75	77	81	83	NA	50	56	60	66	70	74	78	80	NA	45	51	56	62	67	70	75	78
	0.3		NA	50	56	60	66	70	74	78	80	NA	45	51	56	62	67	70	75	78	NA	45	51	56	62	67	70	75	78
	0.1		NA	45	51	56	62	67	70	75	78	NA	45	51	56	62	67	70	75	78	NA	45	51	56	62	67	70	75	78
0.5	0.5	0.2	NA	54	59	63	69	72	74	78	80	NA	49	54	59	65	68	71	75	78	NA	45	51	55	61	65	68	73	75
	0.3		NA	49	54	59	65	68	71	75	78	NA	45	51	55	61	65	68	73	75	NA	45	51	55	61	65	68	73	75
	0.1		NA	45	51	55	61	65	68	73	75	NA	45	51	55	61	65	68	73	75	NA	45	51	55	61	65	68	73	75
0.3	0.5	0.2	NA	53	58	61	66	69	72	75	77	NA	48	53	57	63	67	69	73	75	NA	45	50	54	60	64	67	71	73
	0.3		NA	48	53	57	63	67	69	73	75	NA	45	50	54	60	64	67	71	73	NA	45	50	54	60	64	67	71	73
	0.1		NA	45	50	54	60	64	67	71	73	NA	45	50	54	60	64	67	71	73	NA	45	50	54	60	64	67	71	73
0.0	0.0	0.0	NA	43	48	52	57	61	64	67	69	NA	43	48	52	57	61	64	67	69	NA	43	48	52	57	61	64	67	69
			SHR NOM=1.75					SHR MAX=1.90					SHR MAX																
			TR=2.56																										

Lắp đặt

Thiết kế phù hợp với nguồn cung cấp lắp âm và lắp nổi.  
Máng đèn lắp nổi sát vào trần, tường hoặc treo bằng hệ thống cáp.



Tiêu chuẩn

Sản xuất theo tiêu chuẩn EN 60598-1

Loại đèn

Đèn huỳnh quang T8 hoặc T10, đui đèn G13  
Công suất : 18/ 20W, 36/ 40W  
Điện áp nguồn: 220V/ 50Hz



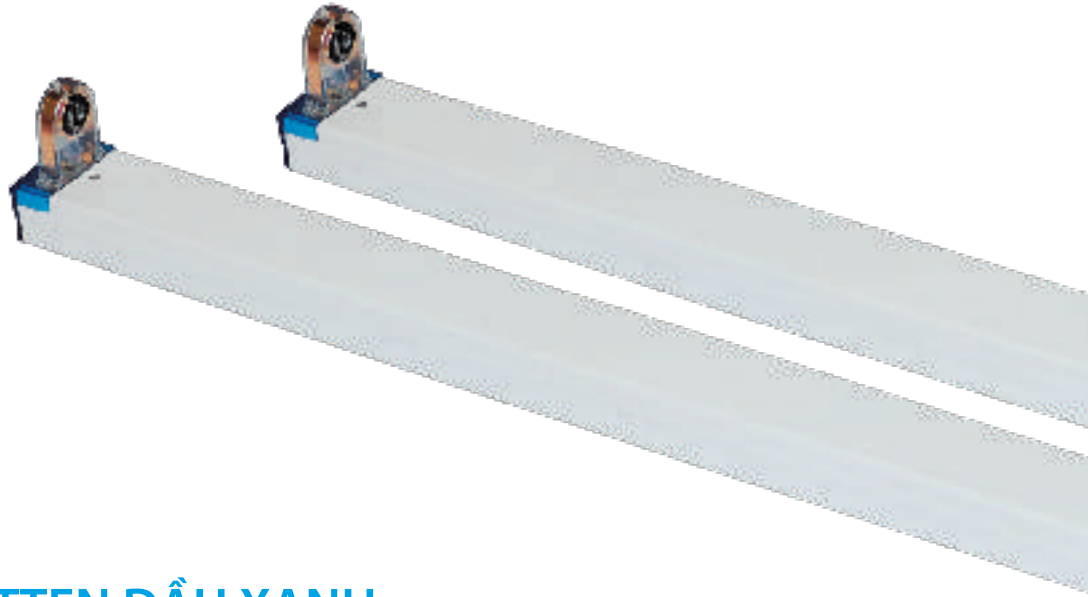
Phụ kiện kèm theo

Mã số sản phẩm	Phụ kiện	
	Ballast	Starter
SFLP118	1 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	1 x AS-111
SFLP136	1 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	1 x AS-111
SFLP218	2 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	2 x AS-111
SFLP236	2 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	2 x AS-111
SFLP318	3 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	3 x AS-111
SFLP336	3 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	3 x AS-111
SFLP418	4 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	4 x AS-111
SFLP436	4 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	4 x AS-111

(\*x): chỉ số lượng

Phụ kiện lựa chọn

Đề xuất sử dụng thêm tụ điện để nâng cao hệ số công suất của mạch điện, giảm tổn hao điện năng.



## MÁNG ĐÈN BATTEN ĐẦU XANH (BALLAST ĐIỆN TỬ)

### Đặc điểm

Đui đèn bằng nhựa trong suốt chịu nhiệt và chống cháy (nhựa Polycarbonate), sản xuất tại CHLB Đức, thiết kế dạng xoay giúp giữ chặt bóng đèn, tiếp xúc điện tốt. Dây dẫn điện chịu được nhiệt độ 105°C  
Thiết kế kiểu dáng nhỏ gọn, sang trọng. Thân máng làm bằng thép, sơn tĩnh điện.  
Máng đèn bao gồm: ballast điện tử có hệ số công suất cao.

Ứng dụng: phù hợp chiếu sáng nhà ở, trường học, ...

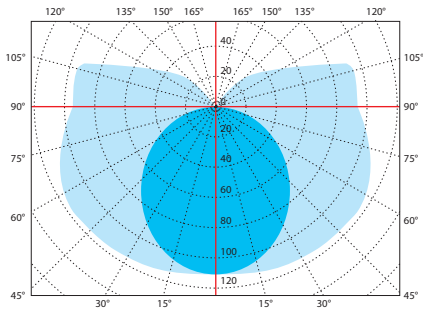
### Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm	Số bóng x Công suất	Kích thước (mm)					Loại máng đèn
		L	L1	W	H	h	
* Ballast điện tử							
<b>ABE118</b>	1 x 18/20W	<b>630</b>	-	<b>47.5</b>	<b>65</b>	<b>26</b>	máng đèn 01 bóng
<b>ABE136</b>	1 x 36/40W	<b>1230</b>	-	<b>47.5</b>	<b>65</b>	<b>26</b>	



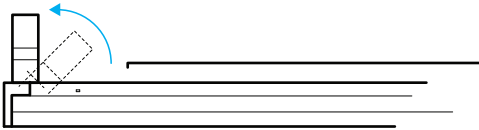


### Đường phối quang



### Lắp đặt

Thiết kế phù hợp với nguồn cung cấp lắp âm và lắp nổi.  
Máng đèn lắp nổi sát vào trần, tường hoặc treo bằng hệ thống cáp.



### Tiêu chuẩn

Sản xuất theo tiêu chuẩn EN 60598-1

### Loại đèn

Đèn huỳnh quang T8 hoặc T10, đui đèn G13  
Công suất : 18/ 20W, 36/ 40W  
Điện áp nguồn: 220V/ 50Hz



Hệ số có ích của bộ đèn			LOR=68.0%		DLOR=51.2%		ULOR=16.8%				
Hệ số phản xạ			Chỉ số địa điểm								
C	W	F	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5
0.7	0.5	0.2	NA	37	61	44	49	53	55	58	61
	0.3		NA	31	56	39	44	48	51	55	57
	0.1		NA	27	51	35	40	44	47	51	54
0.5	0.5	0.2	NA	33	59	40	44	47	50	53	55
	0.3		NA	29	54	36	40	44	46	50	52
	0.1		NA	25	51	32	37	40	43	47	50
0.3	0.5	0.2	NA	30	58	36	40	43	45	47	49
	0.3		NA	26	53	33	37	40	42	45	47
	0.1		NA	23	50	30	34	37	39	43	45
0.0	0.0	0.0	NA	20	48	25	29	31	33	36	38
			SHR NOM=1.75			SHR MAX=1.90			SHR MAX		
						TR=2.57					



### Phụ kiện kèm theo

Mã số sản phẩm	Phụ kiện
	Ballast điện tử AC
ABE118	1x AEB118
ABE136	1x AEB136

(\*x): chỉ số lượng



## MÁNG ĐÈN BATTEN SLIMAX

### Đặc điểm

Đui đèn bằng nhựa chịu nhiệt và chống cháy (nhựa Polycarbonate), sản xuất tại CHLB Đức, thiết kế dạng xoay giúp giữ chặt bóng đèn, tiếp xúc điện tốt. Dây dẫn điện chịu được nhiệt độ 105°C

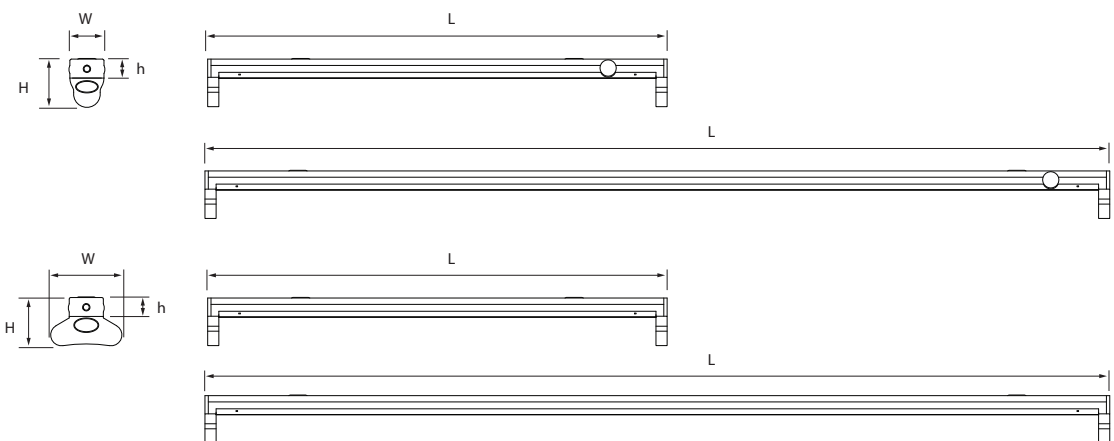
Thiết kế kiểu dáng nhỏ gọn, sang trọng. Thân máng làm bằng thép, sơn tĩnh điện.

Máng đèn bao gồm: ballast điện tử có hệ số công suất cao hoặc ballast điện tử.

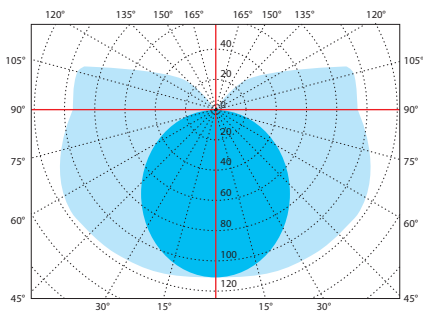
Ứng dụng: phù hợp chiếu sáng nhà ở, trường học, ...

### Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm		Số bóng x Công suất	Kích thước (mm)					Loại máng đèn
* Ballast điện tử hệ số công suất cao	* Ballast điện tử + starter		L	L1	W	H	h	
<b>ABFS118</b>	<b>BFS118</b>	1 x 18/20W	630	-	47.5	65	26	máng đèn 01 bóng
<b>ABFS136</b>	<b>BFS136</b>	1 x 36/40W	1230	-	47.5	65	26	
<b>ABFS218</b>	<b>BFS218</b>	2 x 18/20W	630	-	47.5	65	26	máng đèn 02 bóng
<b>ABFS236</b>	<b>BFS236</b>	2 x 36/40W	1230	-	47.5	65	26	

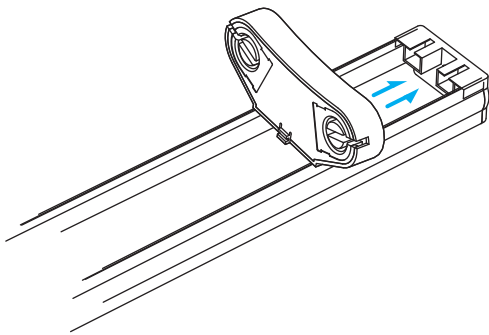


Đường phối quang



Lắp đặt

Thiết kế phù hợp với nguồn cung cấp lắp âm và lắp nổi.  
Máng đèn lắp nổi sát vào trần, tường hoặc treo bằng hệ thống cáp.



Tiêu chuẩn

Sản xuất theo tiêu chuẩn EN 60598-1

Loại đèn

Đèn huỳnh quang T8 hoặc T10, đui đèn G13  
Công suất : 18/ 20W, 36/ 40W  
Điện áp nguồn: 220V/ 50Hz



Hệ số có ích của bộ đèn			LOR=68.0%		DLOR=51.2%		ULOR=16.8%				
Hệ số phản xạ			Chỉ số địa điểm								
C	W	F	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5
0.7	0.5	0.2	NA	37	61	44	49	53	55	58	61
	0.3		NA	31	56	39	44	48	51	55	57
	0.1		NA	27	51	35	40	44	47	51	54
0.5	0.5	0.2	NA	33	59	40	44	47	50	53	55
	0.3		NA	29	54	36	40	44	46	50	52
	0.1		NA	25	51	32	37	40	43	47	50
0.3	0.5	0.2	NA	30	58	36	40	43	45	47	49
	0.3		NA	26	53	33	37	40	42	45	47
	0.1		NA	23	50	30	34	37	39	43	45
0.0	0.0	0.0	NA	20	48	25	29	31	33	36	38
			SHR NOM=1.75			SHR MAX=1.90			SHR MAX		
						TR=2.57					



Phụ kiện kèm theo

Mã số sản phẩm	Phụ kiện	
	Ballast	Starter
ABFS118	Ballast điện tử AC	---
ABFS136	---	---
ABFS218	---	---
ABFS236	---	---
BFS118	1 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	1 x AS-111
BFS136	1 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	1 x AS-111
BFS218	1 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	2 x AS-151
BFS236	2 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	2 x AS-111

(\*x): chỉ số lượng

Phụ kiện lựa chọn

Đề xuất sử dụng thêm tụ điện để nâng cao hệ số công suất của mạch điện, giảm tổn hao điện năng.



## MÁNG ĐÈN BATTEN TIÊU CHUẨN

### Đặc điểm

Đui đèn bằng nhựa chịu nhiệt và chống cháy (nhựa Polycarbonate), sản xuất tại CHLB Đức, thiết kế dạng xoay giúp giữ chặt bóng đèn, tiếp xúc điện tốt. Dây dẫn điện chịu được nhiệt độ 105°C

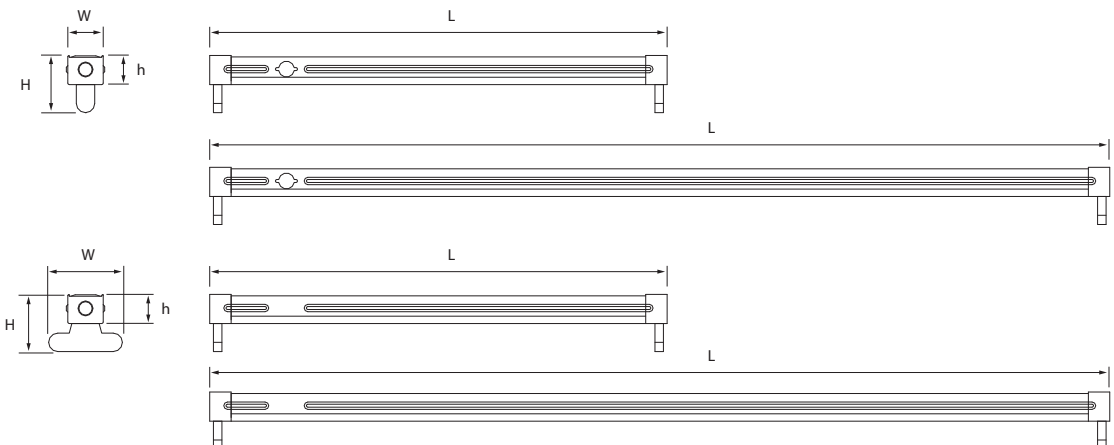
Thân máng làm bằng thép, sơn tĩnh điện.

Máng đèn bao gồm: Starter, ballast điện tử.

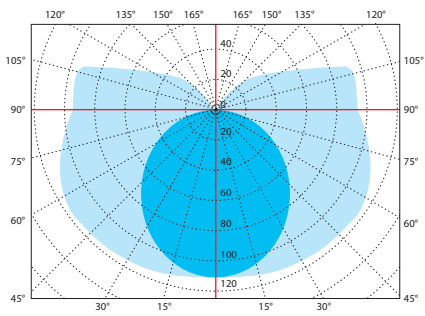
Ứng dụng: phù hợp chiếu sáng nhà ở, trường học, khu vực dây chuyền sản xuất, ...

### Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm	Số bóng x Công suất	Kích thước (mm)					Loại máng đèn
		L	L1	W	H	h	
<b>BF118</b>	1 x 18/20W	627	-	52	77	40	máng đèn 01 bóng
<b>BF136</b>	1 x 36/40W	1227	-	52	77	40	máng đèn 02 bóng
<b>BF218</b>	2 x 18/20W	657	-	52	77	40	
<b>BF236</b>	2 x 36/40W	1227	-	52	77	40	



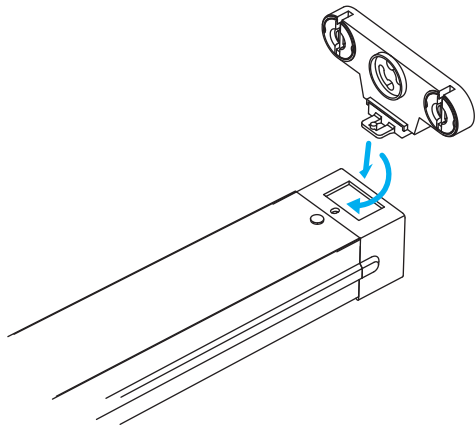
Đường phối quang



Hệ số có ích của bộ đèn			LOR=68.0%		DLOR=51.2%		ULOR=16.8%				
Hệ số phản xạ			Chỉ số địa điểm								
C	W	F	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5
0.7	0.5	0.2	NA	37	61	44	49	53	55	58	61
	0.3		NA	31	56	39	44	48	51	55	57
	0.1		NA	27	51	35	40	44	47	51	54
0.5	0.5	0.2	NA	33	59	40	44	47	50	53	55
	0.3		NA	29	54	36	40	44	46	50	52
	0.1		NA	25	51	32	37	40	43	47	50
0.3	0.5	0.2	NA	30	58	36	40	43	45	47	49
	0.3		NA	26	53	33	37	40	42	45	47
	0.1		NA	23	50	30	34	37	39	43	45
0.0	0.0	0.0	NA	20	48	25	29	31	33	36	38
			SHR NOM=1.75			SHR MAX=1.90			SHR MAX		
						TR=2.57					

Lắp đặt

Thiết kế phù hợp với nguồn cung cấp lắp âm và lắp nổi.  
Máng đèn lắp nổi sát vào trần, tường hoặc treo bằng hệ thống cáp.



Tiêu chuẩn

Sản xuất theo tiêu chuẩn EN 60598-1

Loại đèn

Đèn huỳnh quang T8 hoặc T10, đui đèn G13  
Công suất : 18/ 20W, 36/ 40W  
Điện áp nguồn: 220V/ 50Hz



Phụ kiện kèm theo

Mã số sản phẩm	Phụ kiện	
	Ballast	Starter
BF118	1 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	1 x AS-111
BF136	1 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	1 x AS-111
BF218	1 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	2 x AS-151
BF236	2 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	2 x AS-111

(\*x): chỉ số lượng

Phụ kiện lựa chọn

Đề xuất sử dụng thêm tụ điện để nâng cao hệ số công suất của mạch điện, giảm tổn hao điện năng.



## MÁNG ĐÈN BATTEN GẮN PHẢN QUANG \*

### Đặc điểm

Đui đèn bằng nhựa chịu nhiệt, thiết kế dạng xoay giúp giữ bóng đèn chắc chắn, tiếp xúc điện tốt.

Dây dẫn điện chịu được nhiệt độ 105°C. Tăng phổ tổn hao công suất thấp nhất

Thân máng đèn bằng thép sơn tĩnh điện, chóa phản quang tạo phản xạ ánh sáng tốt giúp tăng hiệu suất chiếu sáng.

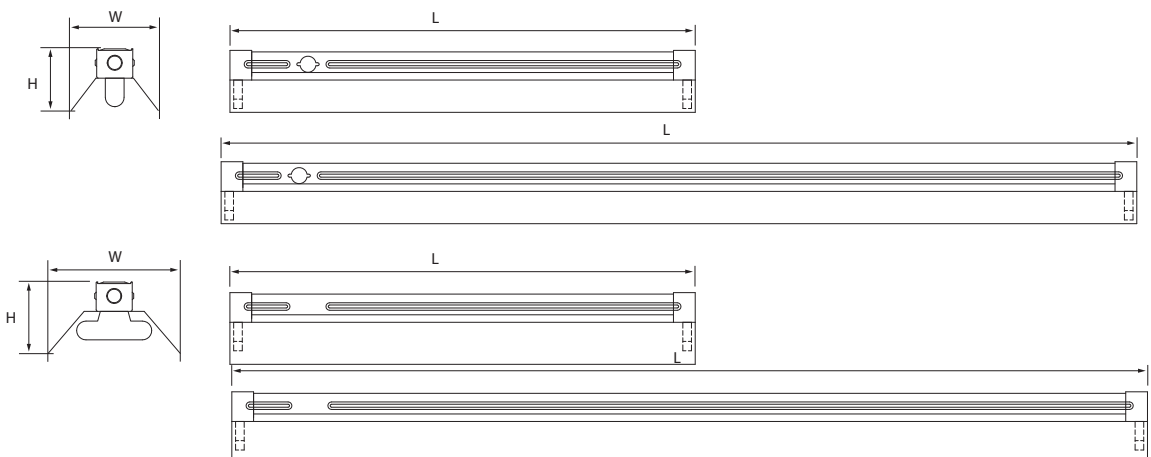
Máng đèn bao gồm: starter, ballast điện tử.

Ứng dụng: phù hợp chiếu sáng khu vực làm việc tập trung, dây chuyền sản xuất,...

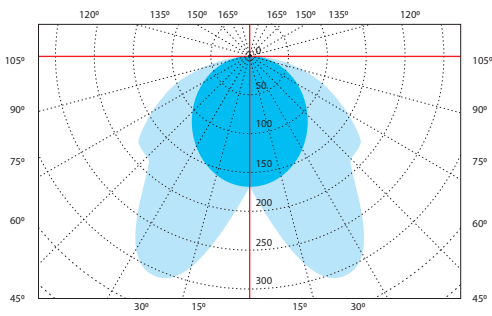
(\*) chọn lựa chóa phản quang bằng thép sơn tĩnh điện hay nhôm phản quang

### Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm		Số bóng x Công suất	Kích thước (mm)			Loại máng đèn
* chóa phản quang: thép sơn tĩnh điện	* chóa phản quang: nhôm phản quang		L	W	H	
<b>BFR118</b>	<b>BFR118/A</b>	1 x 18/20W	<b>625</b>	<b>116</b>	<b>77</b>	máng đèn 01 bóng
<b>BFR136</b>	<b>BFR136/A</b>	1 x 36/40W	<b>1233</b>	<b>116</b>	<b>77</b>	
<b>BFR218</b>	<b>BFR218/A</b>	2 x 18/20W	<b>625</b>	<b>176</b>	<b>90</b>	máng đèn 02 bóng
<b>BFR236</b>	<b>BFR236/A</b>	2 x 36/40W	<b>1233</b>	<b>176</b>	<b>90</b>	

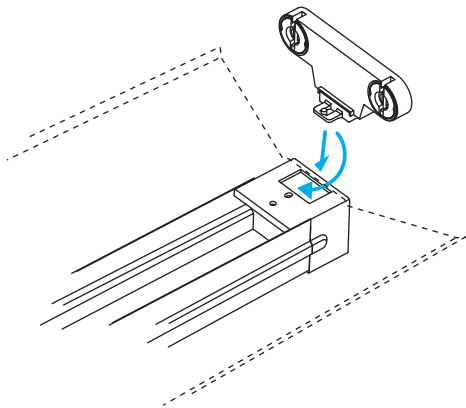


Đường phối quang



Lắp đặt

Thiết kế phù hợp với nguồn cung cấp lắp âm và lắp nổi.  
Máng đèn lắp nổi sát vào trần, tường hoặc treo bằng hệ thống cáp.



Tiêu chuẩn

Sản xuất theo tiêu chuẩn EN 60598-1

Loại đèn

Đèn huỳnh quang T8 hoặc T10, đầu đèn G13  
Công suất: 18/ 20W, 36/ 40W  
Điện áp nguồn: 220V/ 50Hz



Hệ số có ích của bộ đèn			LOR= 80.1%					ULOR= 16.8%				
Hệ số phản xạ			Chỉ số địa điểm									
C	W	F	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5	
0.7	0.5	0.2	NA	56	61	65	71	75	77	81	83	
	0.3		NA	50	56	60	66	70	74	78	80	
	0.1		NA	45	51	56	62	67	70	75	78	
0.5	0.5	0.2	NA	54	59	63	69	72	74	78	80	
	0.3		NA	49	54	59	65	68	71	75	78	
	0.1		NA	45	51	55	61	65	68	73	75	
0.3	0.5	0.2	NA	53	58	61	66	69	72	75	77	
	0.3		NA	48	53	57	63	67	69	73	75	
	0.1		NA	45	50	54	60	64	67	71	73	
0.0	0.0	0.0	NA	43	48	52	57	61	64	67	69	
			SHR NOM=1.75			SHR MAX=1.90			SHR MAX			
						TR=2.57						



Phụ kiện kèm theo

Mã số sản phẩm	Phụ kiện	
	Ballast	Starter
<b>BFR118</b>	1 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	1 x AS-111
<b>BFR136</b>	1 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	1 x AS-111
<b>BFR218</b>	1 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	2 x AS-151
<b>BFR236</b>	2 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	2 x AS-111
<b>BFR118/A</b>	1 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	1 x AS-111
<b>BFR136/A</b>	1 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	1 x AS-111
<b>BFR218/A</b>	1 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	2 x AS-151
<b>BFR236/A</b>	2 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	2 x AS-111

(\*x): chỉ số lượng

Phụ kiện lựa chọn

Đề xuất sử dụng thêm tụ điện để nâng cao hệ số công suất của mạch điện, giảm tổn hao điện năng.



## MÁNG ĐÈN BATTEN GẮN PHẢN XẠ

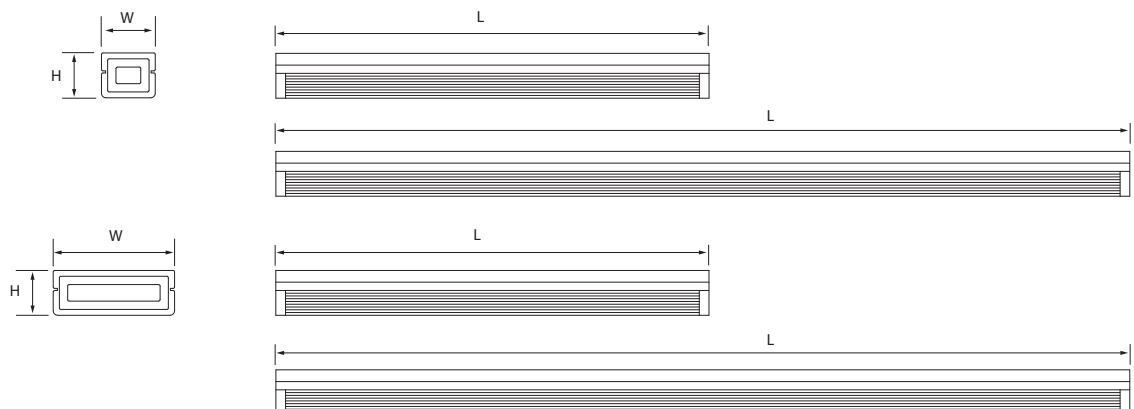
### Đặc điểm

Mặt tán xạ làm bằng tấm nhựa Prismatic tạo ra ánh sáng dịu, chống chói mắt, ngăn ngừa sự xâm nhập bụi vào bên trong. Đui đèn bằng nhựa chịu nhiệt và chống cháy (nhựa Polycarbonate), sản xuất tại CHLB Đức, thiết kế dạng xoay giúp giữ bóng đèn chắc chắn, tiếp xúc điện tốt. Dây dẫn điện chịu được nhiệt độ 105°C. Thân máng đèn bằng thép, sơn tĩnh điện. Máng đèn bao gồm: starter, ballast điện tử.

Ứng dụng: phù hợp chiếu sáng phòng họp, bệnh viện...

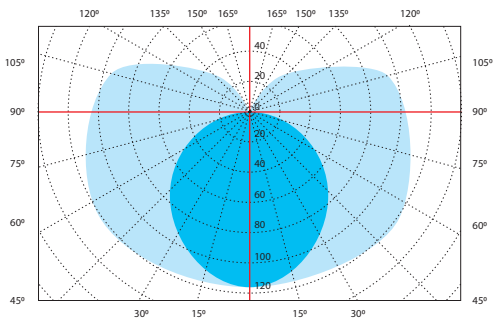
### Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm	Số bóng x Công suất	Kích thước (mm)			Loại máng đèn	Đặc tính vật liệu
		L	W	H		
<b>BFLP118</b>	1 x 18/20W	<b>650</b>	<b>102</b>	<b>88</b>	máng đèn 01 bóng	Mặt tán xạ nhựa Prismatic
<b>BFLP136</b>	1 x 36/40W	<b>1250</b>	<b>102</b>	<b>88</b>	máng đèn 02 bóng	
<b>BFLP218</b>	2 x 18/20W	<b>630</b>	<b>160</b>	<b>65</b>		
<b>BFLP236</b>	2 x 36/40W	<b>1230</b>	<b>160</b>	<b>65</b>		





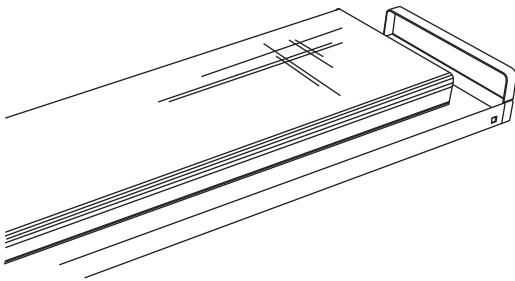
Đường phối quang



Hệ số ích của bộ đèn			LOR= 76.1%		DLOR= 54.0%		ULOR= 22.1%				
Hệ số phân xạ			Chỉ số địa điểm								
C	W	F	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5
0.7	0.5	0.2	NA	40	45	49	54	58	61	64	67
	0.3		NA	34	39	43	49	53	56	60	63
	0.1		NA	29	34	38	44	48	52	57	60
0.5	0.5	0.2	NA	36	40	44	48	52	54	57	60
	0.3		NA	31	35	39	44	47	50	54	57
	0.1		NA	27	31	35	40	44	47	51	54
0.3	0.5	0.2	NA	32	36	39	43	46	48	51	53
	0.3		NA	28	32	35	39	42	45	48	51
	0.1		NA	25	29	32	36	40	42	46	48
0.0	0.0	0.0	NA	20	24	26	30	33	35	38	40
			SHR NOM=1.75			SHR MAX=1.90		SHR MAX			
						TR=2.57					

Lắp đặt

Thiết kế phù hợp với nguồn cung cấp lắp âm và lắp nổi.  
Máng đèn lắp nổi sát vào trần, tường hoặc treo bằng hệ thống cáp.



Tiêu chuẩn

Sản xuất theo tiêu chuẩn EN 60598-1

Loại đèn

Đèn huỳnh quang T8 hoặc T10, đui đèn G13  
Công suất : 18/20W, 36/40W  
Điện áp nguồn: 220V / 50Hz



Phụ kiện kèm theo

Mã số sản phẩm	Phụ kiện	
	Ballast	Starter
<b>BFLP118</b>	1 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	1 x AS-111
<b>BFLP136</b>	1 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	1 x AS-111
<b>BFLP218</b>	1 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	2 x AS-151
<b>BFLP236</b>	2 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	2 x AS-111

(\*x): chỉ số lượng

Phụ kiện lựa chọn

Đề xuất sử dụng thêm tụ điện để nâng cao hệ số công suất của mạch điện, giảm tổn hao điện năng.



## MÁNG ĐÈN BATTEN CHỐNG THẨM T5

### Đặc điểm

Cấp độ bảo vệ IP 65, chống thấm nước và chống bụi xâm nhập.

Đui đèn bằng nhựa chịu nhiệt và chống cháy (nhựa Polycarbonate), sản xuất tại CHLB Đức, thiết kế dạng xoay giúp giữ bóng đèn chắc chắn, tiếp xúc điện tốt. Dây dẫn điện chịu được nhiệt độ 105°C.

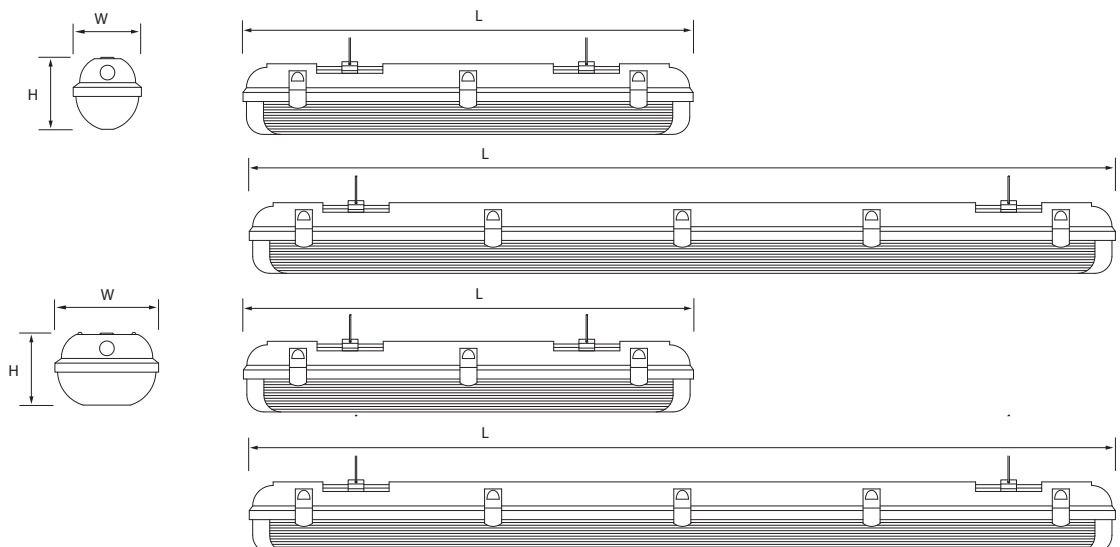
Thân máng và nắp che làm bằng nhựa Polycarbonate, chống va đập và chống cháy.

Máng đèn bao gồm: tầng phủ điện tử, bóng đèn T5 của Philips/ Osram.

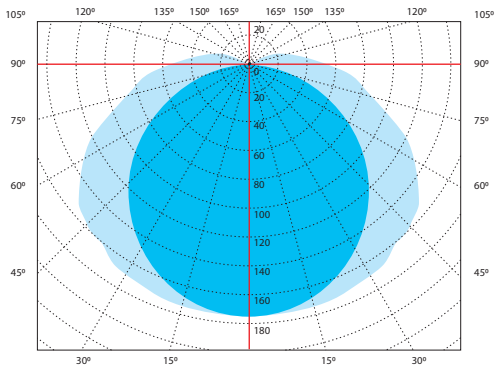
**Ứng dụng:** phù hợp chiếu sáng garage, khu vực nổi hơi, khu vực có máy đông lạnh, xưởng sản xuất, nhà máy hóa học, xí nghiệp dệt...

### Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm	Số bóng x Công suất	Kích thước (mm)			Loại máng đèn	Đặc tính vật liệu
		L	W	H		
<b>AWP114</b>	1 x 14W	<b>618</b>	<b>81</b>	<b>74</b>	máng đèn 01 bóng	nắp che nhựa Polycarbonate
<b>AWP128</b>	1 x 28W	<b>1215</b>	<b>81</b>	<b>74</b>		
<b>AWP214</b>	2 x 14W	<b>618</b>	<b>116</b>	<b>74</b>	máng đèn 02 bóng	
<b>AWP228</b>	2 x 28W	<b>1215</b>	<b>116</b>	<b>74</b>		



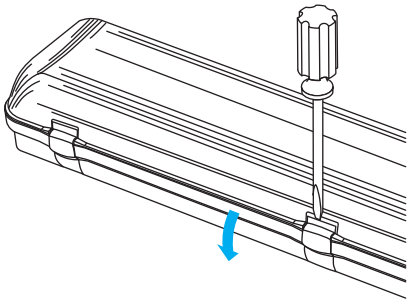
### Đường phối quang



Hệ số có ích của bộ đèn			LOR= 76.1%			DLOR= 54.0%			ULOR= 22.1%		
Hệ số phản xạ			Chỉ số địa điểm								
C	W	F	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5
0.7	0.5	0.2	NA	44	49	52	57	61	63	67	69
	0.3		NA	38	43	47	52	56	59	63	66
0.5	0.1		NA	34	39	43	48	52	56	60	63
	0.5	0.2	NA	42	46	49	54	57	60	63	65
0.3	0.3		NA	37	41	45	50	54	56	60	62
	0.1		NA	33	37	41	46	50	53	57	60
0.0	0.5	0.2	NA	40	44	47	51	54	56	59	61
	0.3		NA	35	40	43	48	51	53	57	59
0.0	0.1		NA	32	36	40	45	48	51	55	57
	0.0	0.0	NA	29	33	37	41	44	47	50	52
			SHR NOM=1.75			SHR MAX=1.90			SHR MAX		
						TR=2.56					

### Lắp đặt

Thiết kế phù hợp với nguồn cung cấp lắp âm và lắp nổi.  
Máng đèn lắp nổi sát vào trần, tường hoặc treo bằng hệ thống cáp.



### Tiêu chuẩn

Sản xuất theo tiêu chuẩn EN 60598-1

### Loại đèn

Đèn huỳnh quang T5  
Công suất: 14W, 28W  
Điện áp nguồn: 220V/ 50Hz



### Phụ kiện kèm theo

Mã số sản phẩm	Phụ kiện
	Ballast
AWP114	1x Ballast Philips/ Osram
AWP128	1x ---
AWP214	1x Ballast Philips/ Osram
AWP228	1x ---

(\*x): chỉ số lượng



## MÁNG ĐÈN BATTEN CHỐNG THẨM

### Đặc điểm

Cấp độ bảo vệ IP 65, chống thấm nước và chống bụi xâm nhập.

Đui đèn bằng nhựa chịu nhiệt và chống cháy (nhựa Polycarbonate), sản xuất tại CHLB Đức, thiết kế dạng xoay giúp giữ bóng đèn chắc chắn, tiếp xúc điện tốt. Dây dẫn điện chịu được nhiệt độ 105°C.

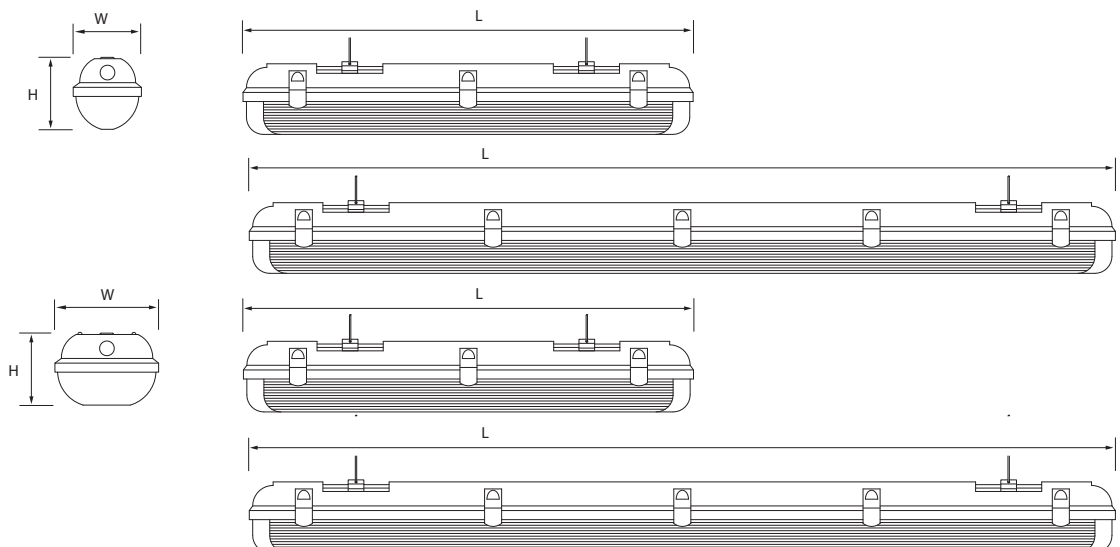
Thân máng và nắp che làm bằng nhựa Polycarbonate, chống va đập và chống cháy.

Máng đèn bao gồm: starter, ballast điện tử.

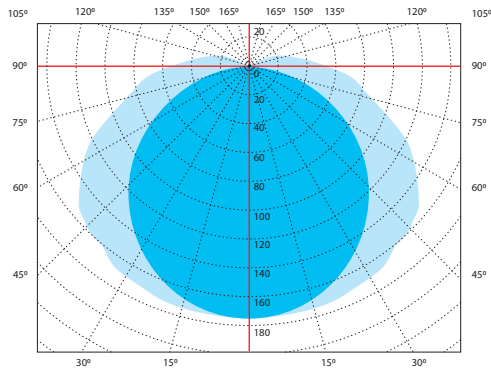
**Ứng dụng:** phù hợp chiếu sáng garage, khu vực nổi hơi, khu vực có máy đông lạnh, xưởng sản xuất, nhà máy hóa học, xí nghiệp dệt...

### Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm	Số bóng x Công suất	Kích thước (mm)			Loại máng đèn	Đặc tính vật liệu
		L	W	H		
<b>WFL118</b>	1 x 18/20W	<b>660</b>	<b>100</b>	<b>105</b>	máng đèn 01 bóng	nắp che nhựa Polycarbonate
<b>WFL136</b>	1 x 36/40W	<b>1270</b>	<b>100</b>	<b>105</b>		
<b>WFL218</b>	2 x 18/20W	<b>628</b>	<b>152</b>	<b>105</b>	máng đèn 02 bóng	
<b>WFL236</b>	2 x 36/40W	<b>1270</b>	<b>152</b>	<b>105</b>		



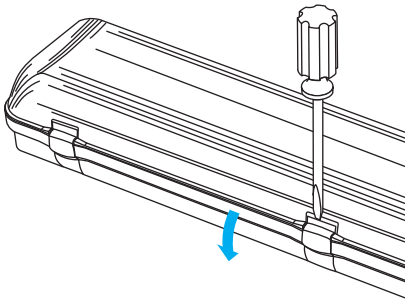
### Đường phối quang



Hệ số có ích của bộ đèn			LOR= 76.1%			DLOR= 54.0%			ULOR= 22.1%		
Hệ số phản xạ			Chỉ số địa điểm								
C	W	F	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5
0.7	0.5	0.2	NA	44	49	52	57	61	63	67	69
	0.3		NA	38	43	47	52	56	59	63	66
	0.1		NA	34	39	43	48	52	56	60	63
0.5	0.5	0.2	NA	42	46	49	54	57	60	63	65
	0.3		NA	37	41	45	50	54	56	60	62
	0.1		NA	33	37	41	46	50	53	57	60
0.3	0.5	0.2	NA	40	44	47	51	54	56	59	61
	0.3		NA	35	40	43	48	51	53	57	59
	0.1		NA	32	36	40	45	48	51	55	57
0.0	0.0	0.0	NA	29	33	37	41	44	47	50	52
			SHR NOM=1.75			SHR MAX=1.90			SHR MAX		
						TR=2.57					

### Lắp đặt

Thiết kế phù hợp với nguồn cung cấp lắp âm và lắp nổi.  
Máng đèn lắp nổi sát vào trần, tường hoặc treo bằng hệ thống cáp.



### Tiêu chuẩn

Sản xuất theo tiêu chuẩn EN 60598-1

### Loại đèn

Đèn huỳnh quang T8 hoặc T10, đầu đèn G13  
Công suất: 18/ 20W, 36/ 40W  
Điện áp nguồn: 220V/ 50Hz



### Phụ kiện kèm theo

Mã số sản phẩm	Phụ kiện	
	Ballast	Starter
WFL118	1 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	1 x AS-111
WFL136	1 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	1 x AS-111
WFL218	1 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	2 x AS-151
WFL236	2 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	2 x AS-111

(\*x): chỉ số lượng

### Phụ kiện lựa chọn

Đề xuất sử dụng thêm tụ điện để nâng cao hệ số công suất của mạch điện, giảm tổn hao điện năng.



## MÁNG ĐÈN BATTEN V-SHAPE

### Đặc điểm

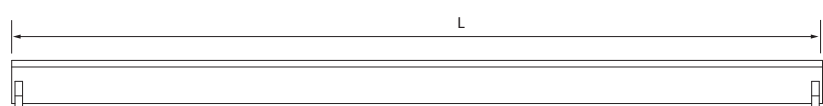
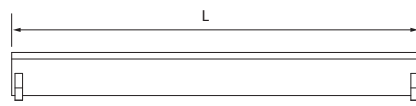
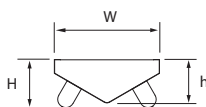
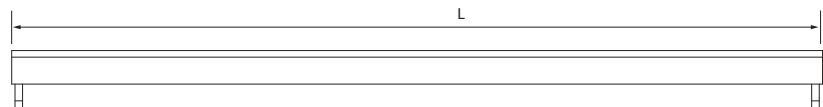
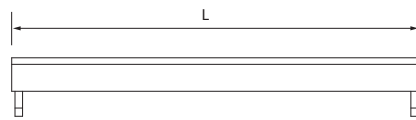
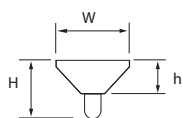
Đui đèn bằng nhựa chịu nhiệt và chống cháy (nhựa Polycarbonate), sản xuất tại CHLB Đức; thiết kế dạng xoay giúp giữ bóng đèn chắc chắn, tiếp xúc điện tốt.

Thiết kế đặc biệt dùng chiếu sáng công nghiệp, thân máng làm bằng thép, sơn tĩnh điện. Dây dẫn điện chịu được nhiệt độ 105°C. Máng bao gồm: starter, ballast điện từ.

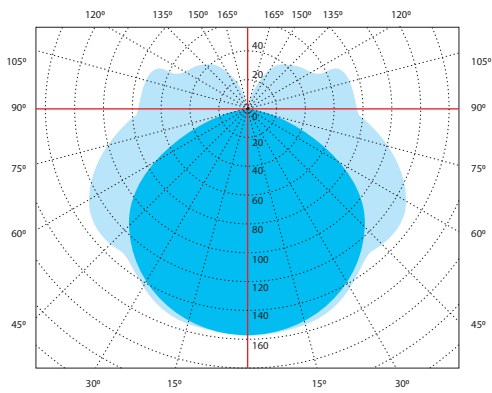
Ứng dụng: phù hợp chiếu sáng phân xưởng, dây chuyền sản xuất, ...

### Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm	Số bóng x Công suất	Kích thước (mm)				Loại máng đèn
		L	W	H	h	
<b>ALVS118</b>	1 x 18/20W	<b>624</b>	<b>112</b>	<b>89</b>	<b>51</b>	máng đèn 01 bóng
<b>ALVS136</b>	1 x 36/40W	<b>1234</b>	<b>112</b>	<b>89</b>	<b>51</b>	
<b>ALVS218</b>	2 x 18/20W	<b>624</b>	<b>160</b>	<b>73</b>	<b>66</b>	máng đèn 02 bóng
<b>ALVS236</b>	2 x 36/40W	<b>1234</b>	<b>160</b>	<b>73</b>	<b>66</b>	



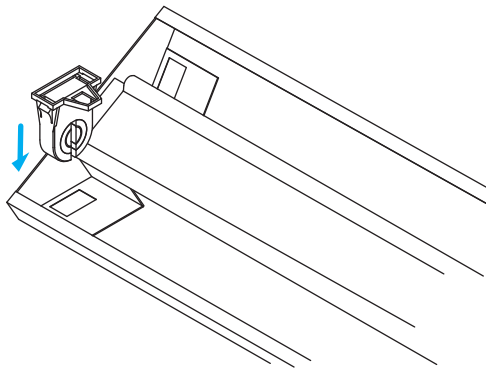
### Đường phối quang



Hệ số có ích của bộ đèn			LOR= 80.1%			DLOR= 80.1%			ULOR= 0.0%		
Hệ số phản xạ			Chỉ số địa điểm								
C	W	F	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5
0.7	0.5	0.2	38	44	50	54	59	63	66	70	73
	0.3		31	37	43	47	54	58	61	66	69
	0.1		27	32	38	42	49	54	57	62	66
0.5	0.5	0.2	35	40	45	49	54	58	60	64	66
	0.3		29	35	40	44	49	53	56	60	63
	0.1		25	31	36	40	45	50	53	58	61
0.3	0.5	0.2	32	37	42	45	49	53	55	58	60
	0.3		28	32	37	41	46	49	52	55	58
	0.1		24	29	34	37	42	46	49	53	56
0.0	0.0	0.0	21	25	29	32	37	40	42	46	48
			SHR NOM=1.75			SHR MAX=1.90			SHR MAX		
						TR=2.57					

### Lắp đặt

Thiết kế phù hợp với nguồn cung cấp lắp âm và lắp nổi.  
Máng đèn lắp nổi sát vào trần, tường hoặc treo bằng hệ thống cáp.



### Tiêu chuẩn

Sản xuất theo tiêu chuẩn EN 60598-1

### Loại đèn

Đèn huỳnh quang T8 hoặc T10, đui đèn G13  
Công suất : 18/20W, 36/40W  
Điện áp nguồn: 220V / 50Hz



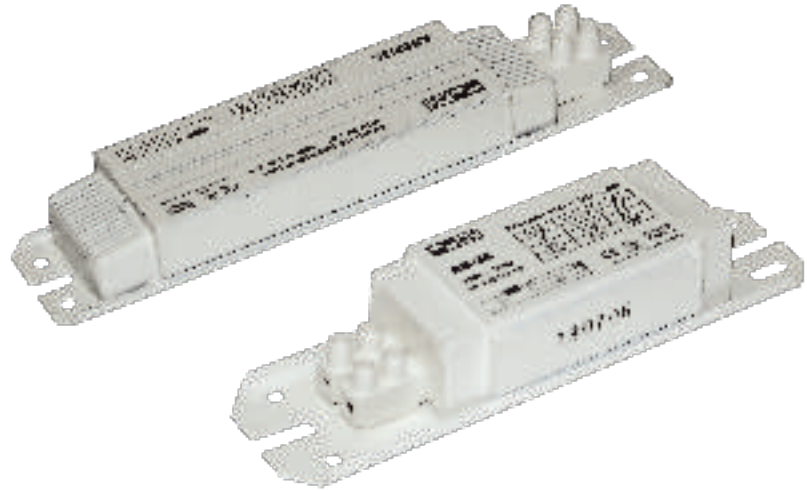
### Phụ kiện kèm theo

Mã số sản phẩm	Phụ kiện	
	Ballast	Starter
ALVS118	1 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	1 x AS-111
ALVS136	1 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	1 x AS-111
ALVS218	1 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	2 x AS-151
ALVS236	2 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	2 x AS-111

(\*x): chỉ số lượng

### Phụ kiện lựa chọn

Đề xuất sử dụng thêm tụ điện để nâng cao hệ số công suất của mạch điện, giảm tổn hao điện năng.



## BALLAST ĐIỆN TỬ

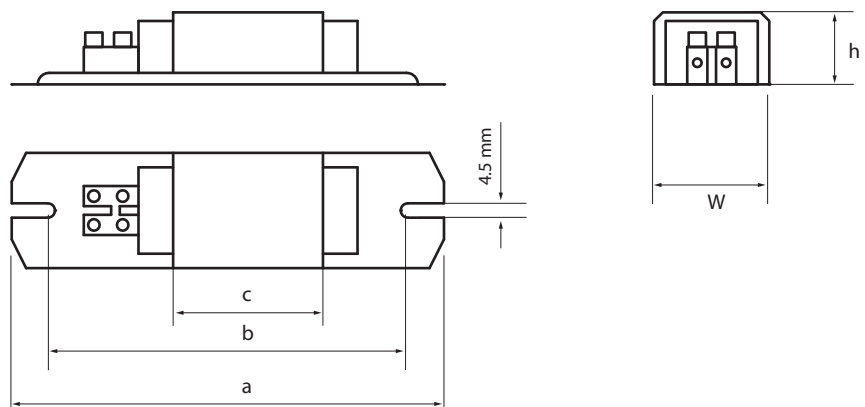
### Đặc điểm

Sử dụng cho bóng đèn huỳnh quang T8 hoặc T10 có công suất 18/20W và 36/40W. Dây điện áp làm việc từ 185V đến 240V. Tổn hao công suất thấp (5.6-6.8W). Nhiệt độ làm việc của cuộn dây: >110°C. Độ bền điện áp tần số công nghiệp: 1500V/phút. Điện áp nguồn cung cấp: 220V-50Hz. Điện trở cách điện cao >2000 Ω.

Sản xuất theo tiêu chuẩn EN 60920, EN 60921

### Thông số kỹ thuật

Tăng phô điện tử	a (mm)	b (mm)	c (mm)	w (mm)	h (mm)	Khối lượng (kg)	$\Delta t/\Delta t_{\text{an}}$ (K)	Hệ số công suất	Đèn		Tụ điện	
									Công suất (W)	Dòng điện (mA)	Điện dung ( $\mu\text{F}$ )	Dòng điện (mA)
<b>AB-18</b>	148	123	53	40	27	0.45	55/65	0.33	18	370	4	120
<b>AB-36</b>	148	123	53	40	27	0.50	55/65	0.50	36	430	5	210
<b>ASBN-18</b>	175	158	97	37	21	0.50	55/65	0.33	18	370	4	120
<b>ASBN-36</b>	175	158	97	37	21	0.55	55/65	0.50	36	430	5	220







## STARTER

### Đặc điểm

Khởi động nhanh, thời gian khởi động: <4 giây

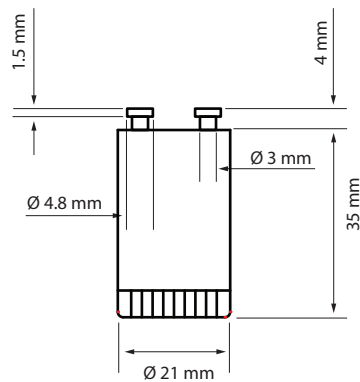
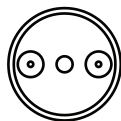
Vỏ bọc ngoài làm bằng nhựa Polycarbonate trong suốt, chống cháy. Chân tắc te làm bằng đồng thau giúp dẫn điện tốt. Bên trong có tụ điện giúp loại bỏ bớt sóng hài bậc cao, lọc nhiễu lúc khởi động giúp tăng tuổi thọ đèn.

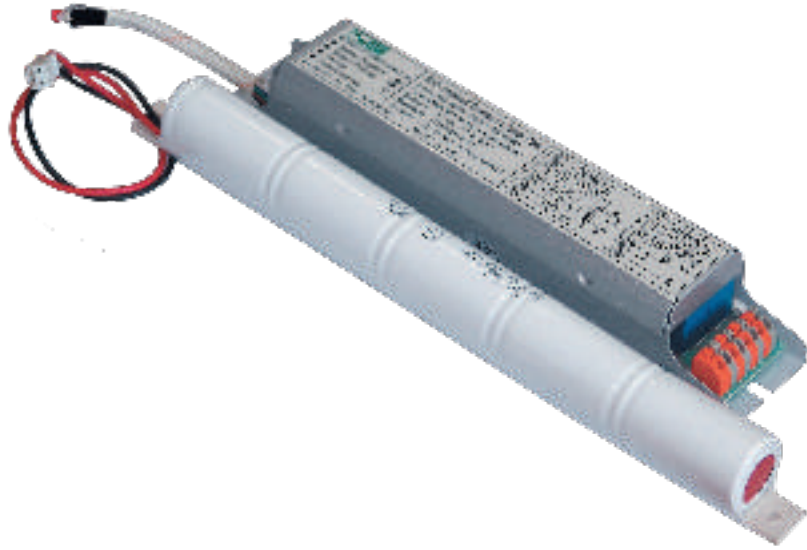
Điện áp nguồn cung cấp: 220V - 50Hz. Công suất đèn sử dụng: 4-65W và 4-22W. Điện áp làm việc: 198-240V hoặc 100-130V

Sản xuất theo tiêu chuẩn EN 60926: 1996

### Thông số kỹ thuật

Starter	Công suất đèn (W)	Mức điện áp làm việc (V)	Thời gian khởi động (giây)	Điện áp khởi động (V)	Điện áp xung (Vp-p)	Chu kỳ (T)
<b>AS-111</b>	4-65	Single 198-240	< 4	150	1600	> 8000
<b>AS-151</b>	4-22	Single 100-130	< 4	80	1500	> 8000





## PIN SẠC

### Đặc điểm

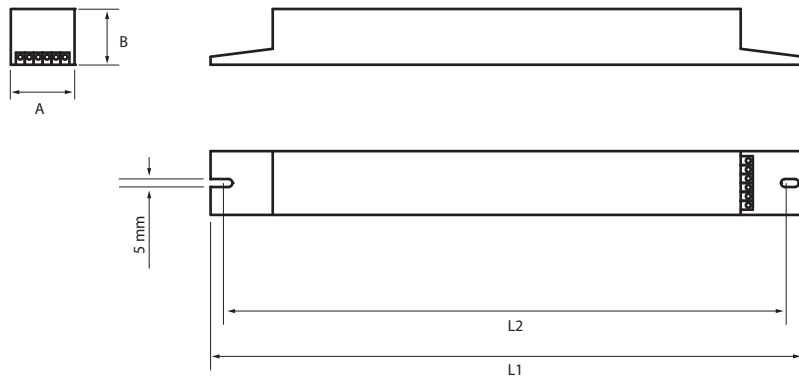
Có mạch ổn áp bảo vệ đèn. Có hệ thống nạp pin an toàn tự động ngắt khi pin đã nạp đầy. Chức năng như một tầng phô điện tử. Pin tự động nạp và cấp nguồn cho đèn khi hệ thống mất điện. Thời gian khởi động: <1 giây. Thích hợp sử dụng đèn huỳnh quang T5, T8, Compact. Điện áp nguồn cung cấp: 220V-50Hz

Pin: 6V2800mAh Ni-Cd.

Sản xuất theo tiêu chuẩn EN 60598

### Thông số kỹ thuật

Mã số	Thời gian nạp đầy (giờ)	Thời gian duy trì chiếu sáng (giờ)	Công suất đèn (W)	Kích thước (mm)			
				L1	L2	A	B
<b>APP-40</b>	20	2	8-40, T5/ T8	220	218	32	40
<b>APSL</b>	20	1.5	compact E27, max 18W	290	288	83	67
<b>APSP</b>	20	2	compact PLC, max 26W	290	288	83	67





## TỤ ĐIỆN

### Đặc điểm

Nâng cao hệ số công suất của đèn. Giảm tổn hao năng lượng. Hoạt động bền bỉ, tuổi thọ cao.

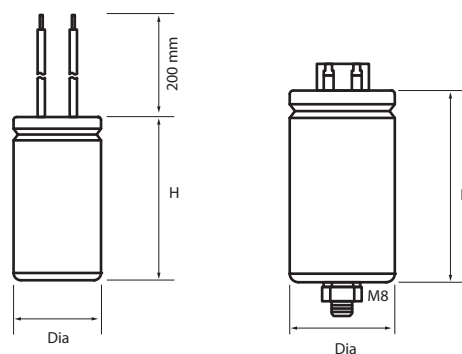
Vỏ bằng nhôm cách điện an toàn. Dây dẫn điện chịu được nhiệt độ 105°C

Điện áp nguồn cung cấp: 220V-50Hz. Nhiệt độ môi trường làm việc: -40°C ~ 85°C

Sản xuất theo tiêu chuẩn EN 60926: 1996

### Thông số kỹ thuật

Mã số	---	---	Điện dung (μF)	Kích thước (mm)		
				H	-	Dia
AC-4MF	-	-	4	56	-	30
AC-5MF	-	-	5	67	-	30
AC-10MF	-	-	10	70	-	30
AEC8/C	-	-	8	60	-	30
AEC12/C	-	-	12	70	-	35
AEC18/C	-	-	18	70	-	35
AEC32/C	-	-	32	70	-	40
AEC45/C	-	-	45	70	-	50







## ĐÈN DOWNLIGHT ÂM TRẦN (LOẠI GẮN ĐỨNG)

### Đặc điểm

Chóa đèn làm bằng nhôm phản quang, độ bóng cao làm tăng hiệu suất chiếu sáng.  
Thân đèn làm bằng thép, sơn tĩnh điện, hộp đấu nối dây điện an toàn, đui đèn làm bằng sứ cách điện.  
Thiết kế với nhiều kiểu dáng và kích cỡ đa dạng.

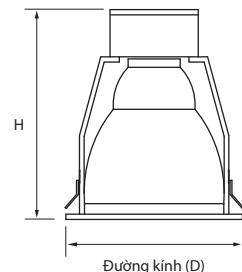
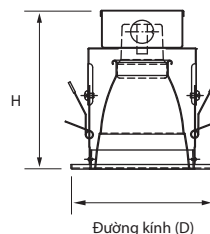
**Ứng dụng:** phù hợp chiếu sáng phòng trưng bày, phòng họp, hội trường, triển lãm, quầy tiếp tân, hành lang,...

### Quy cách sản phẩm

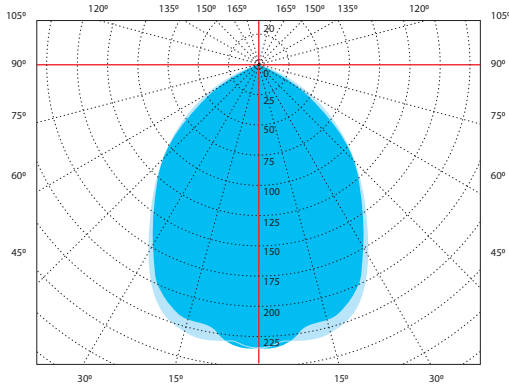
Mã số sản phẩm	Số bóng x Công suất	Đui đèn	Kích thước (mm)			Loại đèn
			D	H	Ø	
<b>RDV105</b>	1 x 5/7W	E27	95	108	75	
<b>RDV107</b>	1 x 5/7W	E27	100	110	75	
<b>RDV108</b>	1 x 5/7/9W	E27	110	130	85	
<b>RDV109</b>	1 x 9/11W	E27	124	140	95	
<b>RDV113</b>	1 x 11/13W	E27	143	156	115	
<b>RDV118</b>	1 x 15/18W	E27	195	205	165	



Đường kính lỗ khoét trần (Ø)



Đường phối quang

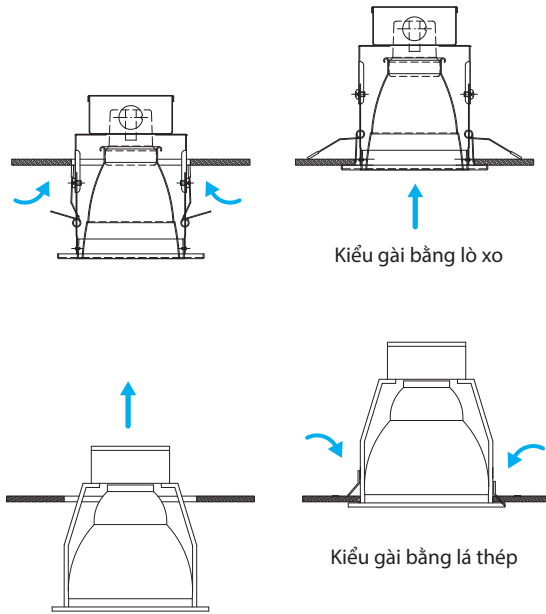


Hệ số có ích của bộ đèn			LOR= 80.1%		DLOR= 80.1%			ULOR= 0.0%			
Hệ số phân xạ			Chỉ số địa điểm								
C	W	F	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5
0.7	0.50	0.2	30	35	38	40	43	45	47	48	49
	0.30		27	32	35	38	41	43	45	47	48
	0.10		25	30	33	36	39	41	43	45	47
0.5	0.50	0.2	30	34	37	39	42	44	45	46	47
	0.30		27	32	35	37	40	42	43	45	46
	0.10		25	30	33	35	38	41	42	44	45
0.3	0.50	0.2	29	33	36	38	41	42	43	45	46
	0.30		27	31	34	36	39	41	42	44	45
	0.10		25	29	32	35	38	40	41	43	44
0.0	0.00	0.0	24	28	31	33	36	38	39	41	42
			SHR NOM=1.75			SHR MAX=1.90			SHR MAX		
						TR=2.57					

Lắp đặt

Phù hợp với trần có độ dày từ 3 đến 24mm.

Đường kính lỗ khoét trần tùy thuộc kích thước sản phẩm.  
Đèn được cố định bằng lò xo hoặc bằng lá thép.



Tiêu chuẩn

Sản xuất theo tiêu chuẩn EN 60598-1

Loại đèn

Đèn huỳnh quang compact E27  
Công suất: 5/ 7/ 9/ 11/ 13/ 15/ 18W  
Điện áp nguồn: 220V/ 50Hz





## ĐÈN DOWNLIGHT ÂM TRẦN (LOẠI GẮN NGANG)

### Đặc điểm

Chóa đèn làm bằng nhôm phản quang, độ bóng cao làm tăng hiệu suất chiếu sáng.  
Thân đèn làm bằng thép, sơn tĩnh điện, hộp đấu nối dây điện an toàn, đui đèn làm bằng sứ cách điện.  
Thiết kế với nhiều kiểu dáng và kích cỡ đa dạng.

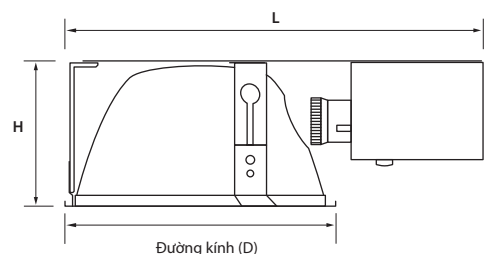
**Ứng dụng:** phù hợp chiếu sáng phòng trưng bày, phòng họp, hội trường, triển lãm, quầy tiếp tân, hành lang,...

### Quy cách sản phẩm

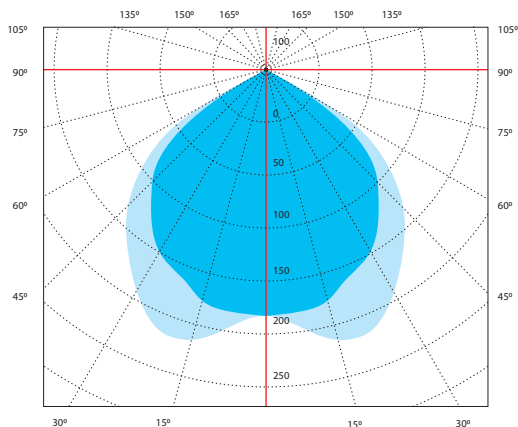
Mã số sản phẩm	Số bóng x Công suất	Đui đèn	Kích thước (mm)				Loại đèn
			D	H	L	Ø	
<b>RDH115</b>	1 x 15W	E27	180	100	290	155	downlight 01 bóng
<b>RDH126</b>	1 x 26W	E27	227	130	330	200	---
<b>RDH213</b>	2 x 13W	E27	180	100	290	155	downlight 02 bóng
<b>RDH218</b>	2 x 18W	E27	227	130	330	200	---
<b>RDH113/P</b>	1 x 13W	PLC	180	100	290	155	downlight 01 bóng
<b>RDH213/P</b>	2 x 13W	PLC	227	130	330	200	--- 02 bóng
<b>RDH118/P</b>	1 x 18W	PLC	180	100	290	155	downlight 01 bóng
<b>RDH218/P</b>	2 x 18W	PLC	227	130	330	200	--- 02 bóng
<b>RDH126/P</b>	1 x 26W	PLC	226	125	335	200	downlight 01 bóng
<b>RDH226/P</b>	2 x 26W	PLC	226	125	335	200	--- 02 bóng



Đường kính lỗ khoét trần (Ø)



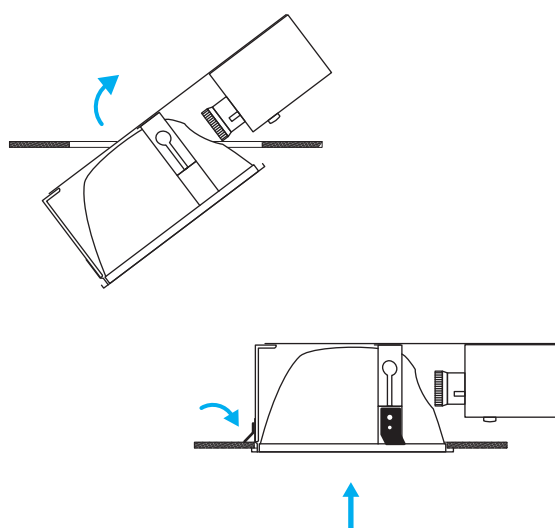
Đường phối quang



Hệ số cơ ích của bộ đèn			LOR= 80.1%		DLOR= 80.1%		ULOR= 0.0%				
Hệ số phản xạ			Chỉ số địa điểm								
C	W	F	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5
0.7	0.50	0.2	41	46	50	53	57	60	61	63	65
	0.30		37	42	47	50	54	57	59	62	63
0.5	0.10		34	39	44	47	52	55	57	60	62
	0.50	0.2	40	45	49	52	55	58	59	61	62
0.3	0.30		36	41	46	49	53	55	57	60	61
	0.10		34	39	43	47	51	54	56	58	60
0.0	0.50	0.2	39	44	48	50	54	56	57	59	60
	0.30		36	41	45	48	52	54	56	58	59
	0.10		33	38	43	46	50	52	54	57	58
	0.00	0.0	32	37	41	44	48	50	52	54	55
			SHR NOM=1.75			SHR MAX=1.90			SHR MAX		
						TR=2.57					

Lắp đặt

Phù hợp với trần có độ dày từ 3 đến 24mm.  
 Đường kính lỗ khoét trần tùy thuộc kích thước sản phẩm.  
 Đèn được cố định bằng lá thép.

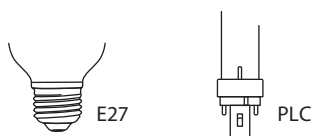


Tiêu chuẩn

Sản xuất theo tiêu chuẩn EN 60598-1

Loại đèn

Đèn huỳnh quang compact E27/ PLC  
 Công suất: 13/ 15/ 18W  
 Điện áp nguồn: 220V/ 50Hz





## ĐÈN DOWNLIGHT ÂM TRẦN CÓ MẶT KÍNH (LOẠI GẮN ĐỨNG)

### Đặc điểm

Chóa đèn làm bằng nhôm phản quang, mặt kính mờ giúp tạo ra ánh sáng dịu hơn, chống bụi.  
Thân đèn làm bằng thép, sơn tĩnh điện, hộp đấu nối dây điện an toàn, đui đèn làm bằng sứ cách điện.  
Thiết kế với nhiều kiểu dáng và kích cỡ đa dạng.

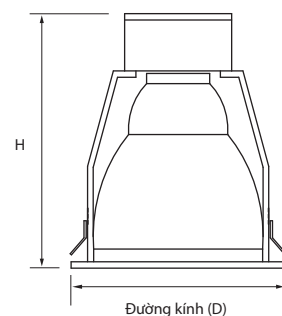
**Ứng dụng:** phù hợp chiếu sáng phòng trưng bày, phòng họp, hội trường, triển lãm, quầy tiếp tân, hành lang,...

### Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm	Số bóng x Công suất	Đui đèn	Kích thước (mm)			Loại đèn
			D	H	Ø	
<b>RDV107/RGL</b>	1 x 5/7W	E27	<b>143</b>	<b>156</b>	<b>115</b>	downlight 01 bóng
<b>RDV109/RGL</b>	1 x 9/11W	E27	<b>180</b>	<b>190</b>	<b>155</b>	---
<b>RDV113/RGL</b>	1 x 13/18W	E27	<b>195</b>	<b>205</b>	<b>165</b>	---

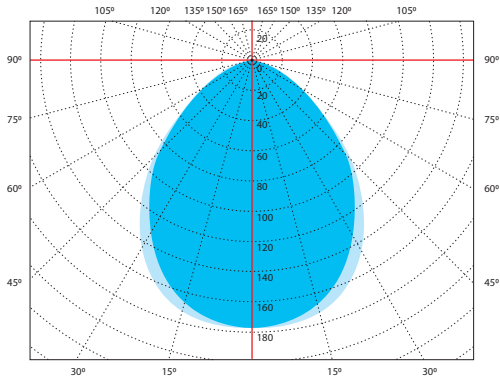


Đường kính lỗ khoét trần (Ø)





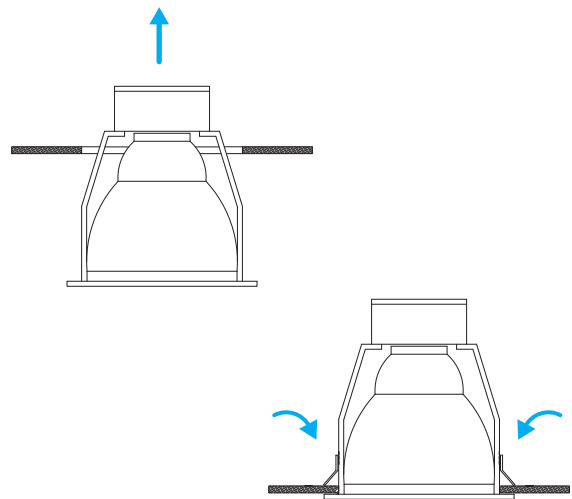
Đường phối quang



Hệ số có ích của bộ đèn			LOR= 80.1%		DLOR= 80.1%			ULOR= 0.0%			
Hệ số phân xạ			Chỉ số địa điểm								
C	W	F	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5
0.7	0.50	0.2	24	28	31	33	35	37	38	39	40
	0.30		22	26	28	30	33	35	36	38	39
	0.10		20	24	26	29	31	33	35	37	38
0.5	0.50	0.2	24	27	30	32	34	35	36	38	39
	0.30		21	25	28	30	32	34	35	37	38
	0.10		20	24	26	28	31	33	34	36	37
0.3	0.50	0.2	23	27	29	31	33	34	35	36	37
	0.30		21	25	27	29	31	33	34	36	36
	0.10		20	23	26	28	30	32	33	35	36
0.0	0.00	0.0	19	22	25	27	29	31	32	33	34
			SHR NOM=1.75			SHR MAX=1.90			SHR MAX		
						TR=2.57					

Lắp đặt

Phù hợp với trần có độ dày từ 3 đến 24mm.  
 Đường kính lỗ khoét trần tùy thuộc kích thước sản phẩm.  
 Đèn được cố định bằng lá thép.

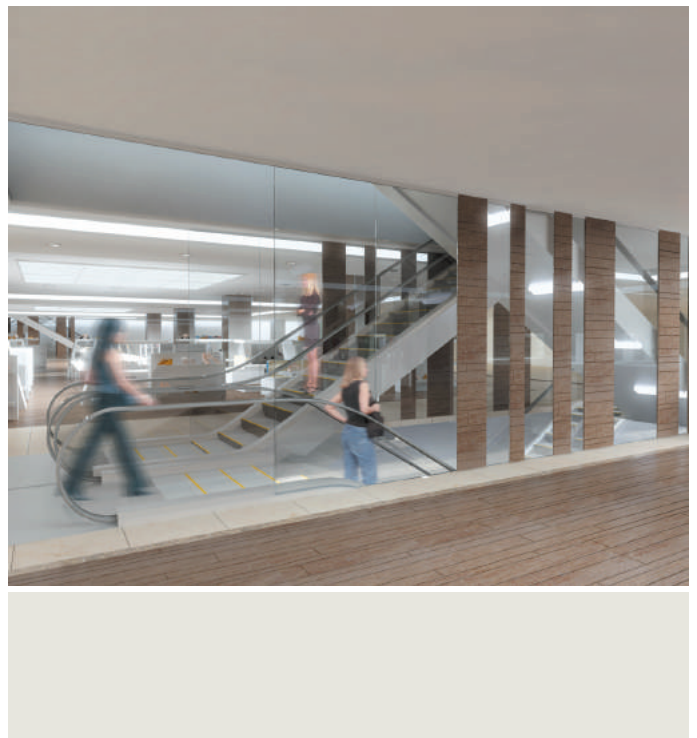


Tiêu chuẩn

Sản xuất theo tiêu chuẩn EN 60598-1

Loại đèn

Đèn huỳnh quang compact E27/ PLC  
 Công suất: 5/ 13W  
 Điện áp nguồn: 220V/ 50Hz





## ĐÈN DOWNLIGHT ÂM TRẦN CÓ MẶT KÍNH

(LOẠI GẮN ĐỨNG)

Sử dụng bóng đèn Metal halide

### Đặc điểm

Chóa đèn làm bằng nhôm phản quang chất lượng cao, mặt kính mờ giúp tạo ra ánh sáng dịu hơn, chống bụi. Thân đèn làm bằng thép, sơn tĩnh điện, hộp đấu nối dây điện an toàn, đui đèn làm bằng sứ cách điện.

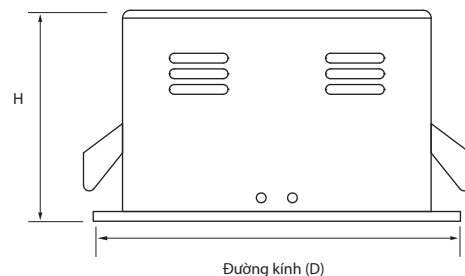
Ứng dụng: phù hợp chiếu sáng phòng trung bày, phòng họp, hội trường, triển lãm, quầy tiếp tân, hành lang,...

### Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm	Số bóng x Công suất	Đui đèn	Kích thước (mm)			Loại đèn
			D	H	Ø	
<b>RDV107/RGL-H</b>	1 x 70W	RX7s	<b>190</b>	<b>110</b>	<b>165</b>	downlight 01 bóng
<b>RDV115/RGL-H</b>	1 x 150W	RX7s-24	<b>220</b>	<b>150</b>	<b>205</b>	---

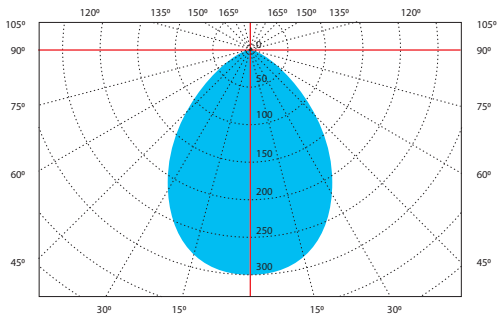


Đường kính lỗ khoét trần (Ø)



Đường kính (D)

### Đường phối quang

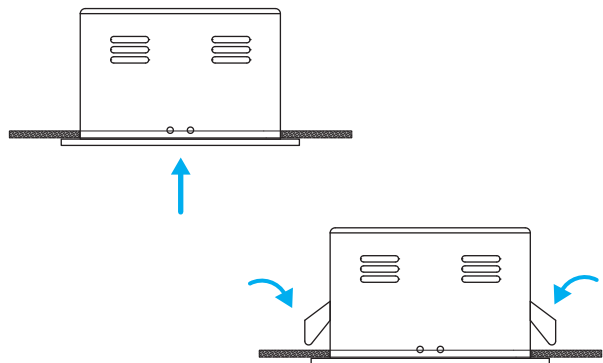


Hệ số có ích của bộ đèn			LOR= 76.1%					DLOR= 54.0%					ULOR= 22.1%																	
Hệ số phân xạ			Chỉ số địa điểm																											
C	W	F	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5	
0.7	0.50	0.2	37	42	45	48	51	53	54	56	57																			
	0.30		34	39	42	45	48	51	52	55	56																			
	0.10		31	36	40	43	46	49	51	53	55																			
0.5	0.50	0.2	36	41	44	46	49	51	53	54	55																			
	0.30		33	38	42	44	47	49	51	53	54																			
	0.10		31	36	39	42	45	48	49	52	53																			
0.3	0.50	0.2	36	40	43	45	48	50	51	52	53																			
	0.30		33	38	41	43	46	48	49	51	52																			
	0.10		31	36	39	41	45	47	48	50	51																			
0.0	0.00	0.0	30	35	38	40	43	45	46	48	49																			
			SHR NOM=1.75					SHR MAX=1.90					SHR MAX																	
			TR=2.56																											

### Lắp đặt

Phù hợp với trần có độ dày từ 3 đến 24mm.

Đường kính lỗ khoét trần tùy thuộc kích thước sản phẩm.  
Đèn được cố định bằng lá thép.



### Tiêu chuẩn

Sản xuất theo tiêu chuẩn EN 60598-1

### Loại đèn

Đèn Metal halide hoặc Halogen,đui đèn RX7s hoặc RX7s-24  
Điện áp nguồn: 220V/ 50Hz





## ĐÈN DOWNLIGHT ÂM TRẦN CÓ MẶT KÍNH

(LOẠI GẮN NGANG)

### Đặc điểm

Chóa đèn làm bằng nhôm phản quang, mặt kính mờ giúp tạo ánh sáng dịu hơn, chống bụi.  
Thân đèn làm bằng thép sơn tĩnh điện, hộp đấu nối dây điện an toàn, đui đèn làm bằng sứ cách điện.  
Thiết kế với nhiều kiểu dáng và kích cỡ đa dạng.

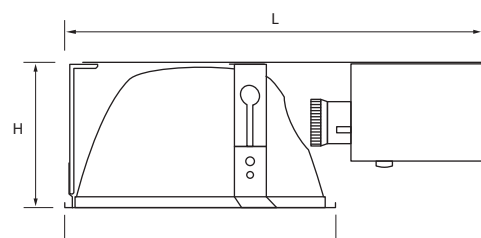
**Ứng dụng:** phù hợp chiếu sáng phòng trung bày, phòng họp, hội trường, triển lãm, quầy tiếp tân, hành lang,...

### Quy cách sản phẩm

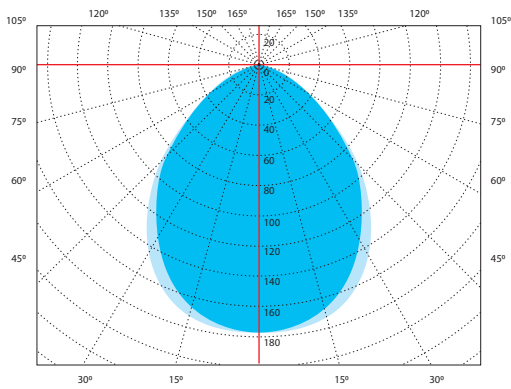
Mã số sản phẩm	Số bóng x Công suất	Đui đèn	Kích thước (mm)				Loại đèn
			D	H	L	Ø	
<b>RDH109/RGL</b>	1 x 9W	E27	<b>144</b>	<b>110</b>	<b>235</b>	<b>117</b>	downlight 01 bóng
<b>RDH113/RGL</b>	1 x 13W	E27	<b>180</b>	<b>100</b>	<b>290</b>	<b>155</b>	---
<b>RDH213/RGL</b>	2 x 13W	E27	<b>190</b>	<b>113</b>	<b>293</b>	<b>167</b>	downlight 02 bóng
<b>RDH218/RGL</b>	2 x 18W	E27	<b>226</b>	<b>127</b>	<b>335</b>	<b>200</b>	---
<b>RDH113/PGL</b>	1 x 13W	PLC	<b>180</b>	<b>100</b>	<b>290</b>	<b>155</b>	downlight 01 bóng
<b>RDH213/PGL</b>	2 x 13W	PLC	<b>180</b>	<b>100</b>	<b>290</b>	<b>155</b>	--- 02 bóng
<b>RDH118/PGL</b>	1 x 18W	PLC	<b>190</b>	<b>100</b>	<b>295</b>	<b>170</b>	downlight 01 bóng
<b>RDH218/PGL</b>	2 x 18W	PLC	<b>190</b>	<b>100</b>	<b>295</b>	<b>170</b>	--- 02 bóng
<b>RDH126/PGL</b>	1 x 26W	PLC	<b>226</b>	<b>125</b>	<b>335</b>	<b>200</b>	downlight 01 bóng
<b>RDH226/PGL</b>	2 x 26W	PLC	<b>226</b>	<b>125</b>	<b>335</b>	<b>200</b>	--- 02 bóng



Đường kính lỗ khoét trần (Ø)



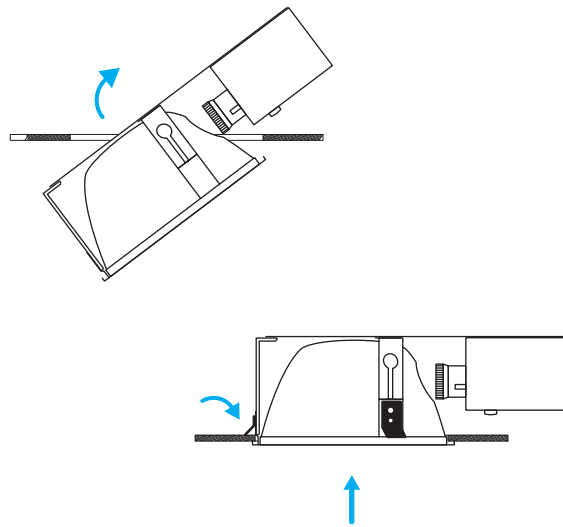
Đường phối quang



Hệ số có ích của bộ đèn			LOR= 80.1%		DLOR= 80.1%		ULOR= 0.0%				
Hệ số phân xạ			Chỉ số địa điểm								
C	W	F	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5
0.7	0.50	0.2	24	28	31	33	35	37	38	39	40
	0.30		22	26	28	30	33	35	36	38	39
	0.10		20	24	26	29	31	33	35	37	38
0.5	0.50	0.2	24	27	30	32	34	35	36	38	39
	0.30		21	25	28	30	32	34	35	37	38
	0.10		20	24	26	28	31	33	34	36	37
0.3	0.50	0.2	23	27	29	31	33	34	35	36	37
	0.30		21	25	27	29	31	33	34	36	36
	0.10		20	23	26	28	30	32	33	35	36
0.0	0.00	0.0	19	22	25	27	29	31	32	33	34
			SHR NOM=1.75			SHR MAX=1.90			SHR MAX		
						TR=2.57					

Lắp đặt

Phù hợp với trần có độ dày từ 3 đến 24mm.  
 Đường kính lỗ khoét trần tùy thuộc kích thước sản phẩm.  
 Đèn được cố định bằng lá thép.

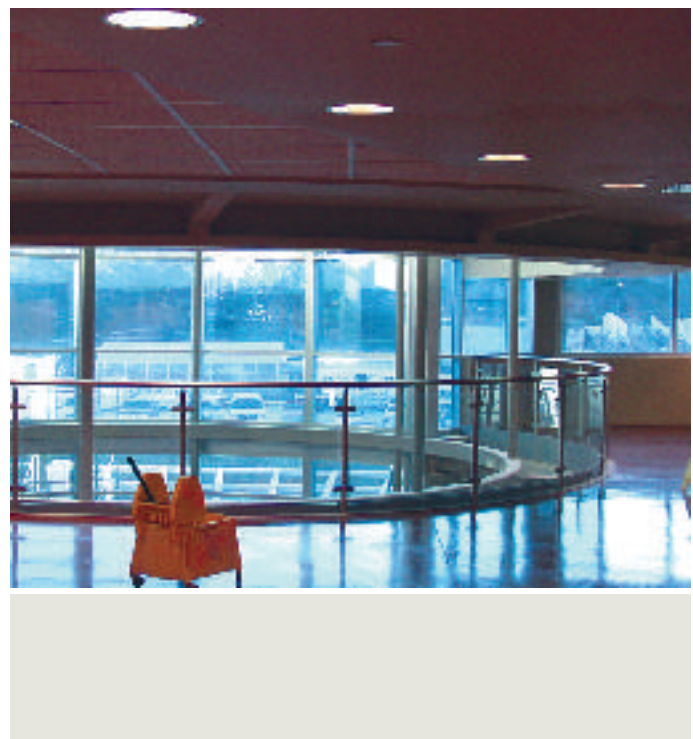
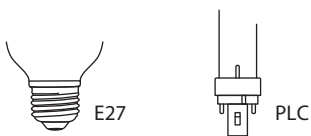


Tiêu chuẩn

Sản xuất theo tiêu chuẩn EN 60598-1

Loại đèn

Đèn huỳnh quang compact E27/ PLC  
 Điện áp nguồn: 220V/ 50Hz





## ĐÈN DOWNLIGHT (LOẠI GẮN NỔI)

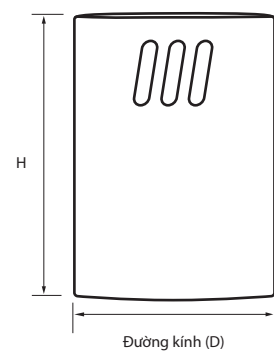
### Đặc điểm

Chóa đèn làm bằng nhôm phản quang, độ bóng cao làm tăng hiệu suất chiếu sáng.  
Thân đèn làm bằng thép, sơn tĩnh điện, hộp đấu nối dây điện an toàn, đui đèn làm bằng sứ cách điện.  
Thiết kế với nhiều kiểu dáng và kích cỡ đa dạng.

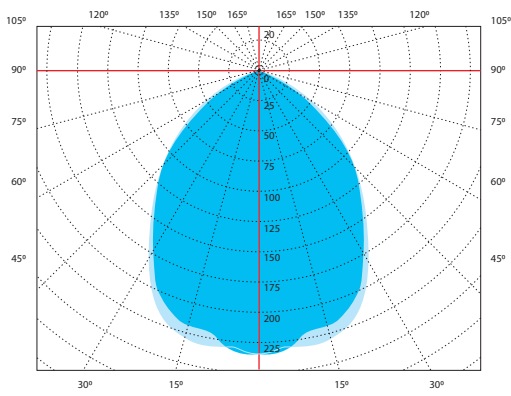
**Ứng dụng:** phù hợp chiếu sáng phòng trưng bày, phòng họp, hội trường, triển lãm, quầy tiếp tân, hành lang,...

### Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm	Số bóng x Công suất	Đui đèn	Kích thước (mm)		Loại đèn
			D	H	
<b>RDS351/W</b>	1 x 5/7/9W	E27	<b>110</b>	<b>135</b>	downlight 01 bóng
<b>RDS401/W</b>	1 x 9/11W	E27	<b>138</b>	<b>157</b>	---
<b>RDS501/W</b>	1 x 11/13W	E27	<b>170</b>	<b>200</b>	---
<b>RDS601/W</b>	1 x 13/15W	E27	<b>185</b>	<b>205</b>	---
<b>RDS801/W</b>	1 x 15/18W	E27	<b>232</b>	<b>223</b>	---



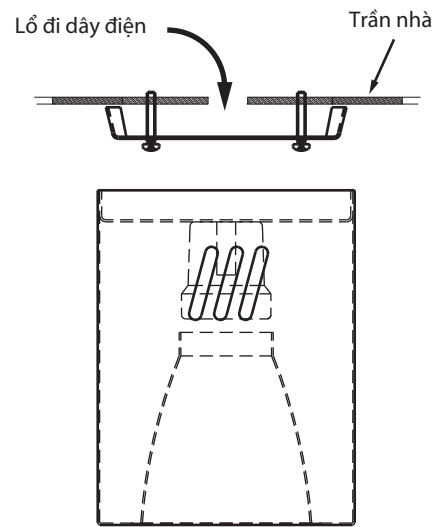
Đường phối quang



Hệ số có ích của bộ đèn			LOR= 80.1%		DLOR= 80.1%		ULOR= 0.0%				
Hệ số phân xạ			Chỉ số địa điểm								
C	W	F	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5
0.7	0.50	0.2	30	35	38	40	43	45	47	48	49
	0.30		27	32	35	38	41	43	45	47	48
	0.10		25	30	33	36	39	41	43	45	47
0.5	0.50	0.2	30	34	37	39	42	44	45	46	47
	0.30		27	32	35	37	40	42	43	45	46
	0.10		25	30	33	35	38	41	42	44	45
0.3	0.50	0.2	29	33	36	38	41	42	43	45	46
	0.30		27	31	34	36	39	41	42	44	45
	0.10		25	29	32	35	38	40	41	43	44
0.0	0.00	0.0	24	28	31	33	36	38	39	41	42
			SHR NOM=1.75			SHR MAX=1.90			SHR MAX		
			TR=2.57								

Lắp đặt

Thiết kế phù hợp với nguồn cung cấp lắp âm.  
 Đèn lắp nổi sát vào trần hoặc tường. Đèn được giữ cố định bằng thanh kim loại.



Tiêu chuẩn

Sản xuất theo tiêu chuẩn EN 60598-1

Loại đèn

Đèn huỳnh quang compact E27  
 Điện áp nguồn: 220V/ 50Hz





## ĐÈN DOWNLIGHT VUÔNG

(LOẠI ÂM TRẦN, SỬ DỤNG BÓNG ĐÈN HALOGEN)

### Đặc điểm

Kiểu dáng chắc chắn, thân làm bằng thép sơn tĩnh điện chất lượng cao, thích hợp cho các khung trần giả, thạch cao,...  
Sử dụng bộ biến áp điện tử, siêu bền, thích hợp cho các loại bóng MR16, AR70, AR90, MR111  
Có thể điều chỉnh được hướng chiếu sáng 30°

**Ứng dụng:** phù hợp cho phòng trưng bày, showroom, trung tâm thương mại, shop...

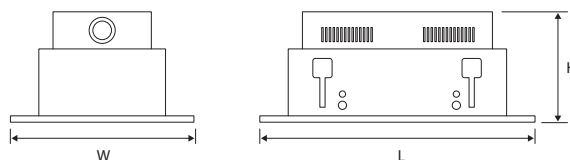
### Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm	Loại bóng đèn	Kích thước (mm)			Lỗ khoét trần $\varnothing$ (mm)	Loại đèn
		L	W	H		
<b>AHD16/1</b>	MR16	127	127	100	100x100	downlight 01 bóng
<b>AHD111/1</b>	MR111	205	205	123	165x165	---
<b>AHD16/2</b>	MR16	217	127	100	190x100	downlight 02 bóng
<b>AHD111/2</b>	MR111	350	205	123	308x165	---
<b>AHD16/3</b>	MR16	307	127	100	280x100	downlight 03 bóng
<b>AHD111/3</b>	MR111	497	205	123	454x165	---
<b>AHD16/4</b>	MR16	397	127	100	370x100	downlight 04 bóng
<b>AHD111/4</b>	MR111	643	205	123	600x165	---
<b>AMHD12</b>	G12: 35W, 70W	-	-	-	150	Loại dùng bóng đèn Metal halide

### Loại đèn

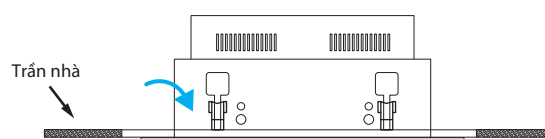
Đèn Halogen MR16, AR70, AR90, MR111, sử dụng transformer  
Điện áp nguồn cung cấp: 220V - 50Hz

Sản xuất theo tiêu chuẩn EN 60598-1

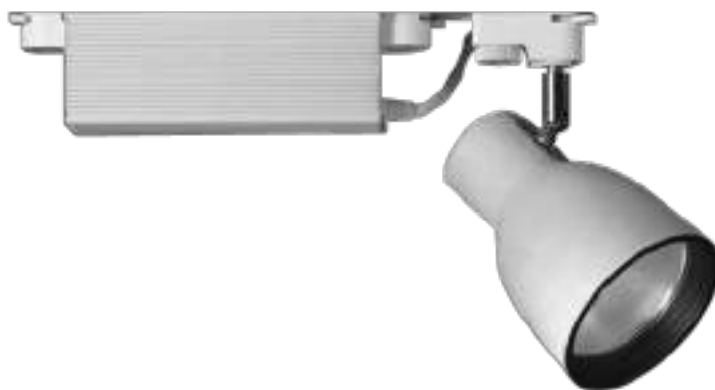


### Lắp đặt

Thiết kế phù hợp với nguồn cung cấp lắp âm.







## ĐÈN TRACK SPOTLIGHT

(LOẠI GẮN TRÊN THANH RAY)

### Đặc điểm

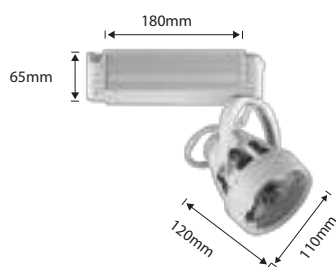
Kiểu dáng chắc chắn, thân làm bằng nhôm đúc, siêu nhẹ, nhỏ gọn phù hợp với mọi không gian. Sử dụng bộ biến áp điện tử, siêu bền, thích hợp cho các loại bóng PAR20, PAR30, G12, AR111. Có thể điều chỉnh được hướng chiếu sáng, sử dụng kèm theo thanh ray.

**Ứng dụng:** phù hợp cho phòng trưng bày, showroom, trung tâm thương mại, shop...

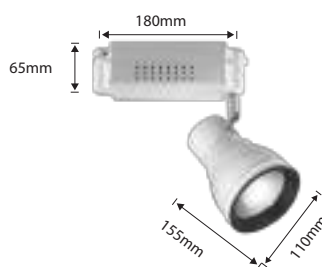
APTP20



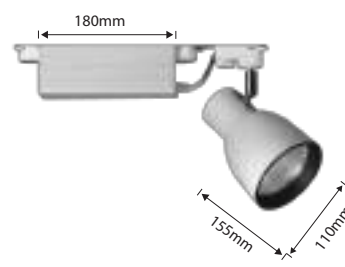
APCM12/1



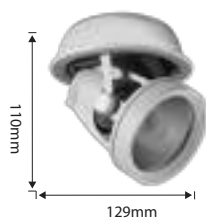
APCMP/1



APCMP/2



APCM12/2



APCM12/3



APAR11



### Loại đèn

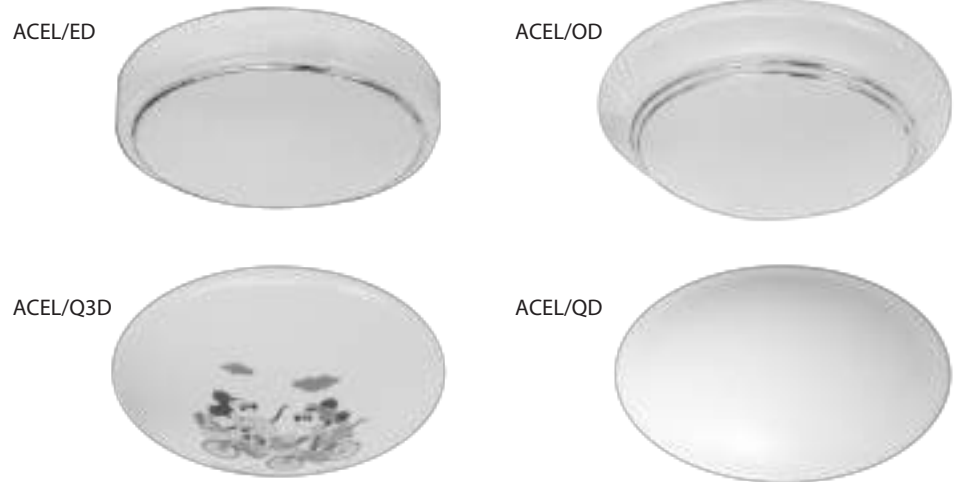
Đèn Halogen PAR20, G12, AR111, PAR30, sử dụng transformer  
Điện áp nguồn cung cấp: 220V - 50Hz

Sản xuất theo tiêu chuẩn EN 60598-1



### Lắp đặt

Thiết kế phù hợp với nguồn cung cấp qua thanh ray.



## ĐÈN ỐP TRẦN ACRYLIC

### Đặc điểm

Thân đèn được làm bằng thép sơn tĩnh điện có kết cấu vững chắc, Nắp chụp bằng nhựa Acrylic không phai màu, giúp ánh sáng khuếch tán tối đa. Có roon chống thấm, chống côn trùng. Sử dụng bóng huỳnh quang T5 vòng, ánh sáng phát đều. Tầng phủ điện tử, siêu tiết kiệm điện. Sản xuất theo **tiêu chuẩn EN 60598**

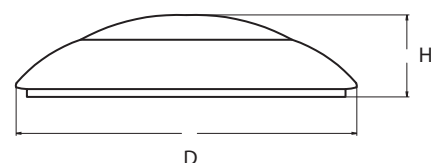
Nguồn điện: 220-240VAC/ 50-60Hz. Ánh sáng: trắng/ vàng

Ứng dụng: dùng chiếu sáng cho hành lang, ban công, cho công trình văn phòng và nhà ở.

### Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm	Công suất (W)	Kích thước (mm)		Đặc tính vật liệu
		D max	H max	
<b>ACEL22/ED(EW)</b>	22	<b>298</b>	<b>90</b>	nắp chụp acrylic
<b>ACEL32/ED(EW)</b>	32	<b>338</b>	<b>90</b>	-
<b>ACEL40/ED(EW)</b>	40	<b>398</b>	<b>90</b>	-
<b>ACEL22/OD(EW)</b>	22	<b>298</b>	<b>100</b>	-
<b>ACEL32/OD(EW)</b>	32	<b>338</b>	<b>100</b>	-
<b>ACEL40/OD(EW)</b>	40	<b>398</b>	<b>100</b>	-
<b>ACEL22/Q3D(Q3W)</b>	22	<b>298</b>	<b>100</b>	nắp chụp acrylic
<b>ACEL32/Q3D(Q3W)</b>	32	<b>338</b>	<b>100</b>	-
<b>ACEL40/Q3Q(Q3W)</b>	40	<b>398</b>	<b>100</b>	-
<b>ACEL22/QD(QW)</b>	22	<b>298</b>	<b>100</b>	nắp chụp acrylic
<b>ACEL32/QD(QW)</b>	32	<b>338</b>	<b>100</b>	-
<b>ACEL40/QD(QW)</b>	40	<b>398</b>	<b>100</b>	-

(.../...D): ánh sáng trắng    (.../...W): ánh sáng vàng





ACEL/2AD



ACEL/AD

## ĐÈN ỐP TRẦN NHÔM

### Đặc điểm

Kiểu dáng độc đáo, khung nhôm cao cấp, có kết cấu vững chắc, phù hợp với yêu cầu trang trí của kiến trúc hiện đại. Tăng phổ điện tử, tiết kiệm điện. Sản xuất theo **tiêu chuẩn EN 60598**

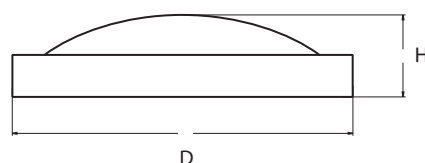
Nguồn điện: 220-240VAC/ 50-60Hz. Ánh sáng: trắng/ vàng

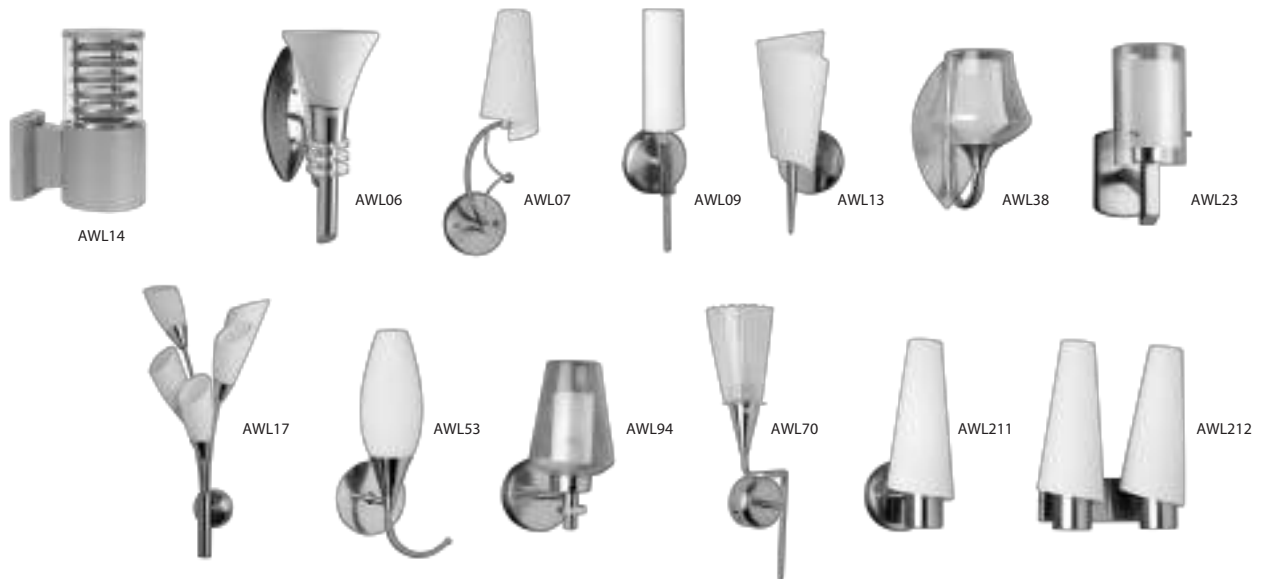
**Ứng dụng:** dùng chiếu sáng cho hành lang, ban công, công trình văn phòng, nhà ở,...

### Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm	Công suất (W)	Kích thước (mm)		Đặc tính vật liệu
		D max	H max	
<b>ACEL24/AD(AW)</b>	24	<b>295</b>	<b>80</b>	khung nhôm cao cấp
<b>ACEL38/AD(AW)</b>	38	<b>355</b>	<b>80</b>	-
<b>ACEL55/AD(AW)</b>	55	<b>435</b>	<b>80</b>	-
<b>ACEL24/2AD(AW)</b>	24	<b>385</b>	<b>73</b>	khung nhôm cao cấp
<b>ACEL38/2AD(2AW)</b>	38	<b>455</b>	<b>73</b>	-

(.../...D): ánh sáng trắng    (.../...W): ánh sáng vàng





## ĐÈN ỐP TƯỜNG

### Đặc điểm

Kiểu dáng độc đáo, khung hợp kim Crom không phai màu, phù hợp với nhu cầu trang trí của kiến trúc hiện đại, chóa bằng thủy tinh chịu nhiệt. Sử dụng được bóng đèn compact hoặc sợi đốt tùy theo loại đèn, đui đèn E27/ E14, công suất tối đa 40W  
Sản xuất theo tiêu chuẩn EN 60598.

Nguồn điện: 220-240VAC/ 50-60Hz. Ánh sáng: trắng/ vàng.

Ứng dụng: chiếu sáng tường, cầu thang, góc trang trí,... cho dân dụng và văn phòng.

### Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm	Đui đèn	Đặc tính vật liệu
<b>AWL06/E27</b>	E27	khung Crom, chóa bằng kính
<b>AWL07/E14</b>	E14	---
<b>AWL07/E27</b>	E27	---
<b>AWL09/E14</b>	E14	---
<b>AWL13/E14</b>	E14	---
<b>AWL17/E14</b>	E14	---
<b>AWL23/E14</b>	E14	---
<b>AWL38/E14</b>	E14	---
<b>AWL53/E14</b>	E14	---
<b>AWL70/E14</b>	E14	---
<b>AWL94/E14</b>	E14	---
<b>AWL211/E27</b>	E27	---
<b>AWL212/E14</b>	E14	---
<b>AWL212/E27</b>	E27	---
<b>AWL14</b>	E27	* ốp tường outdoor, chóa bằng kính

## ĐÈN CHIẾU GƯƠNG

### Đặc điểm

Kiểu dáng được thiết kế khéo léo, tinh xảo làm tăng vẻ đẹp của gương và hoà hòa với mọi kiến trúc. Nắp chụp màu trắng và màu xám của nhôm làm nổi bật từng chi tiết. Sản xuất theo **tiêu chuẩn EN 60598**

Sử dụng ballast điện tử siêu tiết kiệm điện, bóng huỳnh quang T5/ 14W, ánh sáng trắng hoặc vàng

**Ứng dụng:** chiếu sáng gương, tranh, chiếu góc khuất, trang trí,... cho nhà ở cao cấp, chung cư.

AML14/1



AML14/3



AML14/5



AML14/7





## ĐÈN BÁO LỐI THOÁT HIỂM

### Đặc điểm

Kiểu dáng đa dạng và thông dụng. Đèn Exit hoạt động trong cả hai trường hợp có điện và mất điện nhờ bộ lưu điện. Tự động nạp điện cho bộ lưu điện, tiêu hao ít điện năng, thời gian chiếu sáng khẩn cấp duy trì từ 90 đến 120 phút.

Điện áp nguồn: 220V AC/ 50Hz. Bộ lưu điện: 3.6V 700mAh Ni-Cd. Thời gian nạp điện: 20 giờ

Sản xuất theo tiêu chuẩn GB17945-2000

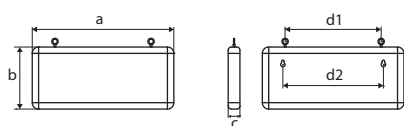
**Ứng dụng:** phù hợp lắp đặt tại cửa thoát hiểm trong văn phòng, các tòa nhà thương mại, nhà hàng, bệnh viện, ...

**Lắp đặt:** (tùy loại) treo trên trần, đặt cố định trên vách hoặc âm sàn.

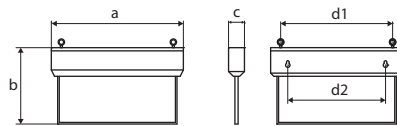
### Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm	Loại đèn	Nguồn sáng & công suất	Kích thước (mm)					Thời gian chiếu sáng khẩn cấp	Lắp đặt
			a	b	c	d1	d2		
<b>ALEx 103A</b>	1 mặt	Leds 3W	336	159	27	230	240	90 phút	Móc treo hoặc gắn cố định trên vách
<b>ALEx 203A</b>	2 mặt	Leds 3W	336	159	27	230	240	-	
<b>ALEx 105A</b>	1 mặt	Leds 5W	455	195	37	302	316	120 phút	
<b>ALEx 205A</b>	2 mặt	Leds 5W	455	195	37	302	316	-	
<b>ALEx 103B</b>	1 mặt	Leds 3W	415	240	50	352	314	120 phút	
<b>ALEx 205B</b>	2 mặt	Leds 5W	451	240	50	352	314	-	
<b>ALEx 118C</b>	1 mặt	18 Leds	415	475	85	53	85	120 phút	âm trần
<b>ALEx 103C</b>	1 mặt	Leds 3W	400	200	170	370	60	120 phút	âm sàn
<b>ALEx 103D</b>	1 mặt	Leds 5W	330	---	---	265	60	-	-

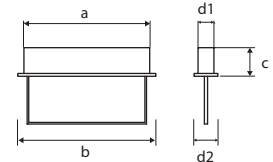
ALEx 105A / ALEx 205A / ALEx 103A / ALEx 203A



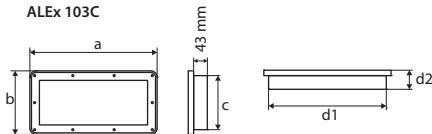
ALEx 103B / ALEx 205B



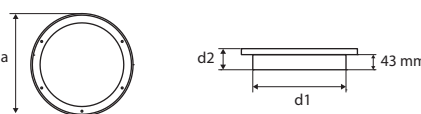
ALEx 118C



ALEx 103C



ALEx 103D



ALEx 105A / ALEx 205A  
ALEx 103A / ALEx 203A



ALEx 103B / ALEx 205B



ALEx 118C



ALEx 103C



ALEx 103D



ALEm 205A



ALEm 205B



ALEm 205C

## ĐÈN CHIẾU SÁNG KHẨN CẤP

### Đặc điểm

Đèn tự động chuyển sang trạng thái hoạt động khi xảy ra mất điện. Chóa phản quang giúp tăng hiệu suất chiếu sáng. Đèn điều chỉnh được hướng chiếu sáng. Tự động nạp điện cho bộ phận lưu điện. Có đèn LED báo trạng thái hoạt động.

Tiêu hao ít điện năng, thời gian duy trì chiếu sáng khẩn cấp trên 90 phút, thời gian nạp điện: **20 giờ**.

Điện áp nguồn: 220V / 50Hz

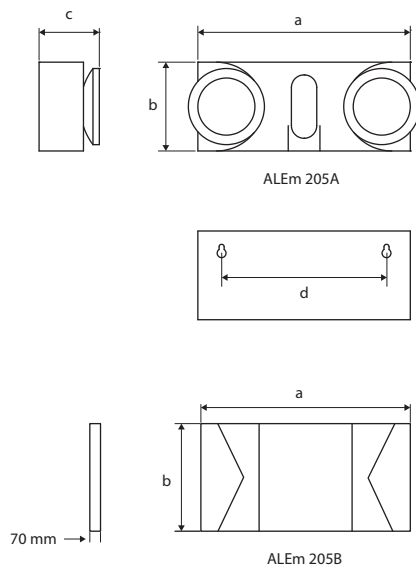
Sản xuất theo tiêu chuẩn GB17945-2000

**Ứng dụng:** phù hợp lắp đặt ở văn phòng, các tòa nhà thương mại, khách sạn, nhà hàng, bệnh viện, trường học...

**Lắp đặt:** treo trên tường

### Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm	Bộ lưu điện	Kích thước (mm)				Thời gian chiếu sáng khẩn cấp	Nguồn sáng & công suất
		a	b	c	d		
<b>ALEm 205A</b>	6V/2.500mAh Ni-Cd	355	140	95	200	<b>120 phút</b>	Đèn nung sáng (2x5W)
<b>ALEm 205B</b>	6V/4.5Ah Lead-calcium	300	130	-	-	<b>90 phút</b>	---
<b>ALEm 205C</b>	3.6V/1200MAh Ni-Cd	D (max): 130		Cut-out: 100		<b>120 phút</b>	LED





## ĐÈN CHIẾU SÂU HIBAY \*

(\*) chọn lựa chóa đèn tiêu chuẩn hoặc chóa đèn có mặt kính chịu nhiệt

### Đặc điểm

Kiểu dáng mới và vật liệu chất lượng được kết hợp tạo thành sản phẩm hiệu quả, tiết kiệm, ứng dụng rộng rãi.

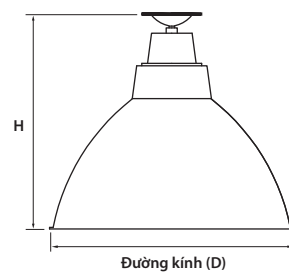
Chóa đèn làm bằng nhôm cao cấp, mặt kính chịu nhiệt (tùy chọn), hộp nối dây làm bằng nhôm đúc hoặc bằng thép sơn tĩnh điện bảo vệ bộ khởi động, giúp việc lắp đặt dễ dàng.

Thích hợp với đèn Thủy ngân cao áp, Metal Halide, Sodium.

**Ứng dụng:** phù hợp chiếu sáng nhà xưởng, kho hàng, khu thương mại,...

### Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm		Số bóng x Công suất	Đui đèn	Kích thước (mm)		Loại sản phẩm
* chóa đèn: loại tiêu chuẩn	* chóa đèn: loại có mặt kính			D	H	
<b>AHL14/CH</b>	<b>AHL14K/CH</b>	max 250W	E40	<b>365</b>	<b>300</b>	chóa đèn
<b>AHL16/CH</b>	<b>AHL16K/CH</b>	max 250W	E40	<b>395</b>	<b>320</b>	---
<b>AHL16/SA</b>	<b>AHL16K/SA</b>	max 250W	E40	<b>380</b>	<b>330</b>	---
<b>AHL16/SE</b>	<b>AHL16K/SE</b>	max 250W	E40	<b>380</b>	<b>330</b>	---
<b>AHL17/SA</b>	<b>AHL17K/SA</b>	max 400W	E40	<b>420</b>	<b>440</b>	---
<b>AHL19/GB</b>	<b>AHL19K/GB</b>	max 400W	E40	<b>488</b>	<b>510</b>	đèn Hi-bay (gear box bằng hợp kim)
<b>AHPB</b>	Kích thước 255x125x124 mm (dài/ rộng/ cao)		hộp sơn tĩnh điện dùng chứa tăng phô, kích cao áp, tụ điện			







OAHL/SA



OAHL/CH



Hộp box OAHPB



OAHL17/SA



OAHL/SE



Đuôi đèn E40

### Tiêu chuẩn

Sản xuất theo tiêu chuẩn EN 60598

### Loại đèn

Đèn cao áp 250/ 400W, đuôi đèn E40  
Điện áp nguồn 220V/ 50Hz





## ĐÈN ĐƯỜNG

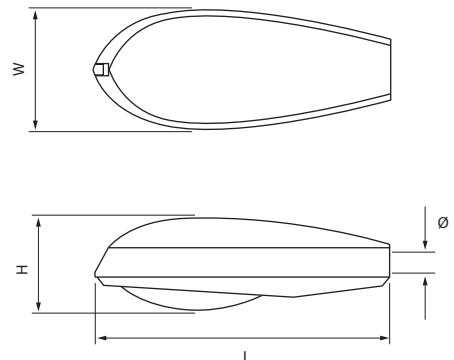
### Đặc điểm

Phần vỏ làm bằng nhôm đúc chịu được áp lực, bề mặt bên ngoài được phủ lớp sơn tĩnh điện. Chóa phản quang làm bằng nhôm nguyên chất, thuận tiện cho việc lắp đặt và bảo trì. Cấp độ bảo vệ **IP65** (chống thấm nước và bụi).

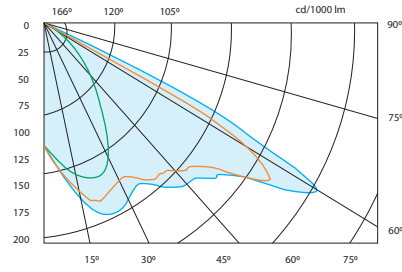
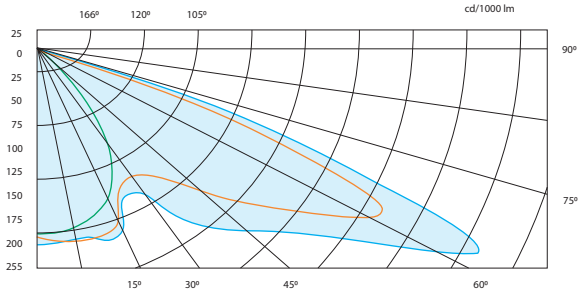
**Ứng dụng:** phù hợp chiếu sáng đường phố, công viên, cầu cảng, bến bãi...

### Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm	Số bóng x Công suất	Đui đèn	Kích thước (mm)				Loại đèn
			L	W	H	Ø	
<b>ALR250</b>	1x250W	E40	<b>665</b>	<b>300</b>	<b>100</b>	<b>48/ 60</b>	đèn đường
<b>ALR400</b>	1x400W	E40	<b>870</b>	<b>378</b>	<b>246</b>	<b>60/ 70</b>	



## Đường phối quang



## Tiêu chuẩn

Sản xuất theo tiêu chuẩn EN 60598

## Loại đèn

Đèn Natri cao áp hoặc Halogen kim loại 250/ 400W, đui đèn E40  
Điện áp nguồn 220V/ 50Hz





## KÍCH CAO ÁP

(Dùng cho đèn Natri cao áp và đèn Halogen kim loại)

### Đặc điểm

Phần vỏ làm bằng nhôm hoặc nhựa chống cháy. Tạo ra xung điện áp khởi động đèn. Tiêu hao năng lượng ít.

Điện áp nguồn định mức: 220V - 50Hz. Giá trị điện dung: 20 - 200 $\mu$ F.

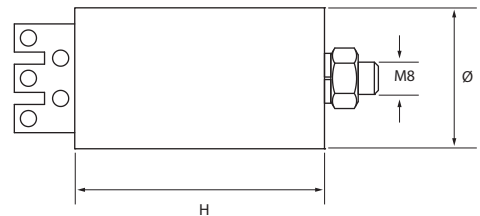
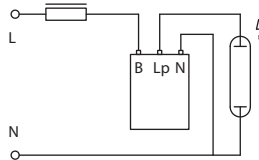
Nhiệt độ môi trường làm việc: -30°C ~ 90°C. Nhiệt độ làm việc lớn nhất: 105°C

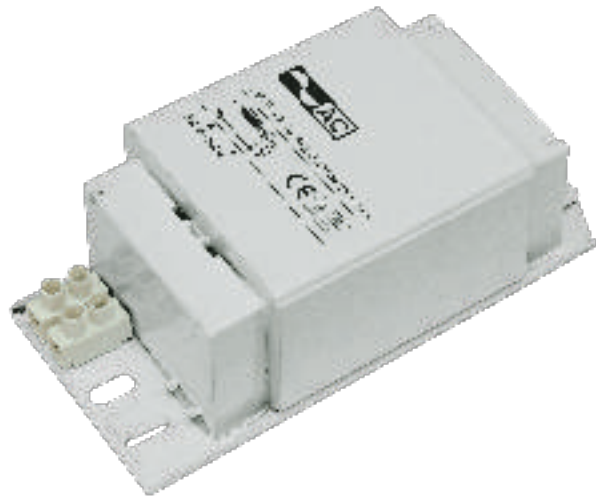
Sử dụng cho đèn Natri cao áp hoặc halogen kim loại.

Sản xuất theo tiêu chuẩn EN 61347

### Thông số kỹ thuật

Kích cao áp									
Mã số	Kích thước (mm)		Điện áp đáp ứng (V)	Điện áp cắt (V)	Độ rộng xung ( $\mu$ S)	Chu kỳ xung	Điện áp xung (kV)	Đèn	
	H	$\emptyset$						Công suất (W)	Dòng điện (A)
<b>AI-150</b>	62	35	$\leq 198$	$\geq 170$	$\geq 1$	6	4.5	35/ 150	2
<b>AI-400</b>	62	33	$\leq 198$	$\geq 170$	$\geq 1$	6	4.5	70/ 400	5
<b>AEI70/P</b>	62	33	$\leq 198$	$\geq 170$	$\geq 1$	6	4.5	70	1
<b>AEI250/P</b>	41	28	$\leq 198$	$\geq 170$	$\geq 1$	6	4.5	250	3





## BALLAST

(Dùng cho đèn Natri cao áp và đèn Halogen kim loại)

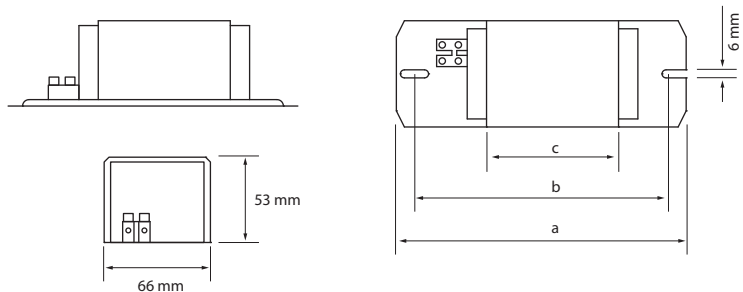
### Đặc điểm

Sử dụng cho đèn Natri cao áp hoặc halogen kim loại. Nhiệt độ làm việc lớn nhất của cuộn dây: 130°C.  
Điện áp nguồn cung cấp: 220V-50Hz.

Sản xuất theo tiêu chuẩn EN 61347

### Thông số kỹ thuật

Ballast cao áp								
Mã số	Kích thước (mm)			Khối lượng (kg)	$\Delta t / \Delta \tan$ (k)	Capacitor	Đèn	
	a	b	c			Điện dung ( $\mu\text{F}$ ) $\pm 10\%$	Công suất (W)	Dòng điện (A)
<b>ABH50</b>	112	88	37	0.95	65	9	50	0.76
<b>ABH70</b>	112	88	43	1.21	70	12	70	1.00
<b>ABH100</b>	144	120	55	1.51	70	12	100	1.20
<b>ABH150</b>	144	120	76	2.1	70	20	150	1.80
<b>ABH250</b>	180	158	110	2.9	80	32	250	3.00
<b>ABH400</b>	180	158	130	4.1	80	50	400	4.45





AL-GD1



AL-GD2



AL-GD3

## ĐÈN SÂN VƯỜN

### (LOẠI LẮP NỔI)

#### Đặc điểm

Thân đèn làm bằng nhôm đúc.

Cấp độ bảo vệ: **IP65** (chống thấm nước và bụi)

**Ứng dụng:** phù hợp chiếu sáng công viên, sân vườn...

#### Tiêu chuẩn

Sản xuất theo tiêu chuẩn **EN 60598-1**

#### Loại đèn

Đèn sợi đốt công suất 60W/100W. Loại đèn PAR36

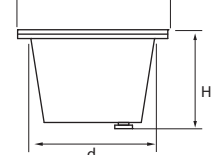
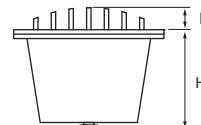
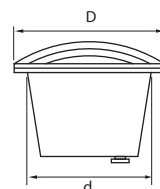
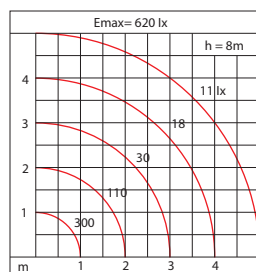
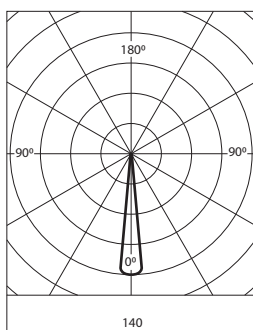
Điện áp nguồn 220V/ 50Hz

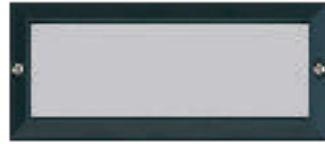


#### Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm	Phụ kiện	Số bóng x Công suất	Kích thước (mm)				Loại đèn
			D	d	H	h	
<b>AL-GD1</b>	Kính chắn và khung kim loại	1x60/100W	<b>170</b>	<b>140</b>	<b>120</b>	<b>25</b>	loại âm nền
<b>AL-GD2</b>	Kính chắn và khung kim loại	1x60/100W	<b>170</b>	<b>140</b>	<b>120</b>	-	---
<b>AL-GD3</b>	Kính chắn	1x60/100W	<b>170</b>	<b>140</b>	<b>120</b>	-	---

#### Đường phối quang





AL-WD60



AL-WG60



AL-WW60

## ĐÈN SÂN VƯỜN

(LOẠI LẮP ÂM TƯỜNG)

### Đặc điểm

Thân đèn làm bằng nhôm đúc.

Cấp độ bảo vệ: **IP54** (chống thấm nước và bụi)

**Ứng dụng:** phù hợp chiếu sáng công viên, sân vườn...

### Tiêu chuẩn

Sản xuất theo tiêu chuẩn **EN 60598-1**

### Loại đèn

Đèn sợi đốt công suất 60W/100W, đui đèn E27

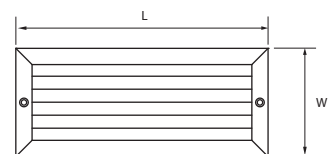
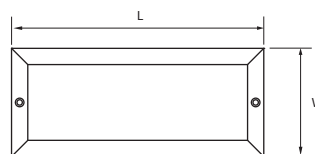
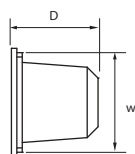
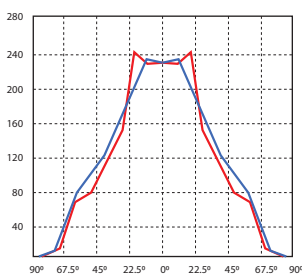
Điện áp nguồn 220V/ 50Hz



### Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm	Phụ kiện	Số bóng x Công suất	Kích thước (mm)				Loại đèn
			D	L	W	w	
<b>AL-WD60</b>	Kính chắn	1x60W	<b>80</b>	<b>235</b>	<b>100</b>	<b>92</b>	loại âm tường
<b>AL-WG60</b>	Kính chắn và khung kim loại	1x60W	<b>80</b>	<b>235</b>	<b>100</b>	<b>92</b>	
<b>AL-WW60</b>	Kính chắn và khung kim loại	1x60W	<b>80</b>	<b>235</b>	<b>100</b>	<b>92</b>	

### Đường phối quang





AL-WS20

## ĐÈN SÂN VƯỜN

### (LOẠI LẮP ÂM TƯỜNG)

#### Đặc điểm

Thân đèn làm bằng nhôm đúc.

Cấp độ bảo vệ: **IP65** (chống thấm nước và bụi)

**Ứng dụng:** phù hợp chiếu sáng công viên, sân vườn...

#### Tiêu chuẩn

Sản xuất theo tiêu chuẩn **EN 60598-1**

#### Loại đèn

Đèn sợi đốt công suất 60W/100W, đui đèn GY6.35

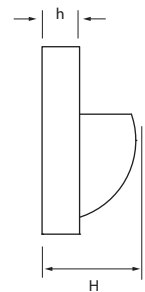
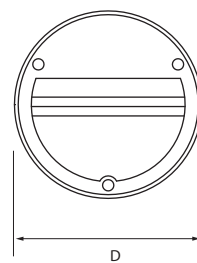
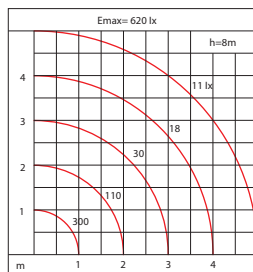
Điện áp nguồn 220V/ 50Hz



#### Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm	Phụ kiện	Số bóng x Công suất	Kích thước (mm)			Loại đèn
			D	H	h	
<b>AL-WS20</b>	Kính chắn	1 x 20W	<b>100</b>	<b>50</b>	<b>20</b>	loại âm tường

#### Đường phối quang







AL-SX1

AL-SX2

## ĐÈN SÂN VƯỜN

(CÓ PHỤ KIỆN GÁ LẮP)

### Đặc điểm

Thân đèn làm bằng nhôm đúc.

Thiết kế thuận tiện điều chỉnh hướng chiếu sáng

Cấp độ bảo vệ: **IP44** (chống thấm nước và bụi)

**Ứng dụng:** phù hợp chiếu sáng công viên, sân vườn...

### Tiêu chuẩn

Sản xuất theo tiêu chuẩn **EN 60598-1**

### Loại đèn

Đèn sợi đốt đuôi đèn GX5.3, đèn Halogen 50W max

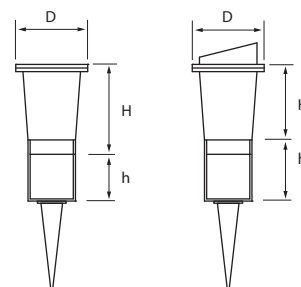
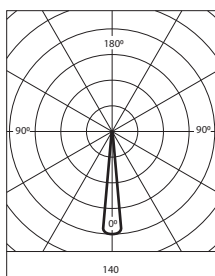
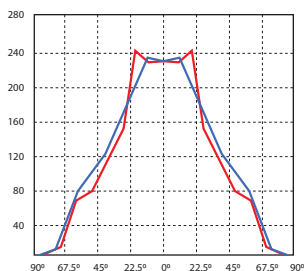
Điện áp nguồn 220V/ 50Hz



### Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm	Phụ kiện	Số bóng x Công suất	Kích thước (mm)			Loại đèn
			D	H	h	
<b>AL-SX1</b>	Kính chắn	1 x 50W max	<b>100</b>	<b>155</b>	<b>65</b>	chiếu sáng sân vườn
<b>AL-SX2</b>	Kính chắn và khung kim loại	1 x 50W max	<b>100</b>	<b>155</b>	<b>65</b>	chiếu sáng sân vườn

### Đường phối quang





## ĐÈN PHA

(SỬ DỤNG BÓNG CAO ÁP)

### Đặc điểm

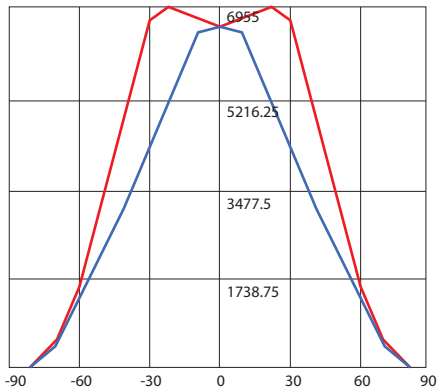
Thân đèn làm bằng nhôm đúc, thiết kế thuận tiện điều chỉnh hướng chiếu sáng.  
 Chóa đèn làm bằng nhôm nguyên chất, mặt kính dày 5mm, cung cấp chùm tia sáng rõ ràng.  
 Góc chiếu rộng, có 2 loại: lệch tâm và đối xứng.  
 Cấp độ bảo vệ: **IP65** (chống thấm nước và bụi)

**Ứng dụng:** phù hợp chiếu sáng bảng hiệu, bảng quảng cáo, siêu thị, trung tâm thương mại, khu công nghiệp...

### Quy cách sản phẩm

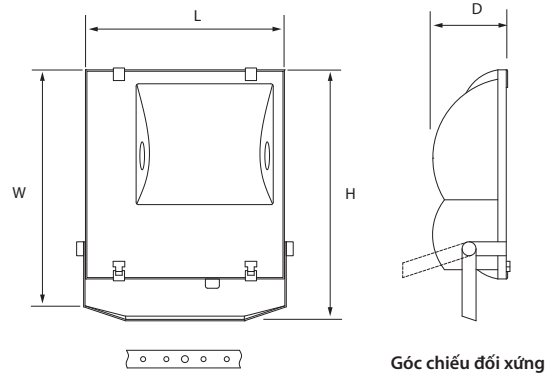
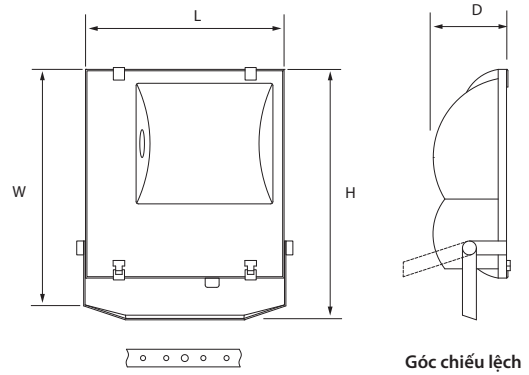
Mã số sản phẩm	Kiểu chóa	Số bóng x Công suất	Đui đèn	Kích thước (mm)			
				L	W	D	H
<b>FL-PA250</b>	Góc chiếu lệch	1 x 150W	E27	330	350	120	410
<b>FL-PA400</b>	Góc chiếu lệch	1 x 400W	E40	428	450	160	540
<b>FL-XA400</b>	Góc chiếu lệch	1 x 400W	E40	410	300	140	525
<b>FL-KA400</b>	Góc chiếu lệch	1 x 400W	E40	440	415	160	47
<b>FL-PS250</b>	Góc chiếu đối xứng	1 x 150W	E27	330	350	120	410
<b>FL-PS400</b>	Góc chiếu đối xứng	1 x 400W	E40	428	450	160	540
<b>FL-XS400</b>	Góc chiếu đối xứng	1 x 400W	E40	410	300	140	525
<b>FL-KS400</b>	Góc chiếu đối xứng	1 x 400W	E40	440	415	160	47

Đường phối quang



Loại đèn

Đèn Natri cao áp: 250W, 400W, đui đèn E27 hoặc E40.  
 (Sử dụng kèm với bộ khởi động)  
 Điện áp nguồn cung cấp: 220V - 50Hz





## ĐÈN PHA

(SỬ DỤNG BÓNG HALOGEN)

### Đặc điểm

Thân đèn làm bằng nhôm đúc, thiết kế thuận tiện điều chỉnh hướng chiếu sáng.

Chóa đèn làm bằng nhôm nguyên chất, mặt kính dày 5mm, cung cấp chùm tia sáng rõ ràng.

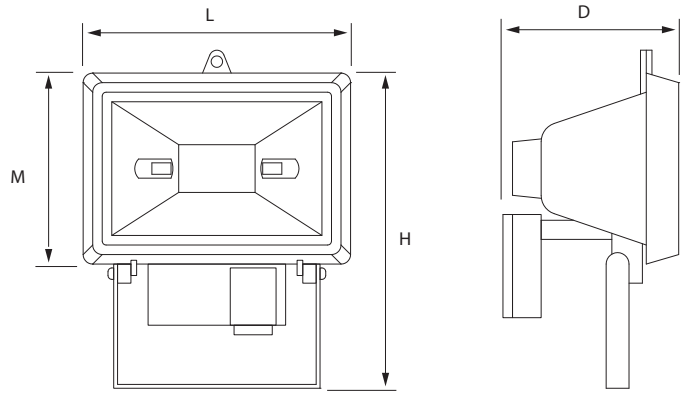
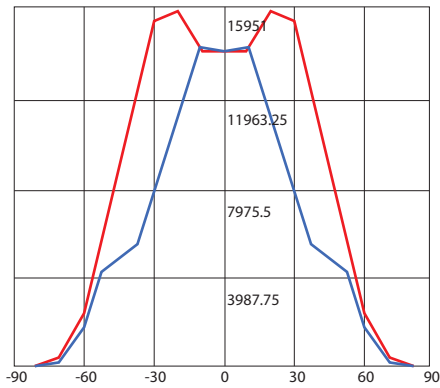
Cấp độ bảo vệ: IP55 (chống thấm nước và bụi)

Ứng dụng: phù hợp chiếu sáng bảng hiệu, bảng quảng cáo, siêu thị, trung tâm thương mại, khu công nghiệp...

### Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm	Kiểu chóa	Số bóng x Công suất	Đui đèn	Kích thước (mm)			
				L	W	D	H
<b>HF150</b>	Góc chiếu đối xứng	1 x 150W	RX7s	140	100	92	165
<b>HF500</b>	Góc chiếu đối xứng	1 x 500W	RX7s	180	145	125	245

Đường phối quang



Loại đèn

Đèn Halogen: 150W, 500W, đui đèn RX7s.  
(Không sử dụng bộ khởi động)  
Điện áp nguồn cung cấp: 220V/ 50Hz





# Thiết bị điện AC Niềm tin cho các công trình



Thiết kế vượt trội, chất lượng ổn định, mỗi công trình là thước đo thành công của **thiết bị điện AC**. Với dây chuyền sản xuất hiện đại, được kiểm tra nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn quốc tế, **AC** luôn đáp ứng được những yêu cầu khắt khe nhất tại những công trình tiêu biểu của Việt Nam như:

Khu phức hợp Saigon Pearl, Kumho Asiana Plaza, The Financial Tower, The Manor, The Vista, Cụm villa Phú Mỹ Hưng, Đài Truyền hình TP.HCM, Khu liên hợp thể thao SEA Games, Sân bay Cam Ranh, Nhà máy Đạm Phú Mỹ, ...

**Tại AC, chúng tôi hiểu, những sản phẩm tầm cỡ sẽ được tin dùng cho những công trình tầm cỡ.**





**Văn phòng chính và nhà máy**  
Lô 33, KCN Tam Phước,  
Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
tel: + 84 061 3511179  
fax: + 84 061 3512005

**Văn phòng Hồ Chí Minh**  
Lầu 6, Tòa nhà Sóng Đà  
14B Kỳ Đồng, P9, Q. 3, Tp. HCM  
tel: + 84 8 62676868  
fax: + 84 8 62905578

**Văn phòng Đà Nẵng**  
116 Núi Thành, Q. Hải Châu,  
Đà Nẵng  
tel: + 84 511 3632288  
fax: + 84 511 3632289

**Văn phòng Hà Nội**  
Lô 2-8B KCN Q. Hoàng Mai, 435A Tam Trinh,  
P. Hoàng Văn Thụ, Q. Hoàng Mai, Hà Nội  
tel: + 84 4 36341688  
fax: + 84 4 36341661

[www.ktg.com.vn](http://www.ktg.com.vn)